

Hồ Biểu Chánh

Tình
Mộng

HOÀNG
CÁNH

tỉnh mộng

Hồ Biểu Chánh

tỉnh mộng

Hồ Biểu Chánh

bìa: *NXB Phương Nam*

trình bày: ***Muôn Phương***

nguồn: *Internet*

tỉnh mộng

HỒ BIỂU CHÁNH

**Nhà xuất bản Phương Nam
Sài Gòn - 1952**

CHƯƠNG 1

Dọc theo mé sông từ Tân An qua Mỹ Tho, nhà cất liên tiếp, cây trồng giao nhánh, người lạ ngồi thuyền đi qua đó ai cũng khen là chỗ dân cư trù mật. Cách ít năm trước, ở chợ Tân An, do theo quan lộ đi dựa mé sông ấy, vô chùng vài ngàn thước thì thấy có một tòa nhà ngói cũ ba căn hai chái, nền đúc, cửa cuốn, vách gạch, cột gỗ. Nhà cất day cửa xuống mé sông, trước cửa kiếng vật đủ thứ: nào là vạn niên tùng, nào là bá trắc điệp, nào là bùm sùm, nào là càn thẳng, nào là thủy tiên, nào là kim quýt. Hai bên đường vô cửa lại có mấy bồn bông lan, bông huệ, vạn thọ, mồng gà, đinh lãn, sao nháy. Bên chái trên có mấy nọc trâu vàng sum sê, gió thổi lá đòng đưa khoe màu tươi mướt. Phía chái trên có chuồng bồ câu sơn đỏ, mà vì mưa sa

8 § Hồ Biểu Chánh

nắng tấp làm phai lợt màu son. Ở sau nhà lớn thì có một cái nhà ngói nhỏ ba căn song để chứa đồ và nấu nướng. Còn từ đó ra phía sau nữa thì là một khoảnh vườn lớn gần nửa mẫu, chung quanh trồng mấy hàng dừa, cây cong vòng, cây sông đuột, buồng sai, tàu xụ, xem rất u nhàn. Trong vườn thì xẻ mương nhỏ cái dọc, cái ngang, rồi trên mấy liếp trồng chuối lộn với cau, chuối nhảy con bùm sùm, cau ngay hàng thẳng rặng.

Nhà nầy nhà của quan Phủ Phan Hữu Tiền. Quan Phủ qua đời đã hơn 6 năm rồi, không có con trai, để lại một đứa con gái, năm nay đã 19 tuổi, tên là Phan Yến Tuyết, mà người ta thường kêu là cô hai Tuyết, ở hủ hỉ với bà Phủ. Quan Phủ Tiền là người gốc gác ở Bà Rịa nhưng mà lúc ngài còn sanh tiền, ngài giúp việc cho nhà nước có ở nhiều tỉnh và tới chỗ nào ngài cũng ở lâu năm, nên ngài coi mấy chỗ ấy như quê quán của ngài, bởi vậy ít ai biết chắc ngài sinh trưởng tại xứ nào. Lúc ngài già yếu ngài nghĩ nhà không có con trai, có nuôi một đứa cháu kêu bà Phủ bằng dì, cho đi học đã thành thân rồi, không cần phải

lao tâm nhọc trí chi nữa, nên ngài xin hồi hưu rồi mua khoảnh vườn nầy cất nhà mà ở đặng an hưởng thanh nhàn.

Từ ngày quan Phủ qua đời, thì bà Phủ vào ra quanh quẽ, buồn lòng xót dạ nên không lo dọn dẹp nhà cửa cho lắm. Ngoài ngõ tuy có bắc thêm một cái cầu thang để xuống sông cho dễ, song kiểng vật không ai uốn nắn chỉnh sửa, nên cây lên tự nhiên coi không đẹp như xưa. Trong nhà thì ghế bàn tủ ván đóng cây đã tốt, mà kiểu cũng lạnh, song ít hay lau chùi nên coi không còn nước bóng.

Bà Phủ không giàu, mà quan Phủ qua đời rồi, bà tom góp tiền bạc mua được một sở ruộng ở Kỳ Sơn huê lợi mỗi năm góp được một ngàn gia, nhập với huê lợi cây trái trong vườn được vài trăm đồng bạc nữa, thì mẹ con ăn xài không hết.

Tiết tháng chạp, trời chiều mát mẻ, sông nước đầy đầy. Cô hai Tuyết ăn cơm rồi mới lần bước ra ngoài cầu thang ngồi mà hứng gió. Cô mặc một cái áo bà ba lục soạn trắng, mới giặt

10 § Hồ Biểu Chánh

úi nên lần xếp còn ràng ràng; mặc một cái quần lãnh đen tuy cũ song láng mượt coi cũng như quần mới. Dưới chân có mang một đôi dép quai đen, mà trên quai lại có kết bông màu hường. Cô là một người con gái vóc vừa vừa không lớn mà cũng không nhỏ, không mập lung mà cũng không ốm quá; đã vậy mà cô nhỏ xương nên tướng đi yếu điệu; thuở nay cô thêu thùa may vá, hoặc viết thơ, hoặc đọc sách mà thôi, chớ không nấu nướng, không làm công việc trong nhà, không dang nắng, không dầm mưa, nên nước da cô trắng đỏ mà lại trong bóng. Cô không gỡ đầu nên tóc xấp xải hai bên bàn tang, mà có nhiều sợi gió thổi ngã xuống tới gò má, làm cho cô một lát phải lấy tay mà vuốt lên, lòi cái mặt sáng rõ, lại thêm đôi bông hột xoàn chiếu ánh sáng mặt trời chiếu chớp nhoáng hai bên trái tai. Mỗi lần cô vuốt tóc thì thấy mấy ngón tay cô nhỏ mà lại dài, còn bàn tay dịu nhiều, cườm tay no tròn, chiếc đồng bánh ú đeo khít rịt. Cô mặc áo không có bầu, nên bày trọn cái cổ trắng trong, lại có sợi dây chuyền nhỏ vòng theo coi thiệt là đẹp. Cô đứng trên cầu mà ngó bấy cá lòng tong

ăn bột nước, gió thổi ống quần phất phơ lòi hai bàn chân ra ngón nhỏ xíu, gót đỏ lôm, trên bàn chân thịt vung líp luôn tới mắt cá.

Thuyền chèo ngang ai thấy cô đứng trên cầu cũng đều dòm ngó, nhưng mà cô không dè cái sắc của cô đến nỗi làm cho người nghiêng trông, bởi vậy cô đứng chơi tự nhiên, lượm đất nhỏ liệng cá lòng tong đã thềm, rồi nhổ nước miếng xuống sông cho cá lìm kìm nổi lên hớp bọt.

Mặt trời lặn mất rồi, cô hai Tuyết mới lần bước trở vô nhà. Cô qua khỏi cửa ngõ thấy một bụi huệ trở bông bay mùi thơm tho, khoe màu trắng nõn, cô đứng lại cúi mặt xuống rồi cầm một bông, kề ngang lỗ mũi mà hửi. Nhánh bông huệ kề gần gò má, mấy ngón tay của cô coi cũng như bông búp, còn nước da mặt của cô coi cũng không kém màu mấy bông đã nở chút nào.

Có một con kiến hôi ở trong nhánh bông bò qua ngang gò má, làm cho cô nhột nên phải lấy tay mà phui; song cô dịu dàng quá, nên con kiến không chết, lại leo qua tay cô mà bò. Cô

12 § Hồ Biểu Chánh

chúm chím cười bày hai hàm răng trắng trong, rồi nhẹ nhẹ kê bàn tay gần lá huệ cho con kiến bò đi, chớ cô không nỡ giết.

Cô còn đương xem hoa, bỗng thấy thằng Quới, là đứa ở, quẹt lửa đốt đèn trong nhà. Cô bước vô thấy bà Phủ đương nằm trên ván mà quạt hơi, cô mới hỏi:

– Trời mát quá, sao chiều nay má không ra ngoài mé sông mà chơi, má?

– Từ hồi trưa đến bây giờ sao nó nặng đầu quá. Con đưa ve dầu mặng (1) cho má một chút con.

Cô hai Tuyết lại ghé ăn trầu kiểm ve dầu mặng đem đưa cho bà Phủ, rồi ngồi lại một bên, rờ tay rờ trán và hỏi rằng:

– Má có dún mình (khó ở) hay không?

– Không.

(1) tiếng Pháp – menthe, một loại dầu gió mùi bạc hà.

– Tại hồi trưa má ra sau vườn coi bấy trẻ bẻ cau nên chói nắng mà nhức đầu đó chớ gì. Trưa nắng má đừng có đi như vậy nữa nghe không má.

– Tại nó nhức đầu thì nó nhức, chớ phải tại đi ra vườn hay sao. Hôm trước anh ba nó biểu con làm cho nó một chục khăn hỉ mũi, con làm đã rồi hay chưa? Nó nói bữa nào đây nó qua đạ. Như con làm chưa rồi thì làm riết đi, đặng nó qua đừa cho nó.

– Con làm được 8 cái rồi. Anh đó ảnh làm rộn quá! Có vợ mà sao không biểu vợ nó làm cho mà dùng, để đi mượn người ta.

– Con nói sao vậy? Bởi chị ba con không biết làm, nên thằng nó mới mượn con chớ.

– Ai biểu ảnh cưới vợ vụng như vậy làm chi.

– Nó vụng mà nó có nhiều tiền, đời nay hễ có tiền thì hơn, chớ cần gì khéo vụng, con.

– Có tiền nhiều mà như vậy ai thèm. Nầy má, anh ba ảnh lịch sự trai quá chớ, không biết

14 § Hồ Biểu Chánh

tại sao hồi đó ảnh cưới chị ba chi vậy, coi kỳ quá, má há? Chị mập ú, cặp mắt bằng xiên bằng nai, mà vẫn nói nghe cụt ngủn, anh ba ảnh thương sao được không biết.

– Cưới vợ cần gì nhan sắc, con.

– Lúc ảnh nói vợ, con mắc đi học trên nhà trắng, chớ phải con ở nhà con cản; thiếu gì con gái hay sao mà lựa vợ như vậy.

– Con đừng nói tầm bậy, chị ba con nó hay được nó phiền.

– Nầy má, hồi trước ba với má đứng cưới vợ cho ảnh, hay là ảnh lựa một mình ảnh vậy má?

– Hồi đó nó học đã thi lấy bằng cấp, rùi dì với dượng con khuất đi, má với ba con thấy nó côi cút tội nghiệp mới nuôi nó cho nó học đặng thành thân với người ta. Chừng nó ra trường rồi ba con mới lo chonó vô làm thông ngôn Tòa, rồi đổi xuống Mỹ Tho.

– Hồi đó con còn nhỏ quá nên không biết.

– Ủ, hồi đó con mới được tám chín tuổi.

– Con nhớ ảnh đi học hể bãi trường ảnh về thì ảnh đem hình về cho con, con thương ảnh lắm. Hồi đó mình ở trên Biên Hòa, phải hay không má?

– Ủ.

– Ảnh làm thông ngôn ở Mỹ Tho rồi ảnh mới đụng (gặp) chỉ đó phải hay không.

– Ủ. Nó làm việc có thời, quan yêu dân chuộng, mà nó lại khá trai, thầy Cai Tường ở Bến Tranh thấy nó thấy thương, thấy mời nó vô nhà chơi đôi ba lần rồi thấy tính gả con cho nó. Nó thấy thấy giàu có lớn, huê lợi đến gần 20 ngàn gạ, mà có một mình chị ba con đó mà thôi, chớ không có con trai, nó muốn ưng ngặt chị ba con có hèn đứa (thô kệch, không đẹp) một chút nên nó dục dặc trót hơn một năm không chịu đi nói. Sau má nghe má rầy nó, má nói người ta giàu lớn, về nhà đó cũng như chuột rớt hũ gạo, ở không ăn đến già cũng không hết của, đại gì mà không chịu; nó nghe nói phải nó mới chịu

16 § Hồ Biểu Chánh

đi nói, rồi ba con với má đứng cười cho nó đa. Nó nghe lời má bây giờ phải sung sướng tẩm thân hay không? Cười vợ có ít tháng thì thầy Cai biểu xin thôi về ở với thầy. Thấy góa vợ nên thầy giao chìa khóa tủ sắt cho vợ chồng nó cầm. Nó về Bến Tranh làm làng chơi ít năm rồi làm Hội đồng địa hạt. Cha vợ làm Cai tổng, chàng rể làm Hội đồng, nhà có ghe hầu, có xe ngựa, có xe hơi, sang trọng biết chừng nào.

– Lúc nọ con nghe ảnh nói với má, ảnh tính tranh cử Hội đồng quản hạt, rồi sao êm, không nghe nói tới chuyện đó nữa vậy má?

– Nó muốn làm Hội đồng quản hạt lắm, song thầy Cai thấy cản, thầy nói rằng tranh cử phải tốn một đôi muôn đồng bạc, mà làm có 4 năm rồi mãi khóa không ích lợi gì. Thầy mới tính với nó hễ thầy xin hưu trí rồi thì nó ra làm thế cho thầy; cỡ Cai tổng bây giờ không ai dành lại nó, bởi vì nó giỏi chữ Tây, mà lại giàu lớn, trong tổng có ai mà theo kịp nó. Hôm trước nó qua nó nói thầy Cai sửa soạn xin hưu trí chắc trong ít tháng nữa đây nó lên Cai tổng rồi.

– Hứ! Chị giàu thì giàu chớ trong bụng ảnh có vui sướng gì đâu, má.

– Sao vậy?

– Vậy chớ hôm trước thằng Quới đi qua bên nó về nó nói chuyện lại má không nghe hay sao?

– Nói chuyện gì?

– Nó nói chị ba hỗn hào lắm, nói với ảnh cũng như nói với đầy tớ, từ sớm mơi đến tối mắng ảnh luôn luôn, hể ảnh cự lại chỉ nói ảnh là đồ ăn chực. Giàu mà thô tục quá như vậy, dầu vào đó hốt vàng cũng không ai thềm.

– Thằng Quới nó đồn tầm bậy, sao con không rầy nó, lại tin lời nó nói làm gì. Để sáng mai tao hỏi lại nó rồi nó coi tao.

Cô hai Tuyết thấy mẹ có sắc giận thì cười và nói rằng:

– Con đặt chuyện nói chơi, chớ không phải thằng Quới nói đâu má. Má đừng rầy nó tội nghiệp.

– Ờ, có lẽ con bày đặt, chớ thằng Quới nào mà dám nói láo như vậy.

Cô hai Tuyết vào trong buồng lấy quả may ra, rồi đem đèn để trên ván ngói mà rút khăn hỉ mũi. Bà Phũ nằm ngó con một hồi rồi nghĩ thầm trong trí rằng: con mình lớn rồi, thế nào cũng phải lo mà gả nó lấy chồng. Cha chả, mà gả nó lấy chồng rồi ai ở với mình. Tuy hai năm nay nó thôi học về ở nhà thì ở không mà chơi, có siêng thì nó rút khăn, thêu giấy mà dùng, hoặc nó đọc truyện cho mình nghe, chớ nấu cơm, nấu nước, hoặc dọn dẹp trong nhà có tội tở, mình không cho nó làm. Bởi vậy nó ở nhà cũng không lợi ích chi. Song có mẹ con hủ hỉ mới khỏi buồn, nếu nó lấy chồng chắc là mình buồn lắm. Chớ chi có thằng nào chịu cưới rồi về đây ở với mình thì mình khỏi lo. Mà mình có của đủ ăn mà thôi, chớ không phải giàu muôn hộ chi đây mà tính nuôi rể. Nếu mình kiếm mấy đứa mồ côi nghèo khổ mình gả cho nó thì có lẽ mình ép vợ chồng nó phải ở đây với mình được. Ngặt vì mấy đứa mồ côi nghèo khổ nếu nó học giỏi thì nó mong kiếm vợ cho thiệt giàu, rồi vợ chồng

nó dắt nhau đi làm việc quan húng hính chơi cho sung sướng; mình không giàu nó đã không thèm nói con mình, có đâu nó chịu ở theo bên vợ. Hoặc là mấy đứa có học lam nham, nếu mình kêu mà gả thì chắc nó chịu, ngặt con mình vẫn nói dịu dàng, đi đứng yếu điệu, thêu thùa đã giỏi, mà chữ nghĩa cũng thông, không lẽ có con như vậy mà mình đem gả nó cho đứa học dở. Ví dầu mình có gả bướng đi nữa, sợ con mình nó cũng không chịu đâu. Khó, khó lắm! Chớ chi có con ai thiệt nhà giàu lớn mà đi nói nó, thì mình gả phứt cho rảnh. Thà gả cho nhà giàu.

Bà Phủ đương suy nghĩ đến đó, bỗng nghe cô hai Tuyết nói:

– Má này, hôm trước con đi Sài Gòn với má con có gặp chị Nhan, chỉ nói chỉ có chồng rồi, chồng chỉ làm thầy thông gì đó không biết.

– Chị Nhan nào?

– Chị Nhan là bạn học của con. Chị là con thầy Cai tổng gì ở dưới Cần Thơ đó không biết. Hồi con còn đi học có một lần má đi thăm, má

20 § Hồ Biểu Chánh

gặp chỉ rồi má khen chỉ miệng nói có duyên đó, má nhớ hay không?

– Lâu quá má nhớ được đâu.

– Chỉ đen mà lùn bần, chỉ xấu quá, duy được cái lỗ miệng. Hú! Vậy mà được lấy chồng làm thầy thông thầy ký cũng khá quá.

Cô hai Tuyết nói tới đó miệng chúm chím cười, rồi cúi xuống mà may khăn.

Cách ít ngày có cô ba Hương ở Sài Gòn đi bán hột xoàn, cô quen với bà Phủ Tiên, nên nhân dịp xuống Tân An cô mới mượn xe vô nhà thăm bà Phủ. Cô này tuổi quá 40, lanh lợi bắt thiệp lắm, lại vì cô đi cùng các tỉnh mà bán bông tai, cà rá, nên cô quen biết nhiều người. Vừa bước vô tới cửa ngõ thì cô kêu om sòm mà hỏi rằng:

– Phải nhà chị Phủ ở đây hay không? Có khách Sài Gòn xuống thăm đây nè.

Bà Phủ ngồi trong nhà nghe hỏi vang rân ngoài cửa, không biết là ai, nên lật đật chạy ra. Bà thấy cô ba Hương thì bà mừng quá nên hỏi:

– Cha chả! Tôi ở vườn tược quê mùa, khách Sài Gòn nào mà tìm tới đây vậy?

– Ở Sài Gòn người ta đi ăn nem Thủ Đức, đi coi hát cải lương đã thèm rồi, bây giờ người ta thèm dưa xiêm, thèm chuối phơi khô, nên người ta tìm tới đây xin ăn, chị cho ăn hay không?

Hai người cười với nhau, rồi dắt nhau vô nhà. Cô ba Hương mới hỏi:

– Chị làm giống gì mà mấy tháng nay chị không lên Sài Gòn chơi vậy chị Phử? Xưa rày chị mạnh giỏi thế nào?

– Tôi không đau mà cũng không mạnh cho lắm. Tôi có tật hể ít bữa thì nặng đầu một lần, nên ít muốn đi đâu.

– Tại chị ở nhà hoài, trí tù túng nên chị đau như vậy chớ gì. Phải chị đi chơi như tôi vậy thì chị có đau đâu.

– Cô xuống dưới này chơi hay là có chuyện chi?

22 § Hồ Biểu Chánh

– Tôi đi Tân An có việc, tôi nhớ chị quá nên tôi chạy vô đây thăm chị một lát.

– Cám ơn cô quá! Hai đứa nhỏ cô bây giờ làm việc ở đâu?

– Thằng lớn làm thông ngôn dưới Bạc Liêu còn thằng nhỏ bây giờ nó bỏ hăng sắt, mới vô sở Trường Tiền hôm đầu tháng tới nay.

– Hai đứa có con rồi hết há?

– Thằng lớn có hai đứa con, còn thằng nhỏ chưa có.

Cô hai Tuyết nằm trong phòng mà xem truyện, nghe có khách lật đặt cắt trâu, bữa cau rồi bùng ra. Cô chào hỏi cô ba Hương rồi vô cửa buồng đứng hỏi chị chín Hữu, là người ở đi chợ nấu ăn nấu nước riết đặt chế một bình trà ngon mà đãi khách. Cô ba Hương thấy Yến Tuyết thì ngó trân trân rồi nói với bà Phủ rằng:

– Con cháu năm nay đã trọng đến há? Chị có định gả nó cho chỗ nào chưa vậy chị Phủ?

– Ông khuất rồi, tôi còn có một mình nó hủ hỉ hôm sớm cho vui, nếu gả chồng thì chắc là buồn lắm, nên tôi chưa muốn gả.

– Con nó đã lớn rồi, mình phải tính đôi bạn cho nó chớ. Nầy chị, chị để tôi kiếm chỗ tôi làm mai cho cháu nhé. Tôi làm mai dễ lắm; tôi không đòi năm bảy cái đầu heo đâu mà sợ. Ở bên Bến Tre có một thầy Cai giàu quá. Hôm trước tôi xuống bán cho vợ chồng thầy một bộ cà rá một ngàn bảy, tôi ở chơi hai bữa thấy vợ chồng thầy thiệt là người tử tế. Thấy mới gả đứa con gái lớn lấy chồng, chỗ đó cũng giàu đủ! Thấy còn thằng con trai năm nay lối 20, 21 tuổi mà chưa có vợ, chị chịu thì tôi làm mai dùm cho cháu.

Cô hai Tuyết đứng trong cửa buồng nghe hai bà nói chuyện tới đó thì mắc cở, nên bỏ qua phòng bên mà nằm. Mà bộ ván chỗ hai bà ngồi nói chuyện thì cách phòng có một tấm vách ván mà thôi, nên ở ngoài nói chuyện gì thì cô nằm trong đều nghe hết. Bà Phũ nghe cô ba Hương nói muốn làm mai con thầy Cai ở bên Bến Tre cho con mình, mà thầy Cai ấy nhà giàu có lớn,

24 § Hồ Biểu Chánh

thì bà lấy trầu tèm và cười, coi bộ suy nghĩ lắm. Cách một hồi bà mới hỏi:

– Vậy chớ thằng đó học hành có bằng cấp gì hay không?

– Cha chả! Việc đó tôi không hiểu đa. Mà tôi coi bộ cậu ta là con nhà giàu lớn, chắc là cậu ta học sơ sai, biết ít chữ rồi về ở nhà, chớ không bằng người ta. Ý! Mà cậu ta mềm mỏng lắm, trình thưa dậm dại chớ không phải dút dát như mấy cậu công tử bột vậy đâu.

– Theo ý tôi hể chỗ nào phải thì tôi gả, không cần giàu nghèo, không cần học giỏi dở. Ngặt con nhỏ tôi ý nó chê mấy người học không có bằng cấp, mà chỗ đó lại xa quá, sợ nó không bằng lòng.

– Nếu chị không chịu chỗ đó để tôi lựa cho chị một chàng rể đúng mực đặng chừng già yếu chị nhờ cậy cho được kìa, chớ thứ đồ bá vợ, diện bộ hình coi lảng bóng, nói lổ miệng nghe lổ bóp, mà không nên thân, thì gả làm chi.

Cô ba Hương thăm chơi trót giờ rồi muốn từ đặng trở ra chợ Tân An đi xe lửa mà về. Bà Phủ cầm quá nên cô phải ở lại dùng một bữa cơm. Cô hai Tuyết mắc cỡ nên không chịu ra ăn cơm, mà chừng khách về cô cũng không ra đưa khách.

CHƯƠNG 2

Con gái đến 18, 19 tuổi, tuy mắc cỡ không nói ra chớ ai cũng lo thầm tính lên việc tóc tơ trăm năm. Cô hai Tuyết là con nhà quan, sắc đã đẹp mà học cũng nhiều, lại thông hiểu việc đời, thấy xa nghe rộng, bởi vậy nhiều đêm cô nằm trong phòng, canh khuya vắng vẻ, rồi hoặc trời mưa rỉ rả, hoặc gió thổi lao xao, nhìn bóng, ngó đèn, có lúc cô cũng suy nghĩ đến duyên nợ. Tuy vậy mà cô suy nghĩ thì có suy nghĩ, song trong trí cô thường lộn xộn, cô chẳng hề có tưởng tượng hình vóc của người chồng là thế nào. Hôm nay cô nằm nghe cô ba Hương trạng cảnh gia đình của nhà chồng, lại tỏ tánh nết của chú trai sẽ làm người chồng của cô nữa, thì cô lấy làm mắc cỡ, cô tính bí lỗ tai không thềm nghe, mà chẳng hiểu vì cớ nào cô lại cứ

lóng tai nghe hoài, bởi vậy hai bà nói chuyện với nhau cô nghe chẳng sót lời nào hết.

Đêm ấy Yến Tuyết đi ngủ sớm, mà vào phòng cô nằm lăn qua trở lại hoài, nhắm hai con mắt mà không ngủ được. Đồng hồ gõ 10 giờ, bà Phủ và tôi tớ trong nhà đều ngủ hết. Cô ta nằm im lìm một lát nghe dưới sông có tiếng ghe chèo sạt sạt. Cô ta mới nhớ tới chuyện cô ba Hương nói hồi sớm mơi. Trong trí cô trạnh cái nhà của thầy Cai tổng bên Bến Tre, rồi cô tưởng tượng luôn hình dạng của con thầy Cai nữa. Cô thấy một cái nhà ngói lớn mà cũ, cất thấp thấp, trong nhà tối hù, trên ván đóng bụi, dưới gạch sơn bùn, ở nhà sau treo nia treo thúng cùng vách, ngoài hè rác rến dơ dáy, vườn lớn mà cỏ mọc đầy, sân rộng mà bông hoa còi cọc hết.

Cô lại thấy con trai thầy Cai tóc cúp ma ní, mặc áo lục soạn trắng quần lãnh đen, chân mang guốc, ngồi nói chuyện với Hương chức làng rồi ra nhà sau đứng ăn chuối. Cô trạnh cảnh, trạnh người rồi rồi thì trong lòng cô lạnh ngắt, chẳng có ý muốn vào ở cái nhà đó chút nào. Cô mới

ước thầm chớ chi cô có một người chồng chẳng cần giàu cũng chẳng cần học siêu quần xuất chúng làm gì, miễn là có bằng cấp đủ làm việc nhà nước, quần áo đoan trang, đứng đi gọn ghẽ, nói năng bật thiệp, nhà cửa sạch sẽ, chồng đi làm việc mình ở nhà thêu khăn hoặc đọc truyện mà chờ, chừng chồng về mình nói chuyện vui vẻ cho chồng nghe, được như vậy thì mình mới vừa lòng đẹp ý. Cô tính tới nghĩ lui rồi nằm mòn mõi nên ngủ quên hồi nào không hay.

Qua tuần sau bà Phủ thấy Tết đã gần tới nên dắt con đi Sài Gònặng mua đồ chút đỉnh về mà ăn Tết. Nhon dịp ấy mẹ con dắt nhau ghé thăm cô ba Hương. Cô ba Hương tiếp rước rất hậu, rồi nói với bà Phủ rằng:

– Tôi thấy cháu tôi thương quá, nên hôm nay tôi về tôi thường tính lựa chỗ xứng đáng mà làm mai. Hôm qua có Đốc công Dưỡng lại nhà chơi với con tôi; tôi nghe nói ông chưa có vợ, mà tôi nhắm bộ cũng khá, nên tôi tính làm mai dùm cho ông. Té ra tôi mới mở hơi thì ông hỏi vậy chớ nhà chị giàu mà gia tài được chừng bao

30 § Hồ Biểu Chánh

nhieu? Tôi nói chị đủ ăn, chớ không giàu. Ông nghe như vậy ông trề môi nói ông chưa muốn cưới vợ. Chị nghĩ coi, đời nay họ ham của quá, miễn là tiền bạc nhiều thì thôi, họ không cần đức hạnh gì hết.

Bà Phủ cười rồi từ mà về cho kịp xe.

Bà Phủ với cô hai Tuyết về đến nhà thì thấy thầy Hội đồng Lê Trường Xuân nằm ở nhà mà chờ. Lê Trường Xuân là cháu kêu bà Phủ bằng dì ruột, rể của Cai tổng bên Bến Tranh. Bởi anh ta mồ côi sớm nhờ có quan Phủ nuôi cho đi học rồi sau lại đứng cưới vợ cho nữa, nên từ ngày quan Phủ hồi hưu về ở Tân An thì anh ta qua lại thăm viếng thường, mà từ ngày quan Phủ khuất rồi, anh ta thấy dì ở có một mình quạnh quẽ anh ta lại qua thăm thường hơn nữa. Bà Phủ bước vô nhà ngó thấy liền hỏi rằng:

- Ủa! Cháu qua hồi nào mà nằm đó?
- Thưa, tôi qua hồi trưa.
- Cháu đi xe hơi hay là xe ngựa?

– Thưa, tôi đi xe lửa.

Cô hai Tuyết nghe nói đi xe lửa thì cười mà hỏi rằng:

– Xe hơi anh hư rồi hay sao? Hay là tại chị ba không cho phép nên không dám đi xe hơi?

– Em kêu ngạo hoài! Tại anh muốn qua ở chơi vài bữa nên anh đi xe lửa chớ.

– Á! Tại vậy hay sao.

Cô hai Tuyết cười rồi hối thằng Quới ra ngoài xe lấy đồ mới mua trên Sài Gòn đó mà ôm vô nhà. Cô rửa mặt thay áo rồi mới lấy chục khăn hỉ mũi cô đã làm rồi mà đưa cho Trường Xuân. Trường Xuân tuy miệng khen may khéo và cảm ơn, song mắt không muốn ngó mấy cái khăn cho lắm. Anh ta ngồi cứ ngó ra ngoài sân hoài, bà Phở có hỏi việc chi thì trả lời vắn tắt phứt cho rồi, coi bộ buồn không muốn nói chuyện, chớ không phải bài buổi như xưa nay vậy.

Tối lại ăn cơm rồi bà Phở ngồi bộ ván bên này ăn trầu, cô hai Tuyết ngồi ghế giữa mà chơi;

32 § Hồ Biểu Chánh

còn Trường Xuân thì nằm bộ ván bên kia mà hút thuốc. Trường Xuân cứ nằm gát tay qua trán lặng thinh hoài, hút vừa hết điếu thuốc này rồi thì quẹt hộp quẹt mà đốt qua điếu khác. Bà Phủ xem ý cháu buồn nên kiếm chuyện mà hỏi rằng:

– Cháu qua thăm dì hay là có chuyện chi?

– Dạ, qua thăm chớ có chuyện chi đâu.

– Hôm trước cháu nói thầy Cai muốn tính xin hưu trí đặng để chức lại cho cháu, vậy mà đã vô đơn rồi hay chưa?

– Thưa, vô đơn rồi.

– Thế thì trong ít ngày nữa cháu làm Tổng rồi.

– Thưa, bây giờ tôi hết muốn.

– Ủa, sao vậy?

Trường Xuân nằm lặng thinh không trả lời. Bà Phủ ăn trầu đương xỉa thuốc, liền dừng tay lại mà ngó Trường Xuân, có ý trông coi anh ta

nói tại cơ nào mà anh ta hết muốn làm Tổng. Yến Tuyết ngồi, tay sờ cái đèn mà nghe chuyện, thấy vậy cũng day mặt ngó Trường Xuân. Cách một hồi Trường Xuân ngồi dậy, đi lại ghế giữa ngồi ngang mặt Yến Tuyết, lấy thuốc ra đốt hút nữa, rồi thủng thẳng mới nói rằng:

– Chẳng giấu di mà làm chi; thiệt gia đạo của tôi hể tôi nghĩ tới thì tôi buồn hết sức. Phận tôi mẹ cha khuất sớm, tôi nhờ có dì dưỡng bao bọc nên tôi học mới được thành thân. Tôi ra làm thông ngôn đã được vinh vang mà lại no ấm. Khi ông gia tôi muốn gả con cho tôi, tôi thấy ông giàu lớn mà lại có một đứa con gái mà thôi, nên thiệt trong bụng tôi mừng lắm. Ngặt có một điều là vợ tôi nó hèn quá, nên tôi dục dặc không nhất định. Dì với dưỡng hay việc ấy thì khuyên tôi biểu ứng phứt cho rồi.

Tôi muốn làm cho vui lòng dì với dưỡng, mà tôi nghĩ thâm trong trí rằng tôi làm thông ngôn mỗi tháng lãnh lương có mấy chục đồng bạc, mà phải sắm ăn sắm mặc, phải trả tiền phở tiền bồi, ví dầu tôi có tận tiện cho lắm đi nữa thì chừng

34 § Hồ Biểu Chánh

tôi già yếu hồi hưu tôi cũng có dư năm ba ngàn đồng bạc là nhiều. Vả đời nay thiên hạ ai cũng tranh danh trục lợi, nếu tôi khư khư trông lãnh lương hoài thì mãi đời rồi mà sợ cũng chưa giàu bằng ai được. Mà nếu tôi tính chặt đầu lột da người ta mà lấy của, thì có lẽ tôi giàu được, song làm những điều ấy không phải dễ gì, may họ bình an thì êm, còn rủi họ kiện thưa thì mình mang khổ. Nay có người giàu có, sự nghiệp kể đến năm mười muôn, họ muốn gả con cho mình, hễ muốn vô đó thì giàu liền, mà sau mình còn có thể làm Hội đồng, làm Cai tổng, làm Huyện hàm nữa, thân đã sung sướng mà danh lại rõ ràng, đại gì mà không chịu. Bởi tôi nghĩ như vậy nên tôi mới chịu cưới. Khi tôi mới cưới đem về ở ngoài phố của tôi bên Mỹ Tho, thì chúng bạn trước mặt họ khen tôi có phúc gặp được vợ giàu, còn sau lưng thì họ xầm xì với nhau nói rằng vợ tôi xấu xa, tôi ham của không cần lựa chọn. Tôi nghe thiệt tôi buồn thầm một chút, song tôi nghĩ không lẽ họ ăn cơm nhà theo cười tôi hoài, mà ở đời vợ có đức quý hơn là có sắc, bởi vậy họ nói xa nói gần mặc họ, tôi

không thềm kể đến. Mấy tháng ở ngoài chợ thì vợ chồng hòa thuận, tuy vợ tôi quê mùa, song không làm điều chi cực lòng tôi. Đến chừng tôi xin thôi làm việc, về ở theo quê vợ, thì vợ tôi một ngày nó một đổi ý, coi bộ không kiêng nể tôi; mà có nhiều khi nó lại hỗn hào hết sức. Mới hôm nầy nó la rầy tôi như giặc, mắng chửi tôi xấu hổ không biết chừng nào, tôi giận thua với ông gia tôi, rồi tôi bỏ tôi đi qua bên nầy đặng coi còn ai cho nó mắng nữa.

Trường Xuân nói tới đó thì nước mắt chảy rưng rưng, trong cổ nghẹn ngừng, nên ngừng lại rồi lấy thuốc đốt mà hút. Yển Tuyết ngồi nghe Trường Xuân thuật chuyện nhà, thì cặp mắt nhìn trân trân, chừng nghe nói tới sự vợ hỗn ầu thì cô ta buồn mà lại phiền trong lòng, coi bộ cô cũng thương hại giùm thân anh lắm. Bà Phũ nghe nói cũng đau lòng, song không lẽ lặng thinh nên bà hỏi Trường Xuân rằng:

– Việc nhà của cháu như vậy mà sao mấy năm nay cháu không nói cho dì hay, mà cũng không nói cho ai biết hết.

36 § Hồ Biểu Chánh

– Ấy là vì cháu nghĩ việc vợ chồng là việc riêng của cháu, dầu nói cho dì nghe thì dì buồn chớ không ích gì.

– Dì thấy vợ chồng họ già khú mà họ cũng còn xích mích với nhau thay, huống chi vợ chồng cháu còn nhỏ, tự nhiên có lúc phải trêu đen trêu trắng, sao cho khỏi được. Cháu chẳng nên buồn làm chi. Cháu muốn ở chơi thì vài bữa rồi về. Dì biết vợ chồng hễ giận thì rầy với nhau như vậy, chớ sao lại không thương. Hễ cháu đi ít bữa rồi cháu về đây có nó mừng hóm đa.

– Thừa dì, tôi giận quá, muốn để phứt nó cho rảnh.

– Để đâu?

– Để trong buồng!

– Cháu đừng có nói lếu như vậy. Cưới được một con vợ để đúng gì hay sao? Vợ chồng ăn ở với nhau gần 10 năm rồi còn để bỏ nổi gì? Tuy nó có hỗn chút đỉnh, song thầy Cai thấy tử tế quá, cháu đừng nói lếu thầy hay được thầy buồn.

– Dì cũng biết, có phải tôi thấy giàu mà tôi mê nó đâu, nó giàu thầy kệ nó. Hễ có rầy với nhau thì nó cứ nói tôi ăn chục cơm của nó hoài. Cha chả! Tôi như vậy làm không đủ cơm mà ăn hay sao nên theo ăn chục của nó.

– Ối! Đàn bà hễ giận cùng thì nói bậy nói bạ hơi nào cháu phiền.

– Thiệt ông gia tôi ông hiền từ nhân đức lắm tôi thương ông quá. Đã vậy mà ông tính hễ ông hưu trí được rồi thì ông lo cho tôi lên thế chức Cai tổng cho ông, bởi vậy cho nên tôi dùn dảng, không nỡ bỏ mà đi... Hồi hôm tôi giận quá tôi muốn đi cho xa, hoặc lên Nam Vang, hoặc ra Hà Nội kiếm việc tôi làm đặng coi con vợ tôi nó làm sao.

Bà Phủ nghe nói thì cười ngất rồi khuyên rằng:

– Cháu mồ côi mồ cút, tuy là bây giờ cháu chưa có của riêng, song thầy Cai thầy đã già rồi, trong năm ba năm nữa thầy chết, chớ không lẽ thầy lột da mà sống hoài. Hễ thầy nhắm mắt rồi

38 § Hồ Biểu Chánh

thì bạc tiền ruộng đất về tay cháu hưởng trọn hết. Đã vậy mà chức Cai tổng cháu gần nắm trong tay rồi. Cháu phải nhịn nhục một chút mà hưởng phú quý vinh hoa, chớ đừng có giận cùng rồi làm bậy không nên đâu. Cháu phải nghe lời dì. Có muốn chơi thì ở chơi ít bữa rồi về. Để bữa nào dì khỏe trong mình, dì sẽ qua mà dứt hẳn con.

Trường Xuân đứng dậy đi lại ván mà nằm, không nói chi nữa hết. Bà Phủ thấy vậy mới kêu thằng Quới biểu coi đóng cửa, rồi biểu Yến Tuyết lấy truyện “Tái sinh duyên” đọc cho bà nghe. Đến 10 giờ rưỡi bà Phủ nằm ngủ quên mà Trường Xuân cũng ngủ khò, Yến Tuyết thấy vậy mới vịn đèn lu lu rồi vào phòng mà nghỉ.

Theo thể thường hễ con một thì cha mẹ từng tiu, muốn đòi vật chi cũng được, muốn làm việc chi cũng cho, tập quen tánh nết sai khiến người ta, rồi lần lần sanh thêm ý tứ cao ngạo, hoặc hỗn hào, làm cho những kẻ đồng bậc không ai yêu được, mà những kẻ dưới cũng không ai chịu nổi. Yến Tuyết sanh trong nhà quan, từ nhỏ cho đến lớn ở trong nhà thì tôi tớ đều thừa dạ,

đi ra đường thì thiên hạ đều kiêng vì. Đã vậy mà vợ chồng ông Phủ có một mình cô mà thôi, bởi vậy cứng cô như cứng trứng mòng, khi cô còn thơ ấu, hễ nghe cô khóc thì vợ chồng chạy lăng xăng, đến chừng cô lớn khôn, hễ thấy cô buồn thì vợ chồng lo chọn rộn, chẳng có việc chi cô muốn mà không làm, chẳng có vật nào cô đòi mà không sắm. Cô được tưng trọng như vậy, nhưng mà cô không nhân cái tình cảnh ấy mà sanh lòng cao ngạo, hoặc tập thói hỗn hào. Những tôi trai tớ gái trong nhà đứa nào nhỏ hơn thì cô kêu bằng em nghe ngọt ngào, còn người nào lớn tuổi hơn cô thì cô kêu bằng anh bằng chị, chớ chẳng hể cô chịu làm mặt chủ nhà mà xưng mảy xưng tao. Có đứa nào làm quấy mà cô rầy, nghe cũng vui lòng; có việc chi bất bình mà cô giận, coi càng đẹp dễ. Gà bươi giàn hành hay là chó ăn vụng bột, cô ngó thấy thì cô biểu đuổi nó đi mà thôi, chớ cô không cho đánh đập. Tánh cô hòa huấn mà lại mềm mỏng như vậy, nên tôi tớ trong nhà thương cô mà lại sợ cô, còn chòm xóm từ già chí trẻ chẳng ai mà chẳng kính trọng.

Yến Tuyết ở với người dưng thì được lòng mọi người, còn ở với cha mẹ lại trọn đạo làm con nữa. Khi quan Phủ còn sanh tiền, cô thấy cha mẹ từng tui chùng nào cô càng kính trọng thương yêu chùng nấy, cô chẳng hề nói một tiếng nào, hay là làm một việc chi cho cha mẹ buồn lòng cực trí.

Từ ngày quan Phủ qua đời rồi, trong vài năm đầu hể có đi học về ngó lên bàn thờ thì giọt châu lã chã, tắc dạ ngậm ngùi; lần lần một ngày một nguôi ngoai, nên cô không khóc nữa, song hể đêm nào cô nằm mà nhớ cha, thì bâng khuâng trong lòng cô ngủ không được. Tình thương cha mẹ của cô bây giờ dời hết về cho bà Phủ, bởi vậy cô mới thôi học để về mà phụng dưỡng săn sóc mẹ già. Ngoại trừ bà Phủ thì cô còn biết thương ai nữa.

Đã biết trong lúc cô học tại nhà trắng, cô thấy có ít trò tánh hiền nết tốt, nên có kết làm chị em, mà từ ngày cô thôi học cho đến nay đã ba năm rồi, cô ít hay gặp mặt, nên tình muốn lợt lạt, nghĩa gần phai, bởi vậy cô không để ý

cho lắm. Anh cô là Lê Trường Xuân tuy gần gũi cô hơn mười năm nay, song từ ngày cô có trí khôn, cô thấy người háo danh háo lợi, miễn là ngồi trên đứng trước, miễn là áo tốt bạc nhiều thì thôi, ai chê cười mặc ai, thì cô đem dạ khinh thầm, bởi vậy tình anh em thì cô thương, nhưng mà lòng thương ấy lại có pha lộn ý ghét.

Yến Tuyết nghe Trường Xuân thuật việc nhà với bà Phủ, ban đầu cô ta ngồi tự nhiên không động lòng chút nào hết; lần lần cô nghe Trường Xuân nói tới vợ hờn hào mắng chửi thì cô ta có giận thầm, giận chị sao không biết nói thanh tao, rồi lại giận anh sao không ra oai trừng trị. Đến chừng cô thấy Trường Xuân ghen ngừng lụy ứa, phiền vợ than thân, chừng ấy cô nghĩ Trường Xuân ở trong gia đình chắc là khổ não lắm, bởi vậy cô mới buồn xo tội nghiệp dùm cho phận người có đủ sức mà thông thả với đời, song vì chữ lợi danh nên phải chịu ngậm cay nuốt đắng.

Yến Tuyết đêm ấy nằm trần trố hoài ngủ không được, trong trí cứ tưởng tượng cái cảnh gia đình của Trường Xuân, thấy cô hai Hảo là vợ

42 § Hồ Biểu Chánh

Trường Xuân da đen, miệng rộng, đầu tóc chêm bệp, ngón tay chù vù, từ sớm mai cho tới tối cứ trợn mắt chau mày, nói với chồng thì câu mâu, nói với tôi tớ thì quạu cọ, rồi lại thấy Trường Xuân ra vào than thở, đứng ngồi buồn xo, mặc áo tốt mà không được vui, ngồi xe hơi mà không biết khỏe. Cô là người hay lạt lòng, thuở nay hề thấy ai bị hoạn nạn thì cô thương xót, bởi vậy cô suy nghĩ một hồi thì cô thương thân anh Trường Xuân vô cùng, mà rồi cô ghét hai Hảo, có chồng sao không biết trọng chồng, tiền bạc quý báu gì, sao lại ỷ tiền bạc mà khinh bỉ chồng, làm cho chồng mang sầu đeo thảm.

Qua bữa sau bà Phủ thấy Trường Xuân cũng còn buồn, nên ăn cơm rồi bà biểu ở nhà mà chơi, để bà qua Bến Tranh đặng nói phải trái với thầy Cai Tường và dứt bản cháu dâu đặng cho vợ chồng đừng xích mích nữa. Bà Phủ đi rồi, Yến Tuyết đem đồ ra để trên ván ngồi thêu, rồi kiếm chuyện nói cho Trường Xuân giải buồn. Ban đầu hai người nói chuyện đông dài, lần lần Yến Tuyết mới hỏi phăng đến việc gia đạo, Trường Xuân nằm trên ván bên kia mà nói với, chừng nghe

hỏi tới việc nhà mới lại ghé ngồi gần Yến Tuyết, rồi to nhỏ thuật hết tánh tình của vợ cho Yến Tuyết nghe. Anh ta nói gần trót giờ, Yến Tuyết bỏ thêu ngồi chăm chỉ mà nghe. Anh ta kể hết các sự quấy của vợ rồi mới nói rằng:

– Bây giờ anh nghĩ lại anh ăn năn vô cùng. Vì anh ham giàu sang nên gần mười năm nay anh chẳng vui sướng chút nào hết. Em không rõ, chớ chị ba em nó còn một cái quấy lớn lắm. Qua cưới nó về ở được 3 năm rồi qua mới hay nết nó không được tốt, khi trước nó có tư tình với thằng biện của ông gia anh. Tại có như vậy nên ông sợ xấu, mới cậy mối mà gả cho anh đó.

Yến Tuyết nghe nói tới chuyện đó thì chưng hửng, không biết nói sao cho được; cô ta liền cầm kim vừa thêu vừa hỏi rằng:

– Sao hồi anh hay anh không để bỏ phút cho rồi?

Trường Xuân ngồi lặng thinh một hồi rồi thở ra mà đáp rằng:

– Thiệt ban đầu anh cũng có tính đi xin để bỏ, song cách vài ngày sau anh suy đi nghĩ lại việc đã lỡ rồi bây giờ để bỏ thì càng mang tiếng. Đã vậy mà nó giàu có lớn, mình bỏ nó thì cũng uổng, nên anh mới tính đánh liều miễn mình hưởng gia tài nó được thì thôi. Anh tưởng nó là đứa có tì tích, chắc sao nó cũng kiêng nể mình, nào dè nó đã hư mà lại còn lên giọng lấn thế... thiệt nếu mà anh biết trước như vậy, thì hồi nhỏ anh không thèm ham giàu đâu, để anh lựa một cô nào mảnh mai, thanh nhã, khôn khéo như em đây vậy anh cưới, rồi chồng làm việc, vợ coi nhà, hủ hỉ với nhau cho vui, miễn là đủ ăn, đủ mặc thì thôi không cần gì giàu có.

Trường Xuân nói tới đó thì liếc mắt thấy Yến Tuyết chúm chím cười. Anh ta bắt mùi nên nói thêm rằng:

– Anh chắc người nào mà kết nghĩa với em thì thiệt là có phước lắm. Được một người vợ nước da trắng trong, chơn tay dịu nhiều, cặp mắt như thu thủy, chân mày tợ xuân sơn, môi đỏ như son, má nún trái quýt, ngời coi đã đẹp,

mà đứng coi cũng xinh, nói có duyên, cười có nết, được vợ như vậy không phải là có phước lắm hay sao?

Yến Tuyết nghe nói thì ngó Trường Xuân vừa cười vừa nói rằng:

– Anh quý nà! Nói nhiều chuyện hông!

Từ đó tới chiều Trường Xuân cứ theo điều cợt Yến Tuyết hoài, kiếm lời chọc cho cô ta tức cười, rồi lại kiếm chuyện nói cho cô ta động lòng nữa. Đến chiều xe lửa Mỹ Tho qua rồi mà không thấy bà Phủ về. Yến Tuyết nghi chắc thầy Cai cầm ở lại ăn cơm rồi tối cho xe hơi đưa về; chẳng dè chờ đến tám giờ tối mà cũng chưa thấy về, Yến Tuyết sợ Trường Xuân đói bụng mới biểu dọn cơm ăn. Cơm dọn lên bàn, Yến Tuyết mời Trường Xuân ăn trước, ngoài miệng thì nói rằng mình không đói, nhưng mà trong bụng nghĩ thầm mình là phận gái ngồi ăn chung một mâm như vậy coi không được, nên tính để Trường Xuân ăn rồi mình sẽ ăn sau, Trường Xuân cứ theo nài Yến Tuyết phải ăn thì anh ta mới chịu ăn, cực chẳng đã Yến Tuyết phải vâng lời.

Ngồi ăn cơm Trường Xuân nói nói cười cười, bộ vui vẻ lắm, cứ theo ngó Yến Tuyết rồi khen tay cầm đũa coi đẹp, khen miệng mỉm cười có duyên, làm cho Yến Tuyết mắc cỡ nên ăn không được. Ăn cơm rồi chùng ăn đồ tráng miệng, Trường Xuân đợi Yến Tuyết thò tay bẻ một trái chuối, anh ta mới kê tay vô mà bẻ đặt đặng tay Yến Tuyết. Yến Tuyết mắc cỡ quá, nên bẻ riết cho được một trái rồi đứng dậy đi qua ván ngồi mà ăn, chớ không nói chi hết.

Trường Xuân nói chuyện nầy rồi bắt qua chuyện khác không dứt. Trời khuya lần lần, tôi tớ trong nhà đóng cửa ngủ hết, trước sông vắng vẻ ngoài vườn im lìm; Yến Tuyết đứng dựa cửa sổ mà dòm ra thì chỉ nghe gió giông thổi cây lá ào xào và thấy bóng trăng rọi cỏ hoa rục rĩ. Đồng hồ đã gõ 10 giờ. Yến Tuyết day mặt ngó đồng hồ rồi nói rằng:

– Đã 10 giờ rồi, chắc là má ở bên chơi sáng mai mới về. Anh ba buồn ngủ hay chưa? Thôi, để tôi đi ngủ đặng cho anh ngủ.

Trường Xuân men men đi lại cửa sổ là chỗ

Yến Tuyết đứng đó, vừa đi vừa nói nho nhỏ rằng:

– Em thức nói chuyện chơi mà. Anh buồn quá ngủ không đặng. Nói chuyện với em mấy đêm qua cũng không biết buồn ngủ.

Yến Tuyết thấy Trường Xuân lại gần thì tính trở lại ván mà ngồi, nhường cửa sổ cho Trường Xuân đứng. Trường Xuân đã có ý muốn lại đứng gần Yến Tuyết, nên thấy Yến Tuyết bỏ đi thì thất vọng, mới dòm ra ngoài sân mà nói rằng:

– Ý! Ai đi vô cửa kia kìa! Ai đó?

Yến Tuyết nghe nói tưởng là bà Phủ về nên lật đật chạy lại vừa ngó vừa hỏi:

– Ai đi đâu?

Trường Xuân đứng khít một bên, làm bộ dòm ra ngoài rồi nói:

– Ối! Cái tàu dứa gió thổi đưa qua đưa lại anh tưởng là người ta đi vô cửa chớ! Này em coi trăng tỏ trời thanh, ngó ra ngoài thấy cảnh đẹp đẽ quá há? Cảnh xem thú vị, nếu đứng xem

48 § Hồ Biểu Chánh

một hồi lâu ai cũng phải động tình. Từ nhỏ cho tới bây giờ có khi nào em xem trăng trong gió mát, hoặc em nằm đêm vắng canh khuya, rồi em bâng khuâng trong dạ, khoan khoái trong lòng, dường như thương như nhớ ai vậy hay không em?

Yến Tuyết đứng lặng thinh không trả lời. Trường Xuân chúm chím cười rồi dùng những lời ngọt dịu, kể những chuyện nguyệt hoa mà khêu tình Yến Tuyết.

Yến Tuyết là gái mới lớn, tuy thuở nay đọc truyện Tàu thấy những tích Bá Ngọc Sương ở có tình với La Côn, Phụng Kiều ở có nghĩa với Lý Đáng, Mạnh Lệ Quân trọn đạo cùng Hoàng Phủ Thiếu Hoa, thì muốn làm như Bá Ngọc Sương, như Phụng Kiều, như Mạnh Lệ Quân, song cô ta chưa gặp ai là La Côn, ai là Lý Đáng, ai là Hoàng Phủ Thiếu Hoa, bởi vậy khối ái tình còn phong kín trong lòng, chưa có dịp mà phát hiện ra ngoài được. Trọn một ngày nay cô ở một mình trong nhà với Trường Xuân, tuy là anh của cô, song cũng là một người trai, hình

vóc dong dầy, tướng mạo đoan trang, lại có học nên văn nói lanh lợi, đối đáp bất thiệp; mà từ hồi chiều cho đến bây giờ lại nói với cô những lời dịu ngọt, những chuyện nguyệt hoa nữa, bởi vậy cho nên cô lững đững lơ lơ, trong lòng bâng khuâng, trong trí bối rối, dường như nửa say nửa tỉnh. Cô đứng dựa cửa sổ mà nghe Trường Xuân nói, ngoài sân vắng vẻ gió mát trăng trong, bên tai rập rình tiếng kèn giọng quyến, bởi vậy cô đã tính đi ngủ mà không đi, đã tính lánh xa Trường Xuân mà không lánh khỏi, cứ đứng đó trân trân đến đôi Trường Xuân vịn vai cô, cô cũng không hay, Trường Xuân nắm tay cô, cô cũng xuôi xị.

Trường Xuân tuy cư xử trong chốn gia đình thì coi bộ không thông cho lắm, nhưng mà sang qua cái đường ong bướm thì thiệt là lanh, dòm thấy Yến Tuyết như vậy thì không kể chi là nghĩa anh em, quyết lập thế làm cho phỉ tình sắc dục. Than ôi! Từ xưa đến nay bọn nam nhi hoặc thừa cơ hội may mắn, hoặc dùng ngôn ngữ lanh lợi mà làm điều nhơ danh phạm nghĩa, kể biết bao nhiêu. Mà đoàn phụ nữ hoặc chuathông thế thái nhờn tình, hoặc không biết giữ lòng son tiết

50 § Hồ Biểu Chánh

trắng để cho hư thân mất giá, kể số cũng chẳng ít! Người không học sa vào đó, mà người có học cũng sa vào đó, người nghèo hèn không tránh khỏi, mà người giàu sang cũng không tránh khỏi, nghĩ coi có đáng buồn cho xã hội phong tục, có đáng tiếc cho gia đình danh dự hay chăng?

Trường Xuân tuy là người có học, song bấy lâu nay anh ta đành đem cái danh dự của nam nhi mà đổi lấy chút sang giàu, người phẩm giá như thế thì tự nhiên tánh tình như thế, nghĩ chẳng lạ gì. Thương thay cô Yến Tuyết phận gái đào thơ liễu yếu, bấy lâu nay tiết trắng như giá, lòng trong như gương, chưa biết thói nguyệt hoa, chưa quen lời ong bướm, thành linh gặp cái cảnh say mê thuở nay chưa từng nghe, bởi vậy cho nên cô đã dụi bồi hồi, rồi quên hết những câu giáo dục gia đình, để cho kẻ thất phu nó làm nhơ nhuốc nữ lưu danh tiết, nghĩ thiệt đáng buồn lắm!

CHƯƠNG 3

rời gần sáng, gà lồi xóm gáy vang bên tai; trên nhành chim dáo dác đứng rĩa lông, ngoài sông ghe lạch sặc chèo đi chợ. Dưới bếp chị chín Hữu nấu nước, khua lộp cộp; trước sân con chó vàng chụp rượt con mèo chạy nghe rần rật. Yến Tuyết giặt mình thức dậy, nhè nhẹ bước ra ngoài, dòm thấy đèn còn chong lu lu, Trường Xuân thì nằm trên ván day mặt vô vách mà ngủ. Cô ta vừa ngó thấy Trường Xuân, sức nhớ tới những việc hồi hôm thì cô ta mắc cỡ, nên lật đật trở vào phòng. Cô khóa chặt cửa phòng rồi leo lên giường mà nằm lại. Cô suy tới nghĩ lui, nhớ tới việc đã làm quấy thì cô lấy làm hổ thẹn, bởi vậy cô lấy mền đắp bít mặt mà khóc. Cô khóc một hồi rồi cô tức giận, không hiểu vì ai khiến nên gương trong hóa đục, tiết trắng hóa

bùn, từ nầy còn mặt mũi nào mà dám ngó chị em, còn trinh tiết gì mà dám mong hoa chúc. Cô giận rồi lại khóc, khóc rồi lại giận, cứ nằm lộn lộn trên giường hoai.

Trời sáng lần lần; ánh sáng chen kẹt cửa sổ vào phòng mờ mờ. Yến Tuyết đầu xoa tóc, ngồi dậy đi lại cửa sổ đứng chống tay mà dòm ra ngoài vườn trầu. Cô đứng ngó một hồi, lòng lạnh ngắt như đồng, mặt ướt mem nước mắt. Cô nghe thằng Quới hè hụi xách nước đem tưới trầu, cô hổ thẹn không dám cho nó thấy mặt, nên lật đật đóng cửa sổ lại rồi leo lên giường mà nằm nữa. Nghe đồng hồ ở ngoài gõ bảy giờ, rồi lại nghe tiếng giầy của Trường Xuân thì tức tối cũng như ai vác cây mà đập vào ngực, nghe tiếng nói của Trường Xuân thì xốn xang như ai cầm dao mà cắt ruột gan. Tuy cô nằm một im lìm cũng như ngủ, nhưng mà nước mắt chảy đầm đề, cô chán ngán cuộc đời, muốn chết phứt đặng vui lấp kiếp hồng nhan nhơ nhuốc.

Đến 8 giờ cô nghe Trường Xuân ra đứng dựa cửa sau, kêu chị chín Hữu mà hỏi rằng:

– Chị chín, cô hai còn ngủ hay là đi đâu, mà hồi sớm mai đến bây giờ sao vắng tiếng vậy chị?

Chị chín Hữu trả lời nho nhỏ nghe không rõ, rồi Trường Xuân lần ra ngoài trước đi qua đi lại mà ngâm thơ. Yến Tuyết nghe tiếng anh ta chừng nào thì càng tủi, càng phiền, càng tức, càng giận chừng nấy. Đúng 10 giờ mới nghe tiếng xe hơi ngừng ngoài cửa.

Trường Xuân lật đật chạy ra, ngó thấy bà Phủ về, lại có thấy Cai Tường với vợ mình đi theo nữa, liền trở lộn vô rồi nằm trên ván day mặt vô vách làm bộ ngủ. Bà Phủ vô trước, thấy Cai với cô hai Hảo đi theo sau.

Thầy Cai tổng Tường tuổi đã 65, mặt dùn da, mắt đeo kiếng, tóc bạc, râu dài đầu bịt khăn đen, mình mặc áo xuyến đen mới, quần nhiều trắng cũ, chơn mang giày hàm ếch da láng. Còn con gái thấy là vợ Trường Xuân, tuy con nhà giàu sang, song dung mạo rất tầm thường, người không quen biết thì không dè là con Cai tổng, bởi vì cô da đen, mũi gãy, răng hô, cằm lẹm, tay chơn thô kích, đi bộ cứng còng, đầu đội khăn

54 § Hồ Biểu Chánh

lục soạn trắng, mình mặc áo cẩm nhung đen, quần hàng bom bay mới, chơn đi giầy nhung đỏ thêu cườm, tay xách dù màu xanh cán bạc.

Bà Phủ bước vô ngó thấy Trường Xuân nằm ngủ thì kêu om sòm mà nói rằng:

– Hội đồng, thức dậy nào! Có anh Cai với cón qua với tao đây nè!

Trường Xuân lồm cồm ngồi dậy, làm bộ như ngủ, nên lấy khăn lau cặp con mắt; chùng thấy thấy Cai bước vô thì đứng dậy chào hỏi rồi đi rửa mặt. Vợ Trường Xuân vừa ngó thấy chồng thì đứng lại mà nói rằng:

– Thứ đờn ông gì mà hể có gậy với vợ thì bỏ nhà mà đi. Tưởng là đi đâu, té ra qua bên dì Phủ, giải dữ hông.

Trường Xuân làm bộ không nghe, cứ đứng rửa mặt. Thấy Cai ngồi hút thuốc cũng lặng thinh, không nói chi hết.

Bà Phủ thấy vắng Yến Tuyết thì kêu chín Hũu mà hỏi. Chín Hũu đáp rằng:

– Từ hồi sớm mới đến bây giờ cô nằm trong phòng hoài không ra.

Bà Phủ chạy vô thấy cửa phòng khóa chặt thì vỗ vách mà kêu. Yến Tuyết đương nằm mà khóc, tóc tai xù xộp, mặt mũi ướt dầm, nghe mẹ kêu thì lật đật ngồi dậy lấy khăn lau mặt rồi mới mở cửa. Vì cửa sổ đóng chặt nên trong phòng lờ mờ. Bà Phủ không thấy mặt con cho rõ, song bà không biết việc gì mà 10 giờ còn nằm êm trong phòng, bởi vậy bà mới hỏi rằng:

– Con đau haysao vậy con?

Yến Tuyết thấy mặt mẹ thì đã chết điếng trong lòng, lại nghe mẹ hỏi nữa thì cô chịu không được, muốn tỏ hết sự tình cho mẹ nghe, ngật khách đương ngồi ở ngoài, nói ra bất tiện, nên cô dần lòng, gục mặt xuống đất mà thưa rằng:

– Từ hồi hôm đến bây giờ con nhức đầu quá nên ngồi không được.

Bà Phủ liền biểu:

– Thôi, con nằm xuống mà nghỉ.

56 § Hồ Biểu Chánh

Rồi bà trở ra hầu chuyện với khách.

Bà vừa xây lưng thì thấy cô hai Hảo bước vô phòng đứng hỏi rằng:

– Cô hai ể mình hay sao vậy di?

Bà Phủ đáp rằng:

– Ủ, nó nói nó nhức đầu.

Rồi hai người dắt nhau trở ra.

Bà Phủ mời thầy Cai uống nước rồi dòm thấy ý vợ chồng, cha con bực ngợ, không ai chịu khởi đầu mà nói việc nhà, bà mới ngó Trường Xuân mà nói rằng:

– Tao qua bến đặng phân phải trái với anh Cai và dứt bản con ba, té ra theo lời con ba nó nói với tao, thì vợ chồng rầy rà với nhau đó là lỗi tại nơi cháu chớ không phải tại nó. Nó nói cháu không lo việc nhà, bỏ phú cho một mình nó, cháu cứ đánh quần đánh áo rồi khi thì đi Sài Gòn, khi thì đi Mỹ Tho mà chơi hoài; mà đi tới đâu cháu lại có mèo chuột tới đó. Nó sợ cháu chơi sa đọa mà hư hại việc nhà chớ nó dám hỗn hào với cháu

đâu. Này cháu, nay có mặt anh Cai đây, dì mới nói thiệt cho cháu rõ: phận cháu côi cút, dì đây cũng như mẹ vậy, dì nói cháu phải nghe. Anh Cai già yếu rồi, sự nghiệp thì lớn lắm, cháu phải hết lòng lo quản xuất việc nhà, chẳng nên chơi bời nữa. May mà cháu có vợ nó biết lo lắng như vậy, chớ nếu cháu đụng đũa thừa thớt, rồi cháu bỏ đi chơi hoài thì có cơm đâu đủ mà ăn. Thôi, vợ chồng đừng có hờn nhau nữa. Cháu đã làm ông này ông kia với người ta, nay mai đây cháu lại làm tới Cai tổng, không phải là nhỏ: chẳng nên để xáo xáo trong nhà, thiên hạ người ta chê cười.

Trường Xuân đứng dậy thưa rằng:

– Thừa trước là thầy sau là dì, vợ tôi nó kiếm chuyện đổ tội cho tôi, chớ thuở nay tôi có chơi bời chi đâu. Tôi đi đâu cũng có chuyện tôi mới đi chớ. Như đi Mỹ Tho thì nó biểu tôi đi kiện nợ, hoặc đi đóng bách phần ruộng, tôi đi mới được. Mà hễ đi thì trưa về liền, có giờ nào rảnh mà lo mèø chuột. Còn hai năm nay tôi có đi Sài Gòn lần nào đâu. Việc đó thầy tôi biết lắm, nó nói thêm cho tôi sao được.

58 § Hồ Biểu Chánh

Vợ Trường Xuân ngồi trên ván nghe chồng nói như vậy thì đứng dậy chỉ tay mà nói rằng:

– Mình đừng chối! Tôi nghe họ nói đã rùm tai. Hễ mình bước chân ra khỏi nhà thì mình rà rà theo mấy con đi, còn chối gì nữa. Tôi không thèm nói thì thôi, đừng có chọc miệng tôi.

– Tôi mà có trai gái với ai, thì xin lệnh ông Quan Để vạ hòng tôi đi. Mình đừng có nói tức quá như vậy.

– Vậy chớ con chó nào lấy con Hương lễ Chấn đó?

– Hương lễ Chấn nào đâu?

– Thôi, đừng có lẻo lự. Cái tuồng mặt thấy mà phát ghét.

Hai vợ chồng cãi lầy với nhau om sòm, thầy Cai ngồi vuốt râu mà cười, không nói chi hết; còn chín Hữu với thằng Quới thì đứng núp trong cửa buồng mà nghe, rồi ngó nhau bùm miệng mà cười. Bà Phủ dòm thấy mới rầy rằng:

– Thằng Quới đứng chi đó, sao không lo đi làm cỏ ngoài vườn đi? Còn con chín thì coi cơm riết rồi dọn ăn, trưa rồi, còn đợi giống gì nữa?

Hai người ở nghe rầy lật đật chạy xuống nhà bếp. Bà Phủ day lại nói với hai vợ chồng Trường Xuân rằng:

– Thôi, hai cháu đừng có rầy rà thiên hạ người ta chê cười. Phàm vợ chồng muốn ở đời với nhau thì vợ nhịn chồng một chút, chồng nhịn vợ một chút mới được. Hai cháu đã làm ông nầy bà kia với người ta, đi ra kẻ bầm người dạ. Nếu hai cháu không nghe lời dì, thì từ rày sắp lên đừng có biết đến dì nữa.

Thầy Cai Tường mới tiếp mà nói rằng:

– Tôi coi tuổi hai đứa nó hạp nhau lắm chớ, không biết tại sao mà nó xung khắc cứ rầy với nhau hoài. Tôi đã dứt bản hết sức mà cũng không được. Tôi chắc tại tôi cất cái cửa ngõ sai hướng. Để bữa nào tôi mượn họ rước thầy Địa lý coi, rồi day cửa ngõ lại hướng khác thử coi trong nhà có hết lộn xộn hay không.

Cơm dọn xong rồi bà Phủ mới mời ngồi hết lại ăn. Ngồi ăn cơm bà Phủ nói rằng:

– Ở đời nầy tiền bạc phải cho nhiều, mà chức phận cũng phải cho lớn thì người ta mới kiêng vì, chớ tiền nhiều mà làm dân thì người ta khi, còn chức lớn mà không tiền thì không ai sợ. Cháu tiền đã nhiều, mà chức cũng lớn, giàu sang gồm đủ thì quý biết chừng nào. Dì ước cho cháu được làm Cai tổng rồi lần lần lên tới Huyện hàm, mới thiệt đẹp mây nở mặt.

Trường Xuân nghe nói ngồi chúm chím cười. Vợ thấy vậy mới chống đũa mà nói rằng:

– Dì nói đó phải ngoáy lỗ tai cho lớn mà nghe.

Cơm nước xong rồi, bà Phủ hối Trường Xuân mặc áo mang giấy đặt theo thầy Cai mà về. Trường Xuân ríu ríu đi thay đồ, không cãi lầy chi nữa.

Xe hơi chạy rồi, bà Phủ dòm đồng hồ thì đã 1 giờ rưỡi. Chín Hữu đương dọn dẹp dưới bếp,

còn thằng Quới thì lột dừa sau vườn. Bà Phủ bước vô buồng rồi lại dỡ mùng mà hỏi Yến Tuyết rằng:

– Con bớt nhức đầu hay chưa con?

Yến Tuyết nằm đắp mền day mặt vô vách không trả lời. Bà Phủ hỏi tiếp rằng:

– Con có biểu bày trẻ nó dọn cơm cho con ăn hay không? Để má biểu con chín nó dọn cơm bung vô đây cho con ăn nghe.

Yến Tuyết cứ lặng thinh hoài. Bà Phủ thấy vậy mới vói tay dỡ cái mền lên rồi sờ mặt Yến Tuyết té ra gò má mát rượi mà ướt mem, bà không hiểu con đau bệnh gì mà lại khóc, nên bà lo sợ bà mới hỏi nữa rằng:

– Trong mình con đau làm sao đó con, con nói cho má biết. Để má biểu thằng Quới đi rước thầy coi mạch cho con nghe.

Yến Tuyết thấy mẹ ân cần thì tủi trong lòng, nên lắc đầu rồi khóc rấm rứt. Bà Phủ thấy tình cảnh như vậy càng lo sợ hơn nữa; bà liền ngồi

62 § Hồ Biểu Chánh

trên giường, một tay bà nắm tay, còn một tay bà sờ ngực Yến Tuyết rồi to nhỏ hỏi rằng:

– Sao đó con? Có việc chi mà con khóc dữ vậy? Con nói thiệt cho má biết, không có sao đâu mà sợ. Má đi khỏi ở nhà có việc gì đó hay sao?

Yến Tuyết nói tấm tức tấm tưởi rằng:

– Má ôi, thân con không còn chi mà kể. Con đã hư rồi xấu hổ lắm, con phải chết, chớ không thể nào sống được.

Bà Phủ nghe nói giựt mình kinh khủng song bà muốn biết rõ đầu đuôi nên bà dần lòng làm tỉnh mà hỏi rằng:

– Sao vậy con? Con nói chuyện gì nghe kỳ dữ vậy? Con làm sao mà con gọi rằng hư? Nín đi con. Con đừng khóc, con nói hết đầu đuôi cho má nghe; con còn một mình má đây, nếu con có làm việc chi quấy mà con giấu má thì má biết sao mà an ủi con được. Con cứ nói thiệt cho má nghe, ví dầu con có tác tệ cho lắm đi nữa, má cũng không đánh đập chi đâu mà sợ.

Bà Phủ vừa nói vừa đỡ Yến Tuyết ngồi dậy. Yến Tuyết cứ khóc nước mắt tuôn dầm dề, một tay thì che mặt, một tay thì ôm mền, ngồi dậy rồi nói nhonhỏ rằng:

– Má đi khỏi, anh ba ở nhà ảnh cứ theo ve vãn con hoài; bởi con khờ dại, con không biết giữ mình, con nghe lời ảnh nên bây giờ con đã ô danh xủ tiết rồi, má ôi.

Bà Phủ nghe rõ thì chưng hửng, liền buông con ra, rồi ngồi khoanh tay chống đầu gối mà thở ra, giọt lụy tràn trề, ngực ầm ách. Bà ngồi lặng thinh một hồi lâu, rồi lau nước mắt đứng dậy đi ra ngoài mà ăn trầu. Yến Tuyết nằm co trên giường ôm mền mà khóc rấm rứt.

Bà Phủ nằm ngoài ván gác tay qua trán, một lát bà thở dài một cái. Đến 3 giờ chiều, chị chín Hũu ở dưới bếp sẽ lên đi lên, dòm thấy bà Phủ thức mới thưa rằng:

– Bẩm bà, cô hai không ăn cơm, thôi để tôi nấu cháo cho cô ăn.

64 § Hồ Biểu Chánh

Bà Phủ liền đứng dậy bước vô buồng kêu con mà hỏi rằng:

– Con a, con ăn cơm hay không? Như ăn cơm không được, thôi để nó nấu cháo cho con ăn nghe.

Yến Tuyết lắc đầu. Bà Phủ nói tiếp rằng:

– Con không ăn cơm thì phải ăn cháo, chớ nhịn đói như vậy không nên. Con chín đi nấu cháo đi; nấu cháo rồi chiên cá bưng lên đây cho nó ăn.

Chín Hữu vâng lời đi riết xuống bếp. Bà Phủ ngồi trên giường to nhỏ mà khuyên con rằng:

– Con khờ dại, con làm như vậy thiệt là quấy lắm. Mà đã lỡ rồi má biết liệu làm sao bây giờ. Má nghĩ má giận thẳng đó quá, để bữa nó qua đây rồi má sẽ rầy nó; thôi bây giờ con đừng có khóc lóc nữa. Con phải ăn uống chơi bời như thường, đừng có làm như vậy họ nghi.

Yến Tuyết lau nước mắt mà đáp rằng:

– Con mắc cỡ quá, còn mặt mũi nào mà thấy tôi tớ trong nhà, hay là kẻ lân cận trong xóm nữa được.

– Vậy chớ mấy đứa ở có đứa nào biết hay sao?

– Thưa không. Trong lúc đêm có một mình con với ảnh ở trên nhà trên, cửa đóng hết có ai biết được.

– Tưởng là có đứa ở nào nó biết thì sợ nó đàm tiếu ra ngoài xấu hổ, chớ nếu không ai biết thì có sao đâu mà con sợ.

– Con làm quấy rồi con tức tối nên khóc hoài, mà con lại hổ thẹn quá, nên từ sớm mai cho đến bây giờ con không dám ló ra ngoài cửa buồng, con không dám cho ai thấy mặt hết.

– Không hại gì đâu. Con đi rửa mặt gỡ đầu, rồi cứ ăn uống chơi bời như thường, chớ nếu con làm như vậy thì trẻ ở trong nhà nó nghi rồi xấu hổ lắm đa con, ngồi dậy đi với má. Má nói con đừng có cãi lời. Việc này thì có một mình má với con và anh ba con biết mà thôi, chớ người ngoài không ai hay thì có sao đâu mà sợ.

Yến Tuyết dục dặc không chịu đi. Bà Phủ nói riết rồi làm giận làm hờn, cực chẳng đã cô ta phải vâng lời đi ra ngoài rửa mặt. Trên bàn rửa mặt có treo một tấm kính vuông. Yến Tuyết đứng lau mặt dòm thấy hình mình trong tấm kính thì hổ người nên cúi đầu xuống, không dám ngó.

Yến Tuyết nghe lời mẹ nên ráng ăn một chén cháo, rồi lấy cườm với nhung ra ngoài ván ngồi mà thêu mặt giấy. Bà Phủ nằm ngoài mà ngắm con thì thấy đầu tuy không gỡ, áo tuy nhàu nhè, nhưng mà gương mặt sáng rỡ, coi ít có con gái ai bì kịp. Yến Tuyết ngồi thêu mà bộ coi buồn thảm lắm, một lát nước mắt tuôn ra rồi chảy dài theo gò má, cô phải lấy khăn mà lau, có hồi cô lau không kịp nước mắt rớt xuống ướt tấm nhung làm ố đi nên cô phải lấy vạt áo mà chặm.

Bà Phủ thấy con cứ buồn rầu hoài, tối lại tới tứ trong nhà ngủ hết, bà mới lấy lời nhỏ to dịu ngọt mà khuyên giải con. Hễ bà Phủ nói tới việc ấy thì Yến Tuyết lấy làm khó chịu nên khóc òa rồi thưa rằng:

– Má biểu con đừng có buồn, mà con nghĩ không buồn sao được. Thân con gái duy có sự trinh tiết là trọng. Nay con đã mất trinh mất tiết rồi thì thân con ra gì nữa đâu. Con tính thà con chết phứt cho yên thân, chớ sống mà nhơ nhuốc như vậy, sống một ngày thêm xấu một ngày, sống càng thêm hổ thẹn chớ vui sướng chi mà sống.

– Con đừng nói quấy như vậy. Ba con mất rồi mấy năm nay nhờ có con hủ hỉ, má mới khỏi buồn. Nếu con không nghe lời má, con cứ sâu não mà mang bệnh, thoảng như có bề nào thì chắc má chết, má sống không được. Con nhỏ dại con không hiểu, ở đời ai cho khỏi lầm lỡ được. Má thấy có nhiều đứa con nhà sang trọng hơn mình nữa, mà nó còn lấy trai có chữa, rồi sau nó cũng có chồng tử tế quá vậy đó sao. Con mới làm lỡ có một lần mà con biết ăn năn thì có sao đâu mà sợ. Cô ba Hương cô nói để cô kiếm chỗ làm mai cho con. Thôi, con đừng có buồn, con giả đồ như quên lửng sự con làm quấy đó đi, để coi có chỗ nào xứng đáng má gả con lấy chồng rồi êm chớ gì.

– Má nói như vậy con càng buồn nhiều hơn nữa.

– Sao vậy?

– Con đã mất tiết rồi, bây giờ còn mặt mũi nào mà dám lấy chồng. Xin má đừng có tính tới việc đó. Tủi hỡi sớm mai cho đến bây giờ con muốn tự vận chết cho rồi. Ngặt con thương má quá nên con không dám chết. Con nói thiệt, con nguyện ở như vậy mà nuôi má, ngày nào má trăm tuổi già thì con cạo đầu đi tu, chớ con không chịu ứng ai làm chồng hết.

Bà Phủ nghe nói hằn như vậy bà lặng thinh, song trong trí bà tính thầm rằng để thủng thảng rồi mình sẽ khuyên giải lần lần, chớ bây giờ nó còn đương ảo não, nếu mình ép quá nó cùn trí sợ nó làm bậy càng khổ nữa. Nhờ bà Phủ lạnh lợi biết cách thế khuyên lơn, nên Yến Tuyết lần lần bớt khóc, ăn uống ra vào như thường, nhưng mà cô chiêm nghiệm, không vui, không cười, sớm mai không ra trước sân mà nhìn hoa, buổi

chiều không xuống cầu thang mà hóng mát như
thuở trước vậy nữa, dường như cô thấy hoa tươi
cô thẹn, cô thấy nước trong cô buồn.

CHƯƠNG 4

Trường Xuân rầy rà với vợ rồi giận bỏ nhà đi; tối tới trong nhà xầm xì với nhau đứa thì nói làm bộ đi vài bữa rồi về, đứa thì nói xấu hổ quá nên sợ đi luôn, té ra mới đi có ít ngày, thấy Cai với cô hai Hảo qua rồi riu riu theo mà về. Về nhà rồi thì cũng vui cười như thường, dường như chẳng xích mích chi hết vậy.

Trường Xuân về nhà nằm đêm nhớ tới Yến Tuyết thì trong lòng khoan khoái vô cùng. Có lúc anh ta ăn năn, nghĩ rằng nó với mình là anh em, mình làm như vậy thì quấy lắm. Mà rồi anh ta lại nghĩ rằng theo luật đời nay rất đổi là anh em chú bác, đồng một họ với nhau mà người ta còn cho phép cưới gả cho nhau đó sao, mình với nó là anh em bạn dì, khác họ với nhau, có can

chi mà ngại. Anh ta muốn qua thăm bà Phủ lắm, đặng thấy mặt Yến Tuyết, ngại ở bên mới về nếu đi nữa sợ vợ nghi nên không dám.

Tối Tết, Trường Xuân ngồi xe hơi đi một mình qua mừng tuổi dì. Yến Tuyết thấy dạng anh ta thì lật đật đi vô buồng rồi khóa cửa lại nằm im lìm không muốn cho thấy mặt.

Trường Xuân mặc áo tổ lốt màu trứng sáo, mang một đôi giày mới tinh, hút thuốc xì gà phà khói lên nghi ngút, ngồi nói chuyện với bà Phủ một hồi rồi hỏi rằng:

– Ngày Tết mà con hai nó đi đâu vắng dì há?

Bà Phủ thấy Trường Xuân thì đã có ý quở trách sự anh ta loạn luân phạm nghĩa, song bà nghĩ ngày xuân không lẽ đem chuyện không tốt ra mà nói, đã vậy mà ban ngày tới ra vào lộn xộn, nếu nói ra sợ chúng nó nghe được thì xấu hổ, bởi vậy bà làm lơ giả như không hay biết chuyện chi hết vậy, song bà cũng lặng thinh không thềm trả lời.

Trường Xuân trong mình có tịch nên hổ

thâm, bởi vậy bụng thì muốn biết coi Yến Tuyết đi đâu mà miệng không dám hỏi nữa.

Anh ta ngồi chơi hơn một giờ đồng hồ rồi đứng dậy từ mà về đặng có đi mừng tuổi chỗ khác. Khi ra cửa bà phủ kêu mà nói với rằng:

– Ra ngoài ngày bữa nào cháu rảnh rang thì qua bên dì chơi đặng dì tỏ việc nhà cho cháu nghe.

Trường Xuân dạ rân rồi lên xe hơi mà đi.

Về dọc đường anh ta ngồi suy nghĩ hoài, không hiểu bà phủ biểu qua đặng tỏ việc gì. Hay là dì đã hay sự mình làm quấy nên biểu qua mà rầy chăng? Không lẽ dì hay được, việc ấy âm thầm ai biết mà học lại. Yến Tuyết là con gái tự nhiên nó mắc cỡ, có lẽ nào mà nó học lại hay sao? Chắc là biểu qua đặng nói việc chi khác, chứ không phải việc đó. Còn con nọ ngày Tết mà nó bỏ đi đâu kìa! Mình trông cho có dịp qua thấy mặt nó, té ra qua mà nó đi đâu mất, làm mình buồn quá. Để bữa nào rồi mình kiếm chuyện đi qua nữa.

Đến rằng tháng giêng Trường Xuân thay áo đổi quần sửa soạn đi qua thăm bà Phủ. Vợ nói đi sao đi hoài, mới qua thăm hôm Tết rồi còn qua chi nữa, làm cho anh ta thụt ở nhà không dám đi.

Ở bên này bà Phủ có ý trông Trường Xuân qua quở trách đặng cho anh ta chữa cái thói xấu ấy đi, rồi sau biểu anh ta kiếm chỗ làm mai đặng bà gả phút Yến Tuyết cho rồi, chớ để lâu ngày sợ tiếng thị phi khó chịu. Chẳng dè bà trông hoài đến nửa tháng hai mà cũng chưa thấy.

Từ qua khỏi Tết rồi thì Yến Tuyết coi bộ bớt buồn, nhưng mà cuối tháng giêng trở về sau trong mình cô ta lại đã dưng bần thần, hơi cơm tanh cá, ăn không biết ngon, mà sao lại hay buồn ngủ lắm. Bà Phủ dòm thấy con mặt mày chao vao, bộ tịch khác thường, thì trong lòng phát nghi, muốn rước thầy thuốc chẩn mạch thử coi có phải là có thai nghén chi đây hay không, song bà sợ nếu thiệt có thai mà mình để cho thầy thuốc biết, thì ắt người ngoài họ hay hết thảy, rồi còn gì danh giá nhà mình, bởi vậy

bà để im lìm mà coi chừng, không dám hở môi với ai hết. Đến nửa tháng hai, bà coi thì thiệt quả Yến Tuyết đã có chửa. Bà buồn rầu hết sức, tuy bà không dám than phiền với con, song hề bà nằm một mình thì nước mắt chảy đầm đề, bà lo tới tính lui, không biết làm thế nào mà che đậy đặng cho người ta đừng biết.

Đêm nọ canh khuya vắng vẻ tôi tớ ngủ hết, bà mới bước vào phòng kêu con thức dậy rồi bà to nhỏ mà tỏ với con rằng:

– Con ôi! Má coi bộ con có nghén rồi đó con! Nếu thiệt quả như vậy thì nhà ta vô phúc lắm.

Yến Tuyết nghe mẹ nói mấy lời thì ngã ngửa trên giường nằm chơ tay lạnh ngắt. Bà Phủ thất kinh, lật đật kêu chín Hũu rồi hối nhúm lửa bùng vào cho bà hơ. Cách một hồi Yến Tuyết tỉnh dậy ngó mẹ mà nước mắt tuôn như mưa. Cô chắc lưỡi lắc đầu hai tay ôm mẹ vừa khóc vừa nói rằng:

– Thế này thì con phải chết mới xong, má ôi!

Bà Phủ ngồi tay vịn con, tay ôm mặt mà khóc rầm rứt, nghẹn ngào nói không được. Bà thấy dạng chín Hữu đi ngang qua cửa buồng, bà lật đật lau nước mắt rồi bước ra nói rằng:

– Khuya rồi, thôi con chín đi nghỉ đi con.

Bà khép cửa trở vô mới ngồi dựa bên con mà nói rằng:

– Này con, việc đã lỡ rồi, bây giờ con sầu não cho lắm đi nữa cũng chẳng có ích chi. Má nghĩ nếu việc này tiết lộ ra ngoài thiên hạ hay thì xấu hổ lắm. Con là con ông Phủ, chớ không phải con nhà dân dã, hễ một người hay được thì cả lục tỉnh đều hay, rồi chẳng những con mang nhơ mà thôi, mà má đây cũng mang nhục với người nữa. Vậy má tính phải giấu diếm cho lắm mới được. Thôi, để mai mốt má đi Sài Gòn kiếm mượn một căn phố xấu xấu ở trong đường hẻm rồi đem con lên đó mà ở. Con ở đó ít tháng chờ đến ngày lâm bồn thì vô nhà bảo sanh mà nằm. Đẻ xong rồi thì đem đứa nhỏ cho nhà mồi cô cho họ nuôi rồi má rước con về. Bây giờ thì má nói với họ rằng má đem con vô nhà trắng đặt

con học thêm thêm một năm nữa, làm như vậy con đi ra mới khỏi người ta nghi, mà chừng con về mới khỏi người ta dị nghị. Má tính kế ấy vẹn toàn lắm, con nghĩ thử coi có được hay không.

Yến Tuyết lau nước mắt rồi ngó mẹ mà nói rằng:

– Thưa má, phận con là con gái không biết giữ tiết hạnh, đã làm cho má buồn rầu gần hai tháng nay, mà rồi đây con sẽ làm cho cha mẹ phải nhơ nhục với thiên hạ nữa, thiệt con lỗi với cha mẹ nhiều lắm. Vậy nên con tính con phải chết thì má mới khỏi mang tiếng xấu. Con làm quấy thì con phải chịu, xin má đừng có lo lắng cho con làm gì mà nhọc lòng. Thiệt bây giờ con chết, thì con không tiếc thân con chút nào hết. Vậy xin má ở lại dương trần mà vui hưởng ngày già, để con dứt phứt nợ trần cho rồi đặng con mát tấm thân và má khỏi mang tiếng xấu.

Yến Tuyết nói dứt lời liền ngồi xuống đất mà lạy mẹ. Bà Phủ lật đật đỡ đứng dậy, kéo con lên giường rồi mẹ con ôm nhau mà khóc. Trong phòng bóng đèn leo lét, sau hè gà gáy tấp te,

cảnh đã buồn mà người cũng buồn, thợ trời khéo vẽ một bức tranh rất bi thảm, tưởng ai trông vào cũng phải đau lòng ử mặt. Bà Phủ to nhỏ mà khuyên giải con, bà nói rằng nếu Yến Tuyết mà chết thì bà cũng tự vận mà chết theo, chớ bà không thể nào mà sống ở một mình trên dương trần cho được. Bà nói quá nên Yến Tuyết động lòng nên không tính tới việc tự tử nữa, nhưng mà hễ bà nhắc tới chuyện lên Sài Gòn mượn phố giấu cô thì cô cự hẳn, cô không bằng lòng, cô nói rằng ở đời việc gì mình giấu lung chừng nào thiên hạ càng hay nhiều chừng nấy. Bây giờ mình tính đi lánh mặt đặng chờ ngày đẻ xong rồi sẽ về; mình làm như vậy tưởng là che miệng thế gian được, mà có chắc gì thiên hạ không hay. Mà ví dầu không ai biết đi nữa, mình biết việc mình, tự nhiên mình cũng hổ thâm. Chi bằng mình đã làm quấy rồi thì mình cứ chịu quấy ngay đi, đừng giấu diếm, đừng gạt găm ai hết. Đã biết lúc ban đầu thì thiên hạ họ chê cười, mà thà là mình bị họ cười trước mặt, chớ không nên để hổ thâm trong lòng. Huống chi mình đã làm quấy thì mình phải chịu phạt,

chớ mình làm quấy mà còn muốn làm mặt phải, đường ấy cái quấy của mình lại càng lớn hơn nữa.

Bà Phủ nghe tỏ ý như vậy thì bà lấy làm kỳ, bởi vậy bà mới hỏi gạn lại rằng:

– Bây giờ con tính cứ ở nhà như thường chừng để con ra thì con nuôi, ai cười chê mặc ai hay sao?

– Dạ.

– Ừ hự! Con tính nghe kỳ quá. Thuở nay má chưa từng thấy ai mà tính như con vậy bao giờ.

– Ấy là tại họ hự mà muốn làm mặt nên bởi vậy họ tính giấu diếm. Chớ phận con đây con đã hự rồi con chịu hự, nên con không thêm giấu ai hết.

– Con nói hơi liều mạng như vậy sao được. Con ở nhà thì họ cười con đã đành rồi mà họ cười luôn tới má nữa mới là khổ cho chớ. Con đành lòng để họ cười má rồi cười luôn vong hồn của ba con nữa sao?

Yến Tuyết nghe nói tới vong hồn cha thì mũi lòng, nên ngồi khóc tẩm tức tẩm tươi, làm cho bà Phủ phải kiểm lời mà khuyên giải nữa.

Bà Phủ sợ con thất chí rồi làm bậy, nên bà ngủ chung với con, chớ không để cho con nằm một mình. Qua đêm sau bà lại lo mưu tính kế mà giấu diếm nữa; bà muốn dắt Yến Tuyết về Bà Rịa, rồi đem ra phía Lưỡi Rê mà gởi cho bà con, mà bà tỏ ý ra thì Yến Tuyết cứ khóc hoài, ý muốn ở nhà chớ không chịu đi đâu hết.

Hai mẹ con hể ban ngày thì ra vô ăn uống như thường, còn ban đêm thì đóng cửa vào trong phòng mà tính việc nhà. Mà ngặt con một ý, mẹ một ý, nên tính hoài mà cũng không nhứt định lẽ nào. Lối nửa tháng hai Trường Xuân mới nói với vợ để qua thăm dì được. Anh ta thoát ra khỏi nhà thì mừng rỡ vô cùng tính đi riết qua đặng thấy mặt Yến Tuyết. Anh ta xuống xe đi vô nhà chơn bước khắp khởi, miệng cười ngỏn ngoẻn, tưởng là mình lâu qua hể qua tới thì dì mừng rỡ em vui cười, chẳng dè bước vô nhà thì bà Phủ chào sơ sài rồi ngó chỗ khác mà ăn

trầu, không niềm nở như xưa nay vậy, còn Yến Tuyết thì đi đâu mất, không thấy tăm dạng chi hết. Anh ta kéo ghế mà ngồi, không biết có việc chi mà coi bộ dì buồn dữ vậy, trong lòng lấy làm ái ngại, song không lẽ ngồi lặng thình hoải, nên phải làm gượng mà nói rằng:

– Hôm nay dì ở bên này mạnh giỏi thế nào? Hôm Tết dì dặn cháu có rảnh thì qua dì nói chuyện, mà xưa rày mắc lận đận hoài đi không được. Không biết dì có việc chi đó vậy dì há?

Bà Phủ không trả lời. Bà kêu thằng Quới sai đi chợ, và biểu chín Hữu coi nấu cơm ăn, rồi bà mới day qua ngó Trường Xuân mà nói rằng:

– Ủ, dì có việc muốn nói với cháu, xưa rày dì có ý trông hoài, mà không thấy cháu qua. Cháu là một đứa khốn nạn lắm. Cháu đã có học thức mà lại làm ông này ông kia với người ta, sao cháu không biết giữ luân thường; em cháu khờ dại, lẽ thì cháu phải lo gìn giữ dùm danh tiết cho nó mới phải, chớ sao cháu lại đành lòng làm những điều tồi phong bại tục, khiến cho em cháu nó nhơ danh xử tiết như vậy?

Trường Xuân lấy làm hổ thẹn nên ngồi gục mặt xuống đất mà lặng thinh không biết sao mà trả lời, mà cũng không dám ngó bà Phủ. Bà Phủ thấy vậy mới nói tiếp rằng:

– Thôi, việc cháu làm thì cháu phải chịu, bây giờ nó đã có nghén rồi, vậy cháu tính sao thì cháu tính đi cho xong, chớ để vài tháng nữa bụng nó lớn đây mang xấu hết cả bấy cả lũ.

Bà Phủ nói mà nước mắt rưng rưng. Trường Xuân nghe Yến Tuyết có nghén thì thất kinh, mấy mặt tái xanh, mồ hôi nhỏ giọt, bối rối trong lòng, không biết nói sao cho được, duy nói nhỏ rằng:

– Cháu có dè mà hại đến như vậy đâu.

Bà Phủ thấy vậy mới tiếp mà nói rằng:

– Dì nghĩ lại dì giận cháu lắm. Tại cháu làm mà hai tháng nay dì khóc hết nước mắt, ăn ngủ không đặng. Còn con nhỏ nó tức tối hổ thẹn chịu không kham, nay nó đòi thất hòng, mai nó đòi uống thuốc độc, làm cho dì lo sợ không biết chừng nào. Cháu nghĩ coi việc cháu làm

nó hại đường nào. Hôm nay dì tính để đi Sài Gòn mượn phố trong hóc trong hẻm mà giấu nó, nuôi đến chừng nào nó đẻ rồi dì sẽ đem nó về, mà nó không chịu, nó quyết ở nhà mà thôi, không thềm giấu diếm ai hết, ai cười thì nó chịu, bởi vì nó dại nó lắm lỗ thì nó phải mang tiếng quấy. Nếu để nó ở đây thiên hạ họ hay thì xấu hổ cả và tông môn, bởi vậy dì mới không bằng lòng; dì sợ nó cùn trí rồi tự vận lại càng khốn khổ hơn nữa, nên dì không dám rúng ép.

Trường Xuân nghe rõ đầu đuôi, ngồi thở ra lặng thinh một hồi rồi hỏi rằng:

– Sao dì chắc nó có ghen.

– Sao lại không chắc.

– Nếu nó không chịu đi Sài Gòn thôi thì đem nó vô trong ruộng hoặc trong vườn mà giấu nó có được hay không?

– Dì cũng có tính như vậy mà nó cũng không chịu.

– Cha chả! Nếu vậy thì khó quá.

– Bởi vậy hôm nay dì rầu biết chừng nào. Nếu nghe lời nó cứ để nó ở trong nhà hoài, trong vài tháng nữa bụng nó lớn đây thì thiên hạ họ cười chết, dì chịu sao nổi. Mà dì lại còn sợ một nỗi nữa con ba ở bên nó hay được thì còn gì thể diện của dì.

Trường Xuân nghe nói tới chuyện vợ hay thì lo sợ quá đổi, ngồi suy nghĩ một hồi rồi nói rằng:

– Cha chả! Nếu vợ cháu mà nó nói thì xấu hổ lắm. Mà lúc này đã có giấy cho ông gia cháu hưu trí rồi, cháu đương sửa soạn ra tranh chúc Cai tổng, nếu nó hay nó phá hoang thì khổ cho cháu biết chừng nào.

– Vậy chớ biết làm sao bây giờ? Chớ chi hôm lúc Tết có ai đi nói, dì gả phứt nó thì xong quá.

– Thưa dì, cháu tính như vậy, dì nghĩ thử coi có được hay không?

– Cháu tính sao đó?

– Dì cũng biết, việc gia đạo của cháu khó lắm. Thuở nay cháu được đẹp mây nở mặt với người

ta ấy là nhờ bên vợ. Nay mà cháu được làm Tổng hay là không được thì cũng là nhờ bên vợ nữa. Nếu việc nầy mà lậu ra đến tai con vợ cháu thì dì đã hổ thẹn, mà cái thân cháu đây cũng phải mang khổ. Vậy mình phải lo làm sao mà giấu cho nhẹm việc nầy mới được. Dì mới ước rằng phải có ai đi nói, dì gả phứt con hai cho êm, vậy cháu xin dì cho phép cháu kiếm người nôm nó, cháu kiếm đứa nghèo khổ cháu cho tiền bạc nhiều thì tự nhiên nó chịu liền chớ không khó gì.

– Dì ước là ước hồi nó chưa có nghén kìa, chớ bây giờ nó nghén đã gần 2 tháng rồi ai mà chịu đi cưới. Nếu mình gạt họ rồi chừng họ đi cưới bụng nó thè lè thì mình làm sao mà nói với họ?

– Thừa dì, việc đó không hại gì. Cháu nói thiệt trước với người ta, hễ họ đành như vậy mình mới cho cưới chớ. Thuở nay con nhà giàu sang nếu rủi ro chữa oan thì họ làm như vậy thiếu gì.

– Cha chả! Mà biết họ chịu hay không?

– Cháu lựa mấy đứa nghèo nàn, cháu cho một đôi ngàn thì nó chịu liền, có khó gì đâu.

– Sợ mấy đứa tầm bậy, con nhỏ nó không ưng.

– Phải ưng đỡ đặng mà che miệng thiên hạ. Chớ chọn lựa chỗ đương môn đối hộ thì họ có chịu đâu.

– Thôi, cháu đi ra ngoài chợ mà chơi một chút, để dì dọ ý con nhỏ thử coi, rồi cháu trở về đây dì sẽ trả lời cho cháu.

Trường Xuân nghe lời leo lên xe hơi mà đi. Bà Phủ vô buồng thấy cửa buồng khóa chặt, bà gõ cửa mà kêu. Yến Tuyết đi lại mở cửa, rồi hỏi mẹ rằng:

– Anh khốn nạn đó còn lân la tới nhà chi nữa vậy?

Bà Phủ ngồi trên giường biểu con lại ngồi một bên rồi bà òn ã mà tỏ sự bà muốn kiếm người nghèo cực đặng họ nôm đỡ, trước là danh tiếng của mẹ con vẹn toàn, sau nữa đường công danh của Trường Xuân khỏi lỗ dở. Yến Tuyết nghe nói liền hỏi rằng:

– Anh đó ảnh bày như vậy phải không má?

– Ờ... ừ... Nó tính như vậy đó, mà má nghĩ tính như vậy thì hay lắm đa con, nếu con bằng lòng thì mẹ con ta khỏi mang tiếng.

– Má tưởng làm như vậy rồi khỏi xấu hay sao?

– Có ai biết đâu mà họ cười. Hễ kiếm được người rồi thì má cho cưới liền.

– Nếu cưới có 6, 7 tháng rồi con đẻ, thì làm sao mà họ không biết con có chữa hoang?

– Thiếu gì cách nói. Mình nói đẻ thiếu tháng cũng được mà.

– Mà ví dầu mình dối người ngoài được đi nữa, còn cái anh đi nôm đó làm sao mà dối ảnh?

– Thì mình đã nói trước cho nó biết rồi, mình có dối trá gì đâu.

– Nếu nói trước ai thèm cưới.

– Má làm sao thì má làm, miễn là có người ta chịu cưới con thì thôi, con đừng lo.

– Con đã thất tiết thất trinh rồi, bây giờ con còn mặt mũi nào mà dám động phòng hoa chúc. Thừa má, xin má để cho con chết phứt cho rồi, chớ lấy chồng như vậy hổ thẹn, con làm không được.

– Nếu con cãi lời má hoài, thì cũng như con bùng danh giá của tông môn mình mà con trút xuống sông vậy.

Bà Phủ nói dứt lời, thì ngồi khóc coi thảm thiết lắm. Yến Tuyết nghĩ mình làm quấy để mẹ ưu phiền, thì trong lòng đau đớn chịu không được bởi vậy cô cũng khóc òa mà thưa rằng:

– Con thấy má ưu phiền chừng nào con càng muốn chết chừng nấy. Thôi xin má đừng có khóc nữa, má tính thế nào con cũng bằng lòng. Ngặt vì thuở nay con vẫn mong đem tấm gương trong mà gởi cho chồng, nay tấm gương của con đã đục rồi, nếu con trao cho chồng thì con hổ lắm. Má tính để má kiếm người nghèo cực mà muốn họ nôm đỡ. Vậy thì con xin má cho họ tiền bạc cho nhiều đặng giao với họ cưới thì cưới mà họ không được ăn nằm với con. Nếu được như vậy

thì con mới bằng lòng, bởi vì ý con đã nhứt định không chịu thất thân với ai hết. Con nghĩ người nào mà chịu cưới con là vì có bạc tiền nên họ mới chịu, bởi vậy nếu mình buộc thêm việc ấy họ cũng chẳng kèo nài gì.

Bà Phủ nghe con nói như vậy thì ngồi suy nghĩ một hồi rồi bỏ đi ra ngoài. Cách chừng nửa giờ Trường Xuân trở lại, bà Phủ mới thuật mấy lời của Yến Tuyết lại cho Trường Xuân nghe, Trường Xuân gật đầu và đáp rằng:

– Con hai nó tính như vậy cũng phải. Thôi, việc ấy cháu xin dì đừng lo, để cháu tính trong năm ba bữa cháu sẽ qua cho dì hay.

Trường Xuân từ giã bà Phủ ra về. Lên xe ngồi anh ta nghĩ bên Bến Tranh không có ai, nhưng nếu về bến mà kiếm người thì lấy làm bất tiện lắm, chi bằng mình ra ghé chợ Tân An mà nói thiệt với em mình là thầy giáo Nguyễn Tế Thế nghe, rồi mình cậy nó tính giùm, dầu tốn hao năm ba ngàn đồng mình cũng chịu, chớ để đổ bể ra đây mình chắc hụt làm Tổng, mà lại sợ hết đi xe hơi nữa được.

Thầy giáo Nguyễn Tế Thế là anh em với Trường Xuân, một đảng là con nhà cô, một đảng là con nhà cậu. Thầy đã 25 tuổi mà chưa có vợ, nhà ở gần lối trường học. Trường Xuân ghé xe trước nhà, thì thầy đi dạy học cũng vừa mới về tới đó. Anh em mừng rỡ nhau rồi Tế Thế mời Trường Xuân vô nhà, hối trẻ nấu nước mà đãi khách. Trường Xuân thấy trời gần tối ý muốn về cho mau, nên cản không cho nấu nước nôi chi hết, vừa ngồi xuống thì kêu Tế Thế mà nói rằng:

– Này em, qua có một việc rối quá, nên ghé cậu em phải giúp qua mới được.

– Việc gì vậy?

– Để qua nói thiệt em nghe. Dì Phũ của qua em biết không?

– Biết.

– Ờ, dĩ có một đứa con gái, là con hai Tuyết, đã khôn khéo mà đẹp dễ lắm.

– Cô đẹp thiệt, mà anh để cho người ta khen chớ anh khen sao phải.

– Để qua nói em nghe. Bởi vì nó đẹp quá nên hôm tháng chạp qua đến chơi, qua thấy nhan sắc của nó qua dần không được, qua làm bảy trai gái với nó bây giờ lỡ nó có chữa rồi, em.

– Húy! Trời ơi!

– Thiệt khổ lắm! Bữa nay qua đi thăm qua mới hay. Việc này chưa ai hay hết. Qua tin em lắm qua mới tỏ thiệt với em.

– Bây giờ anh biểu tôi nôm hay sao anh?

– Không... Mà ví dầu em nôm, nghĩ cũng không hại gì.

– Trời ôi! Anh khéo nói không! Ai đi làm như vậy cho được anh.

– Nó lịch sự lắm em.

– Ủa! Lịch sự mà làm gì?

– Mà nó có của nữa.

– Có của thì có chớ.

– Mà không phải qua cậy em nôm đầu mà em sợ. Em cũng biết, con gái mà có chữa oan thì xấu hổ lắm. Huống chi hai Tuyết là con quan, nếu thiên hạ hay thì còn gì danh tiếng. Mà phận nó mang tiếng xấu đã đành, ngặt lúc này qua đương tính tranh Cai tổng, nếu đổ bể thì khổ cho qua lắm. Vậy qua tính kiếm người nghèo nàn đặng mượn họ nôm đỡ nó, họ đòi năm ba ngàn gì qua cũng chịu hết thảy, miễn là giấu cho nhẹm thì thôi. Em làm ơn kiếm dùm một người cho qua, tốn hao bao nhiêu em đừng ngại. Họ đòi ăn tiền bao nhiêu cũng được, song qua buộc họ hai điều này: điều thứ nhứt là họ cưới mà họ không được ăn nằm với con hai Tuyết; điều thứ nhì là chừng nào con hai Tuyết đẻ xong rồi, bất luận là ngày nào, hễ qua biểu họ thôi thì họ phải thôi liền. Tại ý dì Phủ muốn như vậy, chớ qua không can gì. Em làm ơn dùm cho mau mau, nếu việc thành rồi qua thưởng công em trọng lắm. Mà việc này kín lắm, em đừng có nói bậy cho họ hay nghe không em.

Tế Thế ngồi ngẫm nghĩ một hồi rồi đáp rằng:

– Có lẽ được. Hôm tháng trước tôi đi chơi bên Mỹ Tho, tôi có gặp một người bạn học hồi trước đi lính xinh ở bến, quần áo lang thang, coi bộ nghèo khổ lắm. Tôi hỏi thăm thì anh ta nói anh ta làm việc Trạng sư. Thôi, để mai nhằm ngày chúa nhật tôi đi qua nói dùm thử coi, nếu anh cho tiền nhiều thì chắc anh ta chịu.

Trường Xuân nghe nói thì mừng hết sức liền móc túi lấy ra một tấm giấy hai chục đồng mà đưa cho Tế Thế đăng làm phí lộ mà đi, rồi đứng dậy từ mà về. Tế Thế đưa ra tới ngoài đường. Trường Xuân lên xe rồi dặn với rằng:

– Em ráng hết lòng mà lo dùm việc đó cho qua nghe. Hễ được thì đánh dây thép cho qua hay... Mà thôi, để trưa thứ hai tới qua đây mà hỏi thăm thì tiện hơn. Em vô nghỉ, qua về nhé.

Tế Thế trở vô nhà đi qua đi lại miệng chum chim cười hoài.

CHƯƠNG 5

Lối nửa chiều, mặt trời ngả bóng xiên xiên gió xô nhành lúc lắc. Khúc đường dựa theo mé sông cái, ngang châu thành Mỹ Tho, từ nhà giấy xe lửa sắp lên, thiên hạ lại qua dập dùi. Trước khách sạn có một gánh mì gõ lắc cắc, dưới gốc cây chị chè đậu rao hò hơ, học trò dắt nhau đi chơi, cười giỡn om sòm, xe kéo không có ai kêu, ngồi khoanh tay riết.

Ngoài sông thì tàu dắt ghe chạy ngang thối xúp lê vang rân, trong mé thì sóng vập vào bụi thạch phun bọt bèo trắng nõn. Trên cầu tàu Lục tỉnh là chỗ chiều mát thiên hạ hay ra đó đứng mà hứng gió, có một người trai trạc chừng 25 - 26 tuổi, đương đứng chống hai cánh chỏ trên lan can cầu ngó lên mồm Cù lao Rồng. Người

traoi nầy đội một cái nón trắng, song lâu ngày không đánh phấn nên màu coi luốc luốc; mình mặc một bộ đồ tây xám, song lâu ngày không giặt ủi nên ống quần không có lần còn tay áo thì đen thui; dưới chơn đi một đôi giầy da đen mũi trầy trụa, còn gót thì mòn hết nửa. Tuy là y phục không được tinh khiết, cửa tay áo xù, nón ru bằng rách, nhưng mà mặt mày sáng rỡ, da trắng, má bầu, cặp mắt tỏ như gương, hàm răng trắng như ngọc. Anh ta chống tay mà ngó mông, thấy trên đầu cồn thuyền buồm chạy vác củi sóng trương buồm, rồi lại nghe phía sau lưng xe lửa súp lê rầm rầm rút chạy. Người đi chơi hễ gặp xe lửa chạy thì thường hay đứng lại mà coi, duy có một mình anh ta đã đứng trên cầu gần đường xe lửa, mà lại đã nghe xe lửa súp lê vang rân, song cứ đứng ngó mông qua sông không thềm day mặt lại.

Trời mát lần lần, hàng gáo trông dựa theo mé sông ánh bóng mặt trời nên trên cầu lần lần hết nắng. Cách một hồi có năm sáu học sanh dắt nhau xuống cầu đứng mà chơi, nói chuyện rồi cãi lẫy om sòm, mà người trai ấy cũng không

nhúc nhích, dường như xác ở dương trần còn hồn nương mây bạc. Cách một hồi nữa, lại có vài người qua lại.

Tế Thế men men xuống cầu, bước nhẹ nhẹ, còn mắt nhìn lom lom người trai ấy. Chùng Tế Thế ra nhìn người ấy kỹ lưỡng rồi, miệng cười, chơn bước lại, vỗ vai mà hỏi rằng:

– Làm giống gì mà đứng đây?

Người ấy giựt mình day lại thấy Tế Thế ăn mặc đoan trang, giấy vàng, áo xám, mắt đeo kiếng che bụi, túi giắt khăn bìa ren, thì đứng nhìn trân trân, làm bộ như không quen biết. Tế Thế vói nắm tay mà dặc dặc và nói rằng:

– Anh em bạn học với nhau, mà lại mới gặp hôm tháng trước, nay anh quên tôi rồi hay sao?

Người ấy cười mà đáp rằng:

– Làm sao mà đến nỗi quên được. Song tôi thấy anh em bạn cũ có nhiều người hay quên tôi, gặp tôi họ hay ngó lơ, nên thà là để anh đưa tay trước rồi tôi mới dám nắm chớ.

Tế Thế cười rồi xỏ tay vào cánh tay người ấy, cặp dắt đi và nói rằng:

– Hôm trước gặp anh mà mắc xe lửa gần chạy, nên không nói chuyện gì được hết. Nay tôi qua bên anh tính ở chơi đến sáng mai mới về, vậy thôi hai anh em mình đi lên nhà hàng uống rượu chơi. Anh em lâu gặp nhau, nay gặp được tôi mừng quá. Đi, đi anh.

Tế Thế kéo riết người ấy đi. Mấy học sinh thấy một người y phục sang trọng mà niềm nở với một người y phục lôi thôi thì lấy làm lạ, nên đứng ngó trôn hai người rồi cùng nhau mà cười ngất.

o O o

Kỳ Tâm, vốn là anh em bạn học của Tế Thế, người gốc Rạch Giá, nay làm việc Trạng sư tại Mỹ Tho. Hôm qua Tế Thế hứa với Trường Xuân sẽ qua Mỹ Tho kiếm người gỡ rối dùm, ấy là ý muốn cậy người này.

Hai người dắt nhau đi ngang qua nhà giấy xe lửa. Tế Thế mới nói với Kỳ Tâm rằng:

– Để mình kiếm nhà hàng khách trú mình uống rượu nói chuyện chơi mới thông thả.

Hai người đi thẳng xuống vòm, rồi quẹo vô phía cầu quay. Gặp nhà hàng khách trú, Tế Thế mời Kỳ Tâm vào ngồi rồi hỏi rằng:

– Ý anh muốn dùng rượu chi?

– Mấy năm nay tôi không uống rượu gì hết. Vậy anh muốn dùng thứ nào tùy thích, tôi ngồi không nói chuyện chơi cho anh vui cũng được mà.

– Được đâu nà! Anh phải uống chơi với tôi chớ. Uống đồ mạnh quá sợ say, thôi để mình uống bi công nhé. Bồi lấy 2 li bi công. Trời nực quá, bỏ nước đá cho nhiều nhiều nhé.

Bồi đem rượu ra rót hai người hai li. Tế Thế mời Kỳ Tâm uống; Tế Thế nói nói cười cười, có ý muốn chọc cho Kỳ Tâm nói chuyện, mà Kỳ Tâm thì ngồi chiêm nghiệm, cứ day mặt ra ngoài mé

sông, bộ coi dường như lo tính việc gì đó vậy. Tế Thế nói rằng:

– Anh em học một lớp với mình hồi đó gần 40 người. Từ khi ra trường đến nay tản lạc hết, mỗi người đều đi kiếm việc làm ăn, ít khi gặp nhau như vậy.

– Bây giờ anh làm việc ở đâu?

– Tôi thì xin làm thầy giáo liền; 4 năm nay ở Tân An hoàì, chớ không đi đâu hết, anh quên hay sao?

– ... Ờ, phải!

– Anh thôi trước nên không có thi. Cha chả! Năm đó anh em thi đậu nhiều quá, chớ chi anh ở học ráng vài tháng nữa thì chắc anh cũng đậu. Anh thôi uống quá! Nầy, mà hồi đó lúc gần thi sao anh lại thôi học như vậy anh?

– Tôi mắc việc nhà không thể học nữa được, nên tôi phải thôi.

– Uống quá! Anh mắc việc gì ngặt lắm hay sao mà đến nỗi bỏ học như đi vậy?

Kỳ Tâm nghe hỏi ngời thở ra không muốn trả lời, Tế Thế liếc mắt thì thấy bộ anh ta buồn bực lắm. Kỳ Tâm ngó ra ngoài đường thấy đờn bà mang guốc dắt con đi chơi, xe kéo kiếm khách kéo xe đi ngẫu nhiên. Cách một hồi mới day vô mà hỏi Tế Thế rằng:

– Mấy năm nay anh làm thầy giáo khá hay không?

– Anh cũng biết làm thầy giáo mà khá nổi gì. Tại tôi chưa có vợ nên nhà cửa còn lồi thoi hoai.

– Té ra anh chưa có vợ hay sao?

– Chưa.

– May cho anh lắm a!

– Không có vợ mà may nổi gì anh?

– Nếu anh cưới vợ, hễ cưới chỗ nghèo thì nó báo anh, còn cưới chỗ giàu thì nó khi anh, bởi vậy không có vợ khỏi ai theo báo đời, mà cũng khỏi ai khinh dễ, há không phải là may hay sao?

– Anh nói nghe kỳ cục quá!

– Thiệt chớ! Đời nầy thiên hạ họ xấu lắm. Anh chưa được giàu sang, mà anh cũng chưa gặp hoạn nạn, bởi vậy anh chưa hiểu thế thái nơn tình, chớ tôi đã thấy đủ kiểu, đã nếm đủ mùi, nên bây giờ tôi ghét thiên hạ lắm.

– Anh nói vậy sao phải! Ở đời có kẻ xấu người tốt, chớ mỗi người đều bậy hết hay sao mà anh oán chung hết thiên hạ. Trong mấy nhà nghèo cũng hiếm người hiền đức, mà trong mấy nhà giàu cũng hiếm gái khôn ngoan, nếu mình cưới vợ thì mình chọn con nhà biết điều không cần gì giàu nghèo, thì có lẽ mình cũng vui lòng được chớ.

– Hử! Anh nói chuyện đời xưa hay sao chớ? Đời nầy ai là người biết điều đâu anh chỉ thử coi?

– Bây giờ biết ai đâu mà chỉ. Mà điều thiếu gì người tử tế, chớ phải hết thấy thiên hạ đều bậy hết hay sao?

– Đó! Coi có quả như vậy hay không, hử?

Anh nói thiếu gì người biết điều, thiếu gì người tử tế, mà biểu chỉ thử coi, anh lính quỳnh không biết đâu mà chỉ.

– Có, có nhiều lắm chứ. Theo con mắt của tôi coi thì không có, mà theo con mắt của thiên hạ, thì thiếu gì người tử tế biết điều.

– Anh không biết đâu mà chỉ, vậy thôi anh để tôi chỉ dùm cho. Anh chịu khó anh đi khắp mấy tỉnh từ trong Nam Kỳ ra cho tới Bắc Kỳ anh coi thử coi có phải thiên hạ hề thấy ai nhà cửa kinh dinh, y phục đàng hoàng tước trọng quyền cao, ruộng nhiều vườn rộng, thì họ cho là tử tế biết điều, còn thấy ai quần áo lang thang, cửa nhà xệch xác, ăn không no bụng, ngủ không yên thân, thì họ cho là khốn nạn gian xảo. Ý của thiên hạ như vậy đó. Anh nói thiếu gì người tử tế, phải tử tế là theo như lời thiên hạ họ cho đó hay không?

– Không. Người tử tế, thì tử tế, chứ nào phải giàu sang mới tử tế, còn nghèo hèn thì bậy bạ hết thấy đâu.

– Anh nói chuyện đời xưa, hay là anh rút chuyện trong sách anh nói nữa? Anh nói người tử tế giàu nghèo gì họ cũng cho là tử tế phải không? Đâu anh thấy ông nào giàu sang mà họ dám kêu là quân ăn cướp, đồ khốn nạn đâu, anh chỉ thử coi, mà vị tất hết thấy những tay giàu sang đều là bậc hiền như quân tử hết. Tôi thường thấy, mà có lẽ anh cũng dư biết, thiếu gì người làm những điều hung ác, dùng những chước nhuốc như mới trở nên giàu sang, mà hễ giàu sang rồi thì thiên hạ đã quên tội hung ác hoặc thói nhuốc như của họ hết, mà lại còn theo lay dạ bội đờ họ nữa. Đời này khốn nạn lắm! Tôi đã ghét, tôi không muốn nói đến, tại anh hỏi dần dần làm cho tôi nhớ tới tôi càng thêm giận.

– Tại sao mà anh nói nghe hơi chán đời dữ vậy anh?

– Phải, tôi chán đời lắm.

Kỳ Tâm nói mấy lời rồi lại day mặt ra ngoài đường. Tế Thế ngó thấy anh ta có sắc giận nên chúm chím cười mà hỏi rằng:

– Thế khi anh cực khổ lắm hay sao mà anh giận đời như vậy?

– Không. Tôi bây giờ thông thả lắm chớ. Tôi làm việc Trạng sư ăn lương mỗi tháng 30 đồng. Tôi ở đậu ăn cơm quán nhà người ta trên Cầu cống mỗi tháng hết 15 đồng, còn 15 đồng tôi xài chơi, có thiếu thốn chi đâu.

– Vậy mà sao anh còn giận đời?

– Anh muốn biết việc của tôi, vậy để tôi tỏ thiệt cho anh nghe chơi. Hồi nhỏ tôi sung sướng ít có đứa nào dám bì kịp. Cha mẹ giàu có: nhà ngói có 3 tòa, ruộng có hơn một muôn công. Cha mẹ tôi sanh có một mình tôi, mà huê lợi mỗi năm gộp đến 50 ngàn giạ lúa, bởi vậy tôi muốn tiền bạc bao nhiêu cũng được hết. Lúc tôi đi học trên Sài Gòn trong rường tôi thường có năm bảy chục hoặc một trăm đồng bạc luôn luôn.

– Phải, tôi nhớ: bọn học trò hồi đó có một mình anh xài phí rộng rãi hơn hết. Anh mặc quần hàng áo lụa luôn luôn. Mà anh đi giày cũng mắc tiền hơn hết nữa.

– Hồi đó tôi sung sướng lắm, bởi vậy tôi đi học không lo chi hết, chỉ lo học cho giỏi đặng khỏi thua chúng bạn mà thôi. Mà tôi học cũng không phải cầu thầy bà gì, chỉ muốn học đặng mở rộng trí khôn hầu ngày sau cai quản sự nghiệp của cha, cho khỏi mang tiếng nhà giàu u mê. Tôi đi học đã sung sướng mà bãi trường về nhà lại còn vui vẻ hơn nữa. Anh nghĩ thử coi, mình là là con ông Cả giàu lớn hơn hết trong tổng, ai mà không kiêng mình. Tôi đi chơi tới đâu, họ niềm nở tới đó, tá điền già trẻ gì hễ tôi kêu thì dạ hết thảy. Không phải tôi có ý khoe với anh, chớ thiệt tôi không phải như họ, ý thể mà hiếp đáp người ta; tôi gặp người già cả thì tôi kính họ luôn luôn, tôi thấy ai nghèo nàn thì tôi cho tiền bạc, bởi vậy trong làng họ kiêng tôi mà lại yêu tôi lắm. Lúc tôi được 16, 17 tuổi thì nhà giàu ai có con gái cũng đều muốn gả cho tôi. Ông thân tôi có một người anh em bạn tên là Thái Sanh Tài, làm Phó tổng cự, nhà giàu góp mỗi năm lối 20 ngàn giạ. Ông muốn làm sui với ông thân tôi, mà tôi không chịu, tôi xin để tôi học xong rồi tôi sẽ cưới vợ. Bữa nọ bãi trường tôi về, đi dưới tàu

tôi gặp bà Phó tổng Tài với con gái bà là cô sáu Nhiễm đi Sài Gòn về. Ông thân tôi muốn đi nói cô nọ cho tôi, mà tình cờ tôi gặp cô như vậy thì tôi có ý mừng thầm, bởi vì có dịp mà tôi mới dọ tánh nết cô được. Tôi bước lại chào bà Phó tổng thì bà mừng rỡ hỏi thăm lắng xằng còn cô sáu Nhiễm thấy tôi coi bộ cũng vui nên không bợn ngợ chi hết. Đến 11 giờ trưa, tàu ở Mỹ Tho lên tới Cái Bè, cô Nhiễm dọn bánh thết ra rồi bà Phó tổng mời tôi ăn. Bà ép quá nên tôi phải ngồi lại mà ăn với bà và cô sáu Nhiễm.

Kỳ Tâm nói tới đó thì đèn khí bực cháy sáng lòà. Anh ta hớp một hớp rượu phẩm giọng rồi nói tiếp rằng:

– Chẳng giấu chi anh, cô sáu Nhiễm thiệt là đẹp. Cô văn nói nhỏ nhoi, đi đứng đầm thắm, da trắng tóc dài, môi son, mày liễu, tay chơn dẹt nhiều, hình vóc thanh tao, bởi vậy tôi đã không chịu cưới vợ gấp, mà thấy cô tôi động tình, nên tôi ngồi dưới tàu cứ suy nghĩ hoài, tính về chuyển đó thừa với cha mẹ đi nói cô, rồi đợi hễ ra trường thì cưới liền. Tháng đó nhằm tháng

nước đổ, mà rủi lại gặp chiếc tàu chạy dở, nên mới tới kinh Lấp Vò thì trời đã tối mò. Tôi biểu dưới tàu nấu cơm dọn cho tôi với bà Phó tổng và cô sáu Nhiễm ăn. Tàu qua khỏi Long Xuyên thì đã gần 10 giờ tối rồi. Bà Phó tổng đi đường bị nắng gió bà mệt nên bà nằm ngủ khò. Tôi thừa dịp ấy mới nói chuyện với cô nọ, ban đầu còn nói chuyện dông dài, lần lần tôi mới tỏ thiệt tình ý của tôi, rồi tôi hỏi cô rằng cha mẹ hai bên đã tính làm sui với nhau như vậy, mà cô có vừa lòng hay chẳng. Cô mắc cỡ nên day mặt khuất bóng đèn, song cô trả lời nhỏ nhỏ rằng: “Nếu anh không chê em là đứa quê hèn, anh quyết giao duyên kết tóc với em, thì em đâu dám phụ lòng anh, ví dầu may rủi thế nào em cũng nguyện đồng sanh đồng tử”. Tôi nghe mấy lời ấy tôi cảm xúc trong lòng vô cùng, đến bây giờ nhắc lại mà cái giọng của cô cũng còn như nghe văng vẳng bên tai.

Kỳ Tâm chau mày thở ra rồi nói rằng:

– Lòng đàn bà đổi dời, không biết sao mà dò được. Tôi nghe lời cô hữu tình như vậy tôi cảm lắm, nên kỳ bãi trường ấy tôi mới nói với ông

thân tôi đi lễ hỏi, rồi đợi chừng nào học xong rồi sẽ cưới. Lúc ấy tôi còn phải học tới 2 năm nữa mới thi lấy bằng tốt nghiệp. Hễ bãi trường tôi về qua thăm thì ông gia bà gia tôi niềm nở, rồi lúc tựu trường thì cho mỗi lần một trăm đồng bạc; cô sáu Nhiều lại thuê khăn, may áo, biểu em đem qua cho tôi nữa. Tôi thấy bên vợ tôi ở với tôi có tình như vậy, thì trong bụng tôi mừng lắm, chắc là ngày sau trong gia đình lấy làm hạnh phúc lắm. Năm tôi học rút đăng mà thi, thì tôi coi ý cha mẹ tôi không được vui như xưa. Tuy tôi mắc đi học song tôi có nghe rằng mấy năm trước hoặc bị nước lụt, hoặc bị chuột phá, hoặc bị lúa háp, nên ông thân tôi thất mùa luôn luôn. Mà nghe thì nghe như vậy chớ trong bụng tôi chẳng có chút chi lo sợ. Chẳng dè còn vài tháng nữa tới hội thi, tôi tiếp được một bức thư của ông thân tôi nói rằng mấy năm thất mùa không gộp được huê lợi, mà bạc lúa dùm cho tá điền ăn cũng không thu được, nợ mỗi năm chồng lờ thêm hoài, bây giờ không thể trả nổi, nên chủ nợ kiện và tòa đã phát mại nhà cửa ruộng vườn hết rồi, và dạy tôi phải về cho mau mà tính việc nhà. Tôi

được thơ chẳng khác nào như sét đánh bên tai, rợn trí đau lòng, không thể nào học nữa được; chẳng phải là tôi nghe hết của mà ngã lòng, tôi lo là lo cho cha mẹ tôi thất chí buồn rầu rồi sanh bệnh hoạn mà thôi. Thiệt tôi lo chẳng sai; tôi xin phép về thì nhà cửa đã bị chủ nợ tịch hết rồi, cha mẹ tôi đi ở đậu với một người tá điền cũ là Bảy Cự, mà cha tôi lại có bệnh nằm mê man, hễ tỉnh dậy thì khóc. Cha tôi thấy tôi thì khóc tấm tức tấm tuổi không nói chi được hết, rồi trong đêm ấy bệnh trở mệt quá nên tắt hơi.

Kỳ Tâm thuật tới đó thì nhớ cha nên động lòng, hai hàng nước mắt rưng rưng chảy. Tế Thế làm mặt buồn mà nói rằng:

– Nếu vậy thì việc nhà của anh gian nan quá; hèn chi gấn thi mà anh thôi học. Vậy mà từ hồi đó cho đến bây giờ tôi có hay đâu.

Kỳ Tâm lau nước mắt rồi mới nói tiếp rằng:

– Hoạn nạn của tôi còn nhiều nữa, chớ phải bao nhiêu đó mà thôi đâu anh. Ông thân tôi mất bà thân tôi không còn một đồng. Tôi phải đi đến

mấy nhà người thân thiết với ông thân tôi mà năn nỉ lay lục họ đặng mượn bạc vay tiền mà chôn cất. Ông Phó tổng Tài có qua điều tang, song ông cúng 10 đồng bạc hương khói rồi về liền, đến bữa táng ông không qua mà đưa. Tổng táng ông thân tôi xong rồi thì bà thân tôi buồn rầu nên sanh bệnh nữa. Vợ chồng Bảy Cự thuở nay nhờ làm ruộng của cha mẹ tôi mới cất được nhà rường nhà cấp, mà nay nó thấy tôi suy sụp, coi ý vợ chồng nó không biết thương. Tôi thấy nhơn tình như vậy tôi buồn nên đem bà thân tôi lên nhà thương Rạch Giá mà nằm, không thêm ở trong nhà nó nữa. Bà thân tôi đau gần 8 tháng, tôi quơ đầu nầy tạm đầu kia mà nuôi, nên mắc nợ cùng hết. Đến chừng bà thân tôi từ trần, tôi chôn cất xong rồi, thì trong lưng còn có năm sáu đồng bạc, mà số nợ tôi mắc người ta kể đến tám chín trăm. Tôi bơ vơ không có nơi nương dựa, mới tìm ông gia tôi đặng dò thử coi ý ông tính cho tôi làm sao. Chẳng dè tôi đến nhà thì hai ông bà lạt lẽo lắm, ông chẳng nói chi đến việc hôn nhơn nữa, mà ông lại nói rằng tại ông thân tôi vụng tính nên mới tan cửa nát nhà, ông thân

tôi có mượn của ông hai ngàn đồng bạc, vậy chớ tôi tính làm sao mà trả lại cho ông. Tôi chẳng biết nói sao được, túng thế phải hứa rằng để tôi kiếm phương làm ăn, chừng nào có tiền thì tôi sẽ đem về mà trả. Tôi trở ra chợ xin làm ký lục phụ trong sở Thương chánh mà nuôi miệng. Tuy ông gia bà gia tôi không nói tới việc hôn nhơn nữa, nhưng mà tôi nhớ lời cô sáu Nhiễm nói với tôi dưới tàu rằng: “Ví dầu may rủi thế nào cô cũng nguyện đồng sanh tử” nên tôi không thối chí, chắc rằng cô không nỡ quên lời. Chẳng dè cách mấy tháng tôi nghe thầy Phó tổng đã gả cô cho con một ông nhà giàu bên Cần Thơ. Tuy nghe như vậy, song tôi tưởng ông gả ép, chớ không phải tại cô phụ tôi. Tôi mới gởi cho cô một bức thơ dò thử ý cô thế nào. Tôi chờ hoài không thấy cô trả lời; cách ít tháng tôi thấy cô đi chợ, tôi có ý muốn giáp mặt đặng coi cô nói làm sao, té ra cô thấy mặt tôi cô ngó rồi làm lơ, dường như thuở nay không quen biết chi hết vậy. Nhon tình! Nhon tình khốn nạn lắm, anh thấy chưa hử? Đời nầy những người như vậy đó thiên hạ họ tôn trọng, họ khen là tử tế, là biết

điều, còn kẻ suy sụp như tôi đây đều là quân bá láp hết. Khốn nạn lắm! Mà chẳng phải bên vợ tôi họ phụ tôi mà thôi, mấy người quen biết theo bợ đỡ tôi hồi trước, chừng họ thấy tôi nghèo họ cũng khinh khi bỏ bạc tôi nữa. Ối! Còn nói chi tới mấy người tôi thiếu nợ! Họ tưởng ông thân tôi bị khánh tận, mà thế nào bà thân tôi cũng chết môt giấu tiền bạc được nhiều. Đã vậy mà họ đương tử tế đó không lẽ họ trở mặt liền cho được, nên họ mới cho tôi vay bạc. Chừng bà thân tôi mất rồi họ theo đòi tôi ngày một; tôi không có tiền mà trả, năn nỉ hết sức họ cũng không nghe. Có một chủ kiện rồi bắt giam thân tôi hết mấy tháng, té ra tôi cũng không có mà trả. Họ làm hết sức mà đòi không được, túng thế họ mắng nhiếc mà trừ. Hễ thấy mặt tôi người thì mắng tôi là đồ ăn cướp, kẻ thì kêu tôi là quân giựt đồ, tôi ăn cướp ai, tôi giựt đồ ai? Tôi mắc nợ họ tôi không chối, tại tôi không có tiền nên tôi không trả được; đợi chừng nào có rồi tôi sẽ trả chớ. Sao những người có tiền nhiều mà họ lại đem tiền bạc tới quỳ lạy đặng dung thêm nữa, còn tôi nghèo không tiền mà trả cho họ, họ làm

bức tôi chỉ dữ vậy? Thiên hạ ở như vậy, tôi ghét không phải hay sao? Anh đừng có bình. Đời này thiên hạ xấu lắm. Người nào anh khen tử tế đó, thì họ càng bậy bạ nhiều hơn người khác nữa, nói giùm cho anh biết.

Tế Thế mỉm cười, dòm thấy đồng hồ đã chỉ 7 giờ rưỡi, mới đứng dậy mời Kỳ Tâm đi ăn cơm. Kỳ Tâm dục dặc không muốn đi. Tế Thế nắm tay kéo riết đi trở ra vòm rồi vào nhà hàng lớn mà ăn cơm với nhau.

CHƯƠNG 6

Trăng rằm tỏ rạng, nước lớn tràn trề gió thổi mặt nước dợn dợn như dùn da, trắng dọi dòng sông ánh lòà như chảy bạc. Tế Thế với Kỳ Tâm ăn cơm rồi mới dắt nhau ra đứng tại vàm mà hóng mát. Ngoài sông ghe đi xuống quãng chèo lác xạc, tàu chạy lên đèn chiếu đỏ xanh; trên bờ người đi qua nói chuyện vui cười, xe chạy lại tránh nhau lộn xộn. Tế Thế đi kiếm Kỳ Tâm là chủ ý muốn cậy Kỳ Tâm nhảy xuống ao bùn vũng nước mà vớt dùm Yến Tuyết với Trường Xuân hụp lặn chơi vơi, chớ không phải anh em thương nhớ nhau nên tìm nhau mà trò chuyện.

Gặp Kỳ Tâm thì anh ta mừng thầm, muốn nói phút chuyện riêng của mình cho rồi, mà chưa

biết làm sao mà khởi đầu cho được. Chùng đứng tại vòm hóng mát anh ta lại nghĩ trong trí rằng nếu mình nói mà Kỳ Tâm chịu thì mình xúi ảnh đòi chùng 5 ngàn, rồi chia bớt cho mình một vài ngàn xài chơi. Trường Xuân nói rộng quá, đại gì mà không ăn. Tuy ảnh bà con với mình, song bạc nầy không phải bạc của anh mình mà ngại, ảnh làm việc gì mà có tiền nhiều, nên nói rộng rãi như vậy, chắc là bạc của bà Phủ, hoặc là bạc của ảnh ăn cắp của vợ ảnh. Mình chịu khó đi tính dùm việc cho ảnh thì phải có lợi, chớ khốn gì ăn cơm nhà mà lo chuyện thiên hạ. Theo lời Kỳ Tâm nói với mình hồi chiều, thì ảnh đương uất về đạo vợ chồng, mà lại đương eo hẹp về việc tiền bạc nữa. Vậy nếu mình nói chắc là ảnh chịu; mà làm việc Trạng sư mình đem mối cho anh, đã có tiền lại được vợ, tự nhiên ảnh phải tính tiền huê hồng cho mình chớ. Cha chả! Mà anh nầy nói chuyện nghe hơi ảnh chán tình đời quá, không biết ý ảnh thể nào.

Tế Thế đứng ngẫm nghĩ muốn mở lời mà nói phút cho rồi, song day lại thấy có hai vợ chồng thầy thông nào đó không biết, dắt nhau lại gần

đứng mà chơi, làm cho anh ta nhột nhột nói ra không được. Anh ta thấy có 2 cái xe kéo đương ngẫu nhiên đi kiếm mối. Anh ta vỗ vai Kỳ Tâm mà nói rằng:

– Này anh, đứng lâu mỗi chân quá. Vậy thôi hai anh em mình ngồi mỗi đứa một cái xe kéo đi vô đường Trung Lương mà thưởng trăng ngoạn cảnh chơi.

Kỳ Tâm thấy Tế Thế quyến luyến quá, không nỡ cáo từ, nên phải lên xe mà đi với Tế Thế.

Qua khỏi Vĩnh Tường rồi, Tế Thế dạy xa phu đi thủng thẳng mà hóng mát. Hai bên đường cau chuối trồng dày mịt án bóng hằng nga, làm cho đường chỗ thì tỏ chỗ thì mờ, dường như ngày nơi đây đêm nơi đó. Mấy nhà ở dọc theo mé, nhà thì thức rầm rì nói chuyện, nhà thì ngủ lặng lẽ quạnh hiu. Một lát nghe chó trong cửa sủa om sòm, một hồi gặp người đi đường bộ coi hăm hở. Qua khỏi một cái cầu, thấy đường dài ngay bót, mà lại nhà ở trong xa, Tế Thế mới dạy ngừng xe lại rồi rủ Kỳ Tâm leo xuống đi bộ chơi cho mát. Xa phu ngồi dựa bên đường hút thuốc,

còn Kỳ Tâm với Tế Thế thì chấp tay sau đít thùng
thăng đi chơi. Tế Thế vùng nói với Kỳ Tâm rằng:

– Tôi nghe anh thuật việc nhà của anh, từ hồi
chiều đến bây giờ tôi buồn quá. Té ra mấy năm
nay anh ngâm cay nuốt đắng, tán gia bại sản,
tình nhơn thì bội nghĩa, thân thuộc thì vong ân,
vậy mà tôi có hay đâu. Phận tôi đây tay làm hàm
nhai, chớ không phải giàu có gì, bởi vậy không
biết làm sao mà giúp đỡ anh được.

– Anh có lòng thương tưởng đến tôi như
vậy, thiệt tôi cảm ơn anh lắm. Song bây giờ tôi
đã chán đời rồi, ý tôi chẳng còn muốn vinh huê
phú quý chi nữa, áo dơ quần rách tôi không biết
hổ, ăn quán ngủ lều tôi cũng không biết buồn.
Thôi, phận tôi khốn nạn thì tôi giữ phần khốn
nạn cho yên, còn phần thiên hạ cao sang thì để
cho họ cao sang theo họ. Anh biết thương dùm
thân tôi, nghĩ cũng là đủ rồi, chẳng cần phải lo
giúp đỡ chi nữa.

– Anh nói như vậy sao phải, anh em bè bạn
hề thương nhau thì phải giúp nhau, chớ không
giúp nhau mà gọi thương nhau nổi gì. Nầy anh,

tôi có một việc kỳ lắm, muốn nói cho anh nghe chơi, mà bởi việc kỳ nên không biết anh có vui lòng nghe hay không?

– Anh muốn nói việc chi thì cứ nói ngay ra, đừng ngại chi hết. Thuở nay tôi đã từng thấy nhiều việc kỳ lắm, nên bây giờ việc gì tôi cũng coi là việc thường chớ không có chi mà gọi là kỳ.

– Ờ, để tôi nói cho anh nghe. Bên Tân An có một bà Phủ thuở nay thiên hạ kính trọng, không biết chừng nào.

– Hể bà Phủ thì tự nhiên thiên hạ kính trọng có lạ gì đâu.

– Ấy! Để thủng thẳng tôi nói cho anh nghe mà! Bà nhà cửa hản hoi, có ruộng có vườn, tuy không giàu lớn, song bà sung sướng lắm. Bà không có con trai, chỉ có đứa con gái, năm nay chừng 19, 20 tuổi, nhan sắc đẹp đẽ, cười nói đoan trang, thuở nay đóng cửa kén chồng, bực giàu sang thì không nghe ai gấm ghé, còn bực tầm thường như mình đây thì cô không thềm ngó tới.

– Đời này hể người tử tế thì họ như vậy hết thảy. Họ là con nhà giàu sang thì phải chọn con nhà giàu sang mà kết đôi kết bạn, chớ thứ quân nghèo hèn như tôi, chúng nó biết gì mà đoái tưởng đến.

– Ờ, cô ta kén chồng quá cho nên bây giờ có chữa oan rồi anh.

– Có lạ gì đâu! Tuy anh chưa nói ra, mà tôi dám đoán trước rằng cô nọ lấy đầy tớ, hay là lấy anh em bà con chi đó, chớ không ai đâu lạ.

– Anh giỏi quá! Thiệt, cô lấy người anh em bạn dì, người ấy có vợ rồi, mà vợ lại giàu lớn lắm. Chẳng giấu chi anh, người đồn ông ấy bà con với tôi, thuở nay nhờ bên vợ mà nên, bây giờ lại đương tính tranh chức Cai tổng nữa. Việc này nếu dấy lộ ra vợ anh ta hay được thì chắc phá hoang hết, anh ta hòng làm Tổng, mà mẹ con bà Phủ cũng phải bỏ xứ mà đi, chớ xấu hổ quá ở sao được.

– Con nhà tử tế bây giờ họ lấy trai có chữa oan thiếu gì. Có ai chê cười chi nữa đâu mà sợ

xấu hổ. Mà ví dầu có người nào ưa nhiều chuyện họ soi bói đi nữa, thì họ cười lén, chớ giàu sang ai dám nói xấu mà sợ.

– Phải, mà sợ là sợ vợ anh kia hay được rồi đường công danh của anh trắc trở chớ.

– Thứ làm vậy mà công danh gì?

– Đời này giàu sang là công danh chớ sao nữa.

– Ờ, ờ, tôi quên ... Bây giờ nếu muốn che miệng thiên hạ thì kiếm người nôm cô nọ, như người ta hay làm thường thì yên chớ khó gì.

– Phải, họ cũng tính như anh đó đa. Họ đương kiếm người nôm, tốn hao bao nhiêu họ cũng không nệ; song họ cần kiếm người biết ăn biết nói, có học khá khá, chớ nếu anh cu li, xe kéo cưới con bà Phủ thì tự nhiên họ biết nó nôm còn gì.

Kỳ Tâm nghe nói miệng chúm chím cười, Tế Thế lặng thinh đi với Kỳ Tâm một hồi rồi đứng lại nói rằng:

– Nầy anh, anh thất vận mấy năm nay nghèo cực, ở không yên thân, làm không đắc chí, tôi muốn anh làm xấu nháy vô nôm phút đặng lấy tiền xài đỡ lúc nghèo nầy, anh nghĩ sao? Họ nói rộng lắm, mình muốn đòi mấy ngàn họ cũng chịu hết. Đã vậy mà họ buộc hai điều nầy: thứ nhứt là nôm mà không được ăn nằm với cô nọ, thứ nhì là hễ chừng nào họ muốn thôi thì mình phải thôi liền. Tôi nghĩ mình chịu tiếng làm chồng đỡ giùm cho cô nọ, chớ không tình nghĩa gì, rồi trong ít tháng cô nọ đẻ rồi, hoặc có lâu lắm là một vài năm mình thôi, việc làm không khó gì, mà mình lấy mấy ngàn đồng bạc khỏe quá.

– Anh tính nghe coi phải lắm, mà sao anh không nôm?

– Tôi bà con với anh kia, làm như vậy khó coi nên tôi không nỡ. Đã vậy mà anh bà con không lẽ tôi đòi tiền, thà là anh lạ anh kéo nài nhiều tiền mới được.

– Thuở nay con nhà tử tế có chữa oan, kiếm người nôm là sự thường. Mà cái nầy lại buộc hai

điều khác hơn người ta, nên nghe lạ quá.

– Tôi biết ý họ rồi, hai đảng thương nhau muốn ngày sau vầy duyên với nhau nên mới buộc như vậy. Họ sợ là sợ bể tiếng trong lúc này nên lật đặt kiếm người nô. Nếu anh mà chịu, thì chẳng những là anh muốn bao nhiêu tiền cũng được hết, mà họ lại còn cảm ơn anh lắm. Anh làm việc này đã có lợi mà lại có ơn nữa; ấy là anh bảo bọc danh giá dùm cho một cô gái thuộc nhà sang trọng trong nước, mà anh cũng bồi đắp đường công danh giúp cho một người bạn tân học đời nay. Anh nghĩ thử coi có nên làm chăng?

Kỳ Tâm thọc tay trong túi quần đi lên đi xuống mà suy nghĩ. Tế Thế thấy bộ tịch như vậy thì trong bụng mừng thầm, song không nói chi nữa, cứ đi theo để cho Kỳ Tâm liệu định.

Cách chừng 10 phút đồng hồ Kỳ Tâm đứng lại ngó Tế Thế mà nói rằng:

– Như anh có gặp người đó thì nói với họ nếu họ cậy tôi nô, thì tôi sẵn lòng giúp dùm cho họ.

Tế Thế nghe nói mừng rỡ vô cùng, song không muốn lộ ý cho Kỳ Tâm biết, nên vỗ vai Kỳ Tâm mà nói hoãn đãi rằng:

– Chẳng giấu anh làm chi, người ấy cậy tôi đi kiếm người nôm. Chẳng dè qua đây gặp anh, mà anh lại khứng giúp giùm thì thiệt là may mắn lắm. Vậy anh đi liền với tôi qua Tân An định tính việc cho gấp, hể hai đảng tính chuyện tiền bạc với nhau xong rồi, thì trong mười bữa hoặc nửa tháng làm lễ cưới chớ không nên trì hoãn. Mà trước khi anh giáp mặt với họ, tôi muốn hai anh em mình bàn trước với nhau coi bây giờ phải đòi tiền bao nhiêu, định tôi liệu thế mà nói với họ. Anh liệu thử coi phải đòi bao nhiêu?

– Không. Tôi làm dùm họ mà chơi, tôi không thèm ăn đồng nào hết.

Tế Thế nghe nói chừng hững, nghĩ thầm nếu anh này không chịu ăn tiền thì mình làm sao mà có huê hồng, nên cãi lẽ rằng:

– Anh nói như vậy sao được. Họ sợ mang xấu nên họ cầu mình gánh vác dùm cho họ. Đã

vậy mà họ lại nói rộng lắm, dầu tốn hao mấy ngàn cũng chịu hết. Mình phải thừa dịp này mà kiếm tiền chớ. Phận tôi làm thầy giáo lương hưởng cũng rộng, nên tôi không cần cho lắm, chớ còn phận anh nghèo cực, anh làm ơn gánh cái nhục dùm cho người ta; người ta sẵn lòng cho anh tiền nhiều, nếu anh không đòi thì là uổng lắm.

– Anh chưa hiểu ý tôi. Anh tưởng tôi chịu nôm con bà Phũ nào đó, là vì tôi ham tiền bạc nên mới chịu tiếng nhục mà nôm đó sao? Anh tưởng như vậy thì anh lầm lắm. Tôi mà chịu nôm đây là vì tôi thấy đời nay những kẻ giàu sang họ làm nhiều việc tôi bại, nói ra nghe ghê gớm lắm, mà nhờ họ có bạc có tiền, có quyền thế lớn, họ vãi tiền bạc mà che mắt thiên hạ, hoặc cậy thế thần mà bịt miệng thế gian, nên họ làm quấy hết sức mà họ cứ khoe mình là phải, rồi thiên hạ cũng áp nhau mà khen họ là người tử tế. Còn bọn nghèo khổ như tôi đây, dầu chẳng làm điều chi hết, họ cũng mắng chúng ta là “quân khốn nạn” dầu chúng ta có làm phải cho mấy, thiên hạ cũng không ai khen. Đã vậy mà

lại có nhiều người làm mặt thông thạo, khinh bỉ chúng ta, mắng chúng ta là bọn vô ích của xã hội. Bấy lâu nay tôi oán như tình thế thái lắm, trông có dịp mà chỉ cho họ thấy rõ ràng rằng kẻ giàu sang thường hay làm quấy hơn người nghèo hèn, mà lại bọn nghèo hèn chẳng phải là “quân khốn nạn” hết thấy đâu, mà còn nhiều lúc làm lợi ích cho xã hội lắm. Nay có việc này tôi mới ra gánh vác đặt cho nhà giàu sang họ biết tôi chơi, chớ phải tôi ham tiền hay sao mà biểu phải thừa dịp đòi tiền cho nhiều.

CHƯƠNG 7

Tế Thế lắc đầu rùn vai mà nghĩ thầm rằng: thằng cha này kỳ quá, anh Trường Xuân có việc, còn nó thì nghèo cực, mình muốn giúp hết cho hai đảng, anh kia khỏi mang tiếng xấu, mà nó lại có tiền xây xài, nên mình mới đem mối. Té ra nó điên quá, chịu nôm dùm mà không ăn tiền. Thôi, nó muốn như vậy thì mình cứ tùy ý nó, chớ phận mình có cần gì, hễ thành sự rồi bề nào anh Trường Xuân cũng phải đền ơn cho mình, mà nếu ảnh khỏi tốn hao thì chắc ảnh đền ơn trọng lắm, có hại chi mà lo. Tế Thế nghĩ thầm như vậy rồi nói với Kỳ Tâm rằng:

– Tưởng là anh đòi nhiều tiền thì còn phải so đi so lại, chớ nếu anh làm giùm, không chịu ăn đồng nào hết, thì họ mừng lắm, có điều chi

trắc trở nữa đâu. Chuyến xe lửa khuya này tôi phải về mà dạy học, vậy thôi luôn dịp này anh đi với tôi qua Tân An mà tính liền cho rồi. Họ cản dặn tôi phải tính giùm cho mau. Nếu anh chịu theo tôi mà đi thì chắc họ cảm ơn anh lắm.

Kỳ Tâm nói rằng:

– Tôi cô thân mà không có nhà cửa chi hết; còn làm việc thì tôi làm đặng coi đời chơi, chớ tôi không cần gì. Anh muốn tôi đi liền với anh cũng đặng.

Hai người lên xe trở về chợ Mỹ Tho, Tế Thế ghé khách sạn mượn một căn phòng, còn Kỳ Tâm lại nhà anh em bạn làm một sở với mình cậy xin phép dùm với Trạng sư, rồi về chỗ ở đậu mà nói cho chủ nhà hay rằng mình có việc phải đi xa ít ngày, đặng ở nhà khỏi chờ đợi. Gần 11 giờ Kỳ Tâm trở lại khách sạn mà ngủ với Tế Thế rồi chuyến xe lửa khuya dắt nhau qua Tân An.

Ngồi trên xe lửa Kỳ Tâm biểu Tế Thế phải thuật rõ cho anh ta coi bà Phủ nhà cửa ở đâu, cô gái có chứa oan tên gì, và người tình của cô

ấy là ai, Tể Thế dự dự không muốn nói. Kỳ Tâm nói rằng:

– Đã muốn khỏi xấu nên cậy tôi nôm, mà còn giấu diếm với tôi nữa thì tôi nôm sao cho đặng.

Tể Thế bất đắc dĩ phải thuật hết đầu đuôi cho Kỳ Tâm rõ, Kỳ Tâm nghe rõ thì cười mà nói rằng:

– Cô nọ cũng là người tử tế, ai dám cười chê mà sợ dữ vậy?

Về tới Tân An Tể Thế dắt Kỳ Tâm về nhà, rồi biểu ở nhà mà nghỉ đặng cho anh ta đi dạy học. Đến trưa tan học, Tể Thế về, anh em ăn cơm với nhau, Tể Thế nói rằng Trường Xuân có hứa bữa nay qua, vậy chẳng sớm thì tối, nội ngày nay sao cũng gặp mặt với Trường Xuân được. Vì đêm trước hai người thức khuya nói chuyện, rồi lại dậy sớm đi xe lửa nữa, nên hai người đều mỗi mệt, ăn cơm rồi nằm ngủ liền.

Kỳ Tâm ngủ được chừng nửa giờ đồng hồ, bỗng nghe tiếng người nói chuyện, giật mình thức dậy ngóc đầu mà dòm thì thấy Tể Thế

đương ngồi nói chuyện nho nhỏ với một người khách đầu bịt khăn đen, mình mặc áo sa ten, chơn đi giày vàng, tiếc vì người ấy ngồi day lưng nên không thấy mặt được.

Tế Thế liếc mắt thấy Kỳ Tâm thức, vùng hỏi lớn rằng:

– Anh thức sao anh?

Kỳ Tâm lồm cồm ngồi dậy. Người khách day mặt lại ngó Kỳ Tâm rồi ngó chỗ khác. Tế Thế đưa tay chỉ người khách và ngó Kỳ Tâm mà nói rằng:

– Anh tôi đây là Lê Trường Xuân, làm Hội đồng địa hạt ở Bến Tranh.

Rồi ngó Trường Xuân mà rằng:

– Thầy đây là Lý kỳ Tâm, anh em bạn học của tôi, làm việc Tòa bên Mỹ Tho.

Kỳ Tâm với Trường Xuân đứng dậy bắt tay chào nhau, rồi Trường Xuân mới mời Kỳ Tâm ngồi. Tế Thế kêu đứa ở nấu ăn tên là thằng Sung mà biểu đi ra chợ chơi, chừng 2 giờ chiều sẽ

về. Kỳ Tâm ngồi cứ ngó Trường Xuân hoài, còn Trường Xuân thì nhột nhạt, muốn nói chuyện mà kiếm không ra chuyện. Tể Thế muốn làm cho hai người hết bực ngợ nên tăng hăng rồi nói với Trường Xuân rằng:

– Chuyện anh cậy tôi đó hôm qua tôi đi chơi bên Mỹ Tho tôi gặp thầy đây tôi nói chuyện lại thì thầy chịu giúp dùm cho anh, mà không đòi tiền bạc chi hết. Vậy anh tính coi bây giờ phải làm sao?

Trường Xuân mắc cỡ, tay cầm gói thuốc cứ trở qua trở lại, mắt thì chăm chỉ ngó gói thuốc, không biết nói sao đặng. Kỳ Tâm ngó ngay Trường Xuân mà nói rằng:

– Té ra thầy đây là người tính cậy tôi làm ơn bảo bọc dùm danh giá cho con bà Phủ đó há? Thưa thầy, hồi hôm tôi đã có nói cho thầy giáo hiểu rõ ý tôi rồi. Tôi chịu làm việc này là tôi muốn giúp hai đảng mà chơi đó thôi, chứ không phải phải tôi tính ăn tiền bạc chi đâu. Tôi không đòi ăn đồng nào hết. Thầy giáo có nói rằng ý thầy muốn giao hai điều: thứ nhứt là tôi đi cưới

con bà Phủ mà không được phép ăn nằm với cô ấy, thứ nhì là hễ chừng nào thầy biểu thôi thì phải thôi; phải thầy buộc như vậy hay không?

Trường Xuân gật đầu nói rằng:

– Phải. Nếu thầy mà sẵn lòng làm dùm việc ấy cho xong tôi cảm ơn thầy lắm. Mà thầy phải lấy chút đỉnh tiền bạc, chớ thầy không nhận tiền thì tôi ái ngại quá.

Kỳ Tâm cười gằn mà đáp rằng:

– Thầy đừng ngại chi hết. Nếu tôi lấy tiền thì còn gì danh giá của tôi. Thầy là người giàu sang, thầy muốn giữ danh giá của thầy cho trong sạch, tôi tuy nghèo hèn, song tôi cũng biết trọng danh giá của tôi vậy chớ, có lẽ nào tôi vì đồng tiền rồi đem danh giá của tôi mà chôn dưới bùn đặng thế cho thầy hay sao. Thầy đừng nói tới chuyện tiền bạc nữa. Thầy buộc tôi hai điều, tôi xin phép thầy tôi cũng giao với thầy hai điều: thứ nhứt là ngày tôi đến coi con bà Phủ, bề nào cũng phải làm bộ đi coi rồi mới cưới chớ phải không?

– Phải.

– À, điều thứ nhất là ngày tôi đến coi và ngày tôi đi cưới, cô ấy thấy mặt tôi không được phép khóc; điều thứ hai thầy phải nói thiệt cho tôi biết rõ tâm sự của thầy và cô nọ mới đặng.

Trường Xuân ngồi ngẫm nghĩ một hồi rồi nói rằng:

– Thầy buộc điều thứ nhất không hại gì, có lẽ tôi dặn cô hai đừng khóc được. Còn điều thứ nhì thì ngặt quá, bởi vì việc riêng của tôi mà tỏ thiệt cho thầy nghe thì kỳ lắm.

– Thầy dụ dụ thì đủ cho tôi biết thầy tính việc này ý thầy vụng lắm. Tôi xin hỏi thầy một lời này: thầy có tư tình với con bà Phủ, nay cô nọ lỡ có ghen rồi, thầy cậy tôi làm bộ đi cưới chi vậy? Có phải là thầy muốn thiên hạ đừng biết việc quấy của thầy với cô nọ, thầy muốn cho họ tưởng là cô nọ còn tử tế luôn luôn, nên tôi đi nói mà cưới, chừng đẻ thì đặt chuyện nói cô đẻ thiếu tháng, đặng giữ gìn danh giá của cô nọ cho tròn, phải vậy hay không?

– Phải. Tôi tính cậy thầy đi cưới là có ý muốn cho thiên hạ đừng nghi việc chi hết.

– Á! Nếu muốn cho thiên hạ đừng nghi thì tuy bề trong tôi giả đi cưới mặc dầu, mà bề ngoài tôi phải làm như chồng thiệt của cô, thì người ta mới tin, chớ muốn che miệng thiên hạ, mà cử chỉ của tôi ai dòm vô cũng đều biết giả hết thầy, thì sự xấu của cô nọ càng lộ cho người ta thấy nhiều hơn nữa, còn tôi làm ơn không ích lợi chi mà cũng bị mang xấu chung với thầy và cô nọ. Bây giờ muốn cho tôi cư xử giống như chồng thiệt của cô nọ đặt cho người ngoài khỏi nghi thì tự nhiên phải tỏ cho tôi biết rõ nguồn cơn mới được chớ; nếu thầy giấu với tôi nữa, tôi không hiểu chi hết, thì tôi biết sao mà giúp cho hết lòng đặt.

Tế Thế nghe Kỳ Tâm nói thì gật đầu khen phải và nói rằng:

– Thầy nói nghe phải quá, ảnh rối trí nên tính không được kỹ. Tuy đối với bà con mình thì làm giả, mà đối với thiên hạ thì phải làm như thiệt vậy mới được chớ. Anh cứ nói thiệt hết cho thầy

hiếu, đừng thầy giúp hết lòng dùm cho, thầy đã chịu giúp cho anh rồi, mà thầy còn cười anh hay sao mà anh sợ.

Trường Xuân thấy vậy mới nói rằng:

– Thôi, thầy muốn hỏi điều chi thầy hỏi đi.

Kỳ Tâm vấn thuốc hút rồi hỏi rằng:

– Tôi thiệt hết tình với thầy. Xin thầy cũng ở thiệt với tôi, thì việc mới xong đặng. Thầy có bà con với cô nọ hay không?

– Bà con.

– Bà con xa hay là gần?

– Bà Phủ đó là dì ruột của tôi.

– Ờ, tại bà con gần quá, thầy với cô nọ lân la với nhau thường nên mới gây cuộc gió trăng được phải không? Mà hai người tư tình với nhau đây tại thầy hay tại cô nọ gây trước?

– Thầy hỏi tới việc đó thì kỳ quá. Thầy làm như tra án vậy sao đặng.

– Tôi đã giao với thầy phải nói thiệt hết cho tôi nghe. Thầy không muốn nói, thầy lại biểu tôi hỏi thì phải hỏi chớ. Thầy lấy bà con có chữa rồi thầy sợ xấu, thầy cậy tôi nôm dùm, mà thầy còn muốn giấu với tôi nữa thì thôi, thầy kiếm ai thầy kiếm, tôi không thèm giúp cho thầy đâu.

Trường Xuân giận đỏ mặt, mà sợ chống cự thì bại sự, nên dằn lòng mà nói rằng:

– Thôi thầy đừng phiền, thầy muốn hỏi thì hỏi đi. Việc nầy tại tôi gây ra bởi vì cô nọ còn nhỏ dại, nghe lời tôi dụ dỗ, nên mới hư như vậy.

– Phải. Dầu thầy không nói tôi cũng biết tại thầy. Mà bây giờ việc đổ bể rồi, vậy chớ tình thầy với cô nọ còn yêu mến nhau như xưa, hay là hai người biết lỗi, quyết ăn năn chữa cải, không còn dám tính việc quấy nữa?

– Tôi với cô nọ đều là bọn đa tình. Cái khối tình của hai đứa tôi dầu xuống dạ đài cũng chưa tan được. Chúng tôi đã nguyện đồng sanh đồng tử với nhau, dầu kiếp nầy chẳng đặng vầy duyên thì kiếp sau ắt tái sanh đặng sum hiệp.

– Thầy nói tiếng “đa tình” đó, tôi e không đặng nhằm nghĩa cho lắm. Có lẽ là “đa tình dục” thì phải, bởi vì nếu thầy với cô nọ thiệt là khách “đa tình” thì dầu lửa lòng có lũng lầy cho lắm đi nữa cũng không đến nỗi làm quấy như vậy; mà ví như có lầm lỡ đi rồi, thì phải vì tình mà chết với tình mới phải, chớ có đâu yêu nhau mà lại làm nhục cho nhau, mà gọi rằng “đa tình?”

– Hai đứa tôi yêu nhau, lửa lòng lũng lầy dần không được thì là “đa tình” chớ gì. Vậy chớ theo thầy thì thế nào mới gọi là “đa tình?”

– Không lẽ tôi đây dám dạy thầy, nhưng mà theo ý tôi thì khác, “đa tình” chẳng hề làm như thầy với cô nọ đâu.

– Vậy chớ làm sao?

– Người mà nuôi cái tình cao thượng, hễ gặp người tâm đầu ý hiệp, đồng khí đồng tình, thấy mặt mà bâng khuâng, vắng tin sầu não, thì tự nhiên phải lo liệu đặng trăm năm kết tóc, cá nước phải nguyên. Ví như vì căn duyên trắc trở, hay là vì danh nghĩa buộc ràng, phải ôm lòng sầu, kẻ

than bên bắc, người khóc bên nam, nếu phải chết thì chết cũng vui, thà chết mà tình được cao, hơn là sống mà tình thêm khổ. Chớ xưng là khách “đa tình” mà gặp ai yêu nấy, nay tương tư người nấy, mai thể thốt với người khác, không kể gì là danh, không biết đâu là nghĩa, miễn phỉ cái tình dục của mình cho được thì thôi, những người nuôi cái tình thấp thỏi như vậy không được phép xưng là khách “đa tình” đặng.

Trường Xuân nghe Kỳ Tâm luận chữ tình đông dài không hiểu chi hết, ý muốn tính phút việc của mình cho rồi, nên tay gãi cổ, miệng nói rằng:

– Thôi, việc đời không hơi nào mà luận, để sau rảnh rang rồi mình sẽ cãi nhau chơi. Bây giờ thấy chịu cưới con em tôi, vậy thì phải tính với nhau coi chừng nào đi nói, rồi bữa nào cưới.

– Khoan. Để cho tôi hỏi thêm ít lời nữa. Thầy nói thầy với cô nọ còn đương yêu nhau lắm phải không?

– Ủ.

– Nếu vậy thì dầu tôi cười rồi, thì thầy cũng cứ qua lại hoài hay sao?

– Chớ sao.

– Việc ấy tại ý thầy, không can hệ đến tôi. Nhưng mà tôi nghĩ nếu tôi xưng với thiên hạ rằng tôi là chồng cô nọ, mà thầy còn làm như vậy hoài thì tôi bắt buộc rầy rà mới phải, chớ lặng thinh thì thiên hạ cười chê tôi chịu sao đặng.

– Dầu tôi có qua lại thì cũng núp lén, chớ dám để cho ai biết mà thầy ngại.

– Quân ăn trộm rình mò ban đêm mà người ta còn hay thay, huống chi gian dân làm sao mà giấu người ta cho đặng.

– Việc ấy thầy để tôi lo. Nếu tôi đại tôi để dấy lậu ra thì tôi mang xấu, không can chi đến thầy mà sợ.

– Ủa! Tôi là chồng cô nọ, tôi cũng mang xấu vậy chớ. Thôi, tôi giao với thầy như vậy; thầy làm sao tự ý thầy, mà hễ thầy sơ thất để chúng hay thì tôi đi, chớ tôi không ở nữa đa.

– Được, thầy giao như vậy được lắm. Thầy còn giao điều nào nữa hay là thôi?

– Hết rồi. Xin thầy cho tôi hỏi lại cho chắc một điều này: tôi phải hết lòng mà gặt thiên hạ đặt cho họ đừng nghi phải không?

– Phải.

– Vậy thì xin thầy định coi ngày nào tôi đi nói rồi ngày nào cưới. Tôi xin tỏ trước cho thầy rằng tôi không có cha mẹ bà con nào hết, bởi vậy cưới hỏi gì cũng một mình tôi mà thôi, chớ không ai đi họ.

– Không hại gì, tôi cậy người ta đi dùm cho cũng được.

Tế Thế này giờ ngồi nghe hai đảng tính với nhau, không thềm nói chi hết, đến chừng thấy bàn tới việc cưới hỏi mới xen vô mà nói rằng:

– Bây giờ phải cậy người làm mai dong đặt đến nhà làm bộ coi rồi mới nói mà cưới chớ?

Trường Xuân đáp rằng:

– Bây giờ biết ai đâu mà cạy làm mai... Thôi, em chịu phiền làm mai dong dùm chút nhé.

Tế Thế gật đầu nói:

– Làm thì làm. Này, mà thấy đây không có áo quần mới, vậy anh phải đưa liền cho thầy, đặt một cái khăn đen, may một cặp áo lót, một cái quần nhiều, mua một đôi giày mới, và ít bộ đồ mát, chớ đi nói con bà Phủ mà y phục lang thang thì coi sao đặng.

Trường Xuân gật đầu nói rằng:

– Phải. Phải lắm, việc đó để rồi qua liệu, em đừng lo.

Đồng hồ gõ 2 giờ. Tế Thế lật đặt thay áo đặng đi dạy học, Trường Xuân thấy Tế Thế vô buồng liền chạy theo, rồi vỗ vai và cười mà nói rằng:

– Này em, may quá há? Thằng cha coi bộ kỳ cục, mà vẫn nói nghe thông. Qua tưởng phải tốn đến năm bảy ngàn, nên qua đã ăn cắp tiền giấu sẵn rồi, té ra nó nói như vậy thì mình khỏi tốn hao gì hết.

Tế Thế làm mặt nghiêm chỉnh mà đáp rằng:

– Có nhờ tôi đánh đạo lắm, nên thầy mới chịu đó. Việc này hể xong rồi anh đừng quên ơn tôi đa.

Trường Xuân cười mà đáp rằng:

– Em lo lắng dùm cho qua, làm sao mà qua dám quên ơn.

Trường Xuân liền mở bóp phoi lấy ra một xấp giấy bạc đưa cho Tế Thế và nói rằng:

– Này, em lấy tiền này rồi làm ơn mua sắm áo quần, giày vớ dùm cho thầy ấy nhé.

– Anh đưa bao nhiêu đây?

– Năm chục.

– Trời ơi! Năm chục mà mua sao cho đủ. Một cặp áo lót bây giờ hết hai mươi lăm ba chục đồng rồi.

– Vậy chớ phải đưa bao nhiêu mới đủ?

– Tại ý anh chớ ai biết đâu mà nói. Song tôi

nghĩ người ta không thèm đòi tiền thì mình phải sắm áo quần coi cho được. Chớ người ta tử tế mà mình bòn sẻn thì kỳ quá.

Trường Xuân nghe nói như vậy mới lấy thêm 50 nữa mà đưa cho Tế Thế. Rồi hai người dắt nhau đi ra ngoài trước, bàn tính với Kỳ Tâm, để Trường Xuân ghé nhà nói trước cho bà Phủ hay, rồi bữa nào, áo quần may xong rồi, thì Tế Thế dắt Kỳ Tâm đến coi mắt cô hai Tuyết. Hễ đi coi xong rồi thì định ngày cưới liền, đặt trong một tháng cho rồi, Trường Xuân lại hứa rằng anh ta sẽ qua thường thường đặt mà sắp đặt mọi việc cho an bài.

Tế Thế đặt may áo quần và mua khăn, giấy hết 60 đồng. Chừng các việc xong rồi anh ta vô nhà bà Phủ mà xin cho Kỳ Tâm đến coi. Bởi Trường Xuân đã có nói trước rồi, nên bà Phủ niềm nở, định qua ngày sau cho Kỳ Tâm đến nhà. Đêm ấy bà Phủ nói cho Yến Tuyết biết trước rằng ngày mai sẽ có chồng đến coi và dặn phải ăn mặc cho gọn ghẽ, nhứt là đừng có khóc lóc, bởi vì Kỳ Tâm giao điều ấy gắt lắm. Yến Tuyết nghe nói chồng đi coi thì hổ thẹn nên ngồi khóc

hoài. Bà Phủ dứt hẳn hẳn, cô ta sợ mẹ buồn, nên cực chẳng đã phải vưng lời, bởi vậy qua ngày sau Tế Thế dắt Kỳ Tâm vô coi thì Yến Tuyết bước ra chào hỏi như thường, chẳng khóc mà cũng chẳng buồn chi hết. Kỳ Tâm ăn mặc đàng hoàng ngồi coi nghiêm chỉnh hẳn, cứ ngó bà Phủ rồi chúm chím cười hoài; đến nỗi Yến Tuyết ra chào anh ta cũng không thém liếc mắt.

Bà Phủ ngồi nói chuyện với Tế Thế một hồi rồi hỏi Kỳ Tâm rằng:

– Tôi nghe thầy giáo nói thầy mô côi thì tôi thương quá, vậy bây giờ thầy làm việc ở đâu?

– Thưa, tôi làm bên Mỹ.

– Thầy làm việc mà khá hay không?

– Thưa, làm đủ ăn vậy thôi, chớ có đâu mà khá lắm.

– Ờ, đời này vật gì cũng mắc hết thầy, mấy thầy làm việc lãnh lương bị tiền nhà, tiền chợ rút hết. Tôi coi bây giờ buôn bán hoặc là làm ruộng có lẽ khá hơn.

– Dạ, tôi cũng biết như vậy, ngặt vì buôn bán phải có vốn, làm ruộng phải có đất, phận tôi nghèo nàn coi cú, vốn không có, mà ruộng cũng không, bởi vậy tôi mới ra cầm cây viết kiếm ăn, chớ có phải tôi ham làm việc đó đâu.

– Chẳng giấu thầy làm gì. Tôi có một chút con gái tôi cưng nó lắm. Tôi thấy mấy người có học thì tôi thương, ngặt mấy ông hễ có chữ trong mình thì cứ làm thầy thông thầy ký, rồi nay xách đi xứ nầy, mai dời đi xứ khác hoài, nếu gả con cho mấy ông thì hơi nào mà thăm con. Bởi tôi sợ như vậy nên tôi mới tính bắt rể, đặt vợ chồng nó ở hủ hỉ với tôi cho vui.

Kỳ Tâm nghe nói thì cười mà không trả lời. Tể Thế mới tiếp mà nói rằng:

– Thưa bà, bà tính như vậy thì phải lắm chớ, Bà có một mình cô hai, mà ruộng vườn có, còn thiếu vật gì nữa đâu. Nếu bà gả cô hai cho nhà giàu thì tự nhiên cô phải theo chồng. Chi bằng bà kiếm người coi cú mà gả đặt họ ở đây trước là nuôi dưỡng bà trong cơn ấm lạnh, sau nữa họ coi vườn coi ruộng cho bà khỏi nhọc lòng.

Bà Phủ nghe Tế Thế mở hơi bà thích lắm. Tế Thế với Kỳ Tâm ngồi chơi hơn một giờ rồi mới từ giã mà về. Chiều bữa ấy Trường Xuân qua rồi dắt Tế Thế trở vô nhà bà Phủ mà định ngày cưới, Tế Thế chịu lãnh cậ bốn thầy giáo đi họ dùm, còn mâm trầu thì để cho đàn gái xây, chàng rẽ với họ đi tới hiệp tại nhà bà Phủ rồi chiều đãi tiệc chớ không rước dâu.

Các việc sắp đặt xong rồi, chùng về dọc đường Tế Thế mới nói với Trường Xuân rằng:

– Nầy anh, anh phải đưa vài ba trăm đồng bạcặng tôi lo đám cưới mới được chớ. Tuy là họ đàn trai mình khỏi đãi ăn, hể gom lại nhà tôi rồi đi luôn vô nhà bà Phủ, nhưng mà tôi phải lo mượn xe cộ đi rước người ta, chùng về nhà cũng phải sắm rượu trà mà đãi người ta chớ, lẽ nào để họ ngồi nói chuyện dã hay sao.

Trường Xuân tuy biết Tế Thế muốn kiếm chuyện mà đòi tiền, bởi vì rước họ chùng năm bảy cái xe, về đãi chùng hai ba ve rượu mà tốn hao gì tới vài ba trăm, song nghĩ lúc nầy mình đang cần anh ta giúp giùmặng xong việc, nếu

mình bỏn sẻn sợ anh ta giận bỏ xuội rồi bại hoại việc lớn đi, nên mở bốp phơi lấy 200 đồng bạc đưa cho Tế Thế, chớ không dám cãi lẽ nữa.

Sáng bữa sau bà Phủ đương ngồi mà tính coi đám cưới phải mời ai, phải đặt cỗ Quảng Đông hay là nấu đồ Việt Nam mà đãi, phải may thêm cho con áo gì quần gì, có nên sắm mũn mền hay không, bỗng thấy ba cái xe kéo ngừng ngay trước nhà, rồi cô ba Hương bước vô, lại có dắt theo một người đàn bà chừng 45 tuổi, tuy ăn mặc tầm thường, mà bộ tịch phong lưu lắm, với một người trạc chừng 22, 23 tuổi, mặt mày trắng trẻo, đi đứng khoan thai, y phục đoan trang, nón trắng, giấy vàng, quần tích so, áo nỉ xám. Bà Phủ bước ra chào hỏi rồi mời hết vô nhà.

Cô ba Hương hỏi thăm lăng xăng, người đàn bà đi theo đó thì ngồi ăn trầu không nói chi hết, còn thấy nọ thì chăm bẳm ngó bà Phủ, lâu lâu lại liếc ngó vào cửa buồng một cái. Bà Phủ hỏi cô ba Hương rằng:

– Cô đây cũng ở trên Sài Gòn hay là ở đâu?

– Chị Hội đồng đây ở trên Chợ Lớn.

– Cô xuống dưới này chơi hay là đi có việc chi?

Người đàn bà ấy nghe bà Phủ hỏi như vậy thì đáp rằng:

– Bẩm bà, thuở nay tôi không biết Tân An. Cô ba cô rủ đi chơi, tôi nhưn lúc này rảnh rang, lại có thằng nhỏ tôi đi học ngoài Hà Nội, có bệnh nó xin phép về một tháng, nên tôi dắt nó đi xuống dưới này một lần cho biết. Chợ Tân An buồn quá! Buôn bán coi cũng lòi thôi.

Cô ba Hương đứng dậy quào bà Phủ rồi bước vô cửa buồng. Bà Phủ hội ý đi theo. Hai người ra đứng tại cửa sau rồi cô ba Hương mới nói nhỏ với bà Phủ rằng:

– Này chị, cô đó là vợ Hội đồng Bạch ở trên Chợ Lớn. Còn thầy đó là con đầu lòng của cô đa. Thầy học trường Cao đẳng Sư phạm ngoài Hà Nội, còn có một năm nữa thì thi lấy bằng cấp đi làm Đốc học. Thầy Hội đồng có bà con với tôi, nhà giàu có lớn, mà có phước nên sanh con học

giỏi nữa. Tôi thấy thấy em đó nhu mì, mà lại bộ xúng với con hai ở đây quá, nên tôi lãnh làm mai, tôi dắt xuống đây đặng coi nó đó đa. Vậy chị biểu con hai nó sửa soạn rồi ra chào người ta đặng cho họ thấy nó một chút. Con hai đi đâu mà này giờ tôi không thấy nó vậy chị?

Bà Phủ đáp rằng:

– Nó ể mình nên nằm trong buồng.

Cô ba Hương biểu kêu nó dậy thay áo quần, mau đi ra chào khách đặng người ta đi về cho kịp xe. Bà Phủ đứng ngơ ngẩn không biết sao mà nói được. Cô ba Hương thấy như vậy lại đốc thêm rằng:

– Chị đừng có lo mà. Hễ cho thấy coi mắt một chút rồi về tôi đốc riết thấy thì thấy chịu, chớ không khó gì đâu.

Bà Phủ đứng dự dự một hồi rồi coi bộ suy nghĩ lung lăm. Cô ba Hương thúc riết bà mới nói rằng:

– Cho coi không được đâu cô à!

– Sao vậy?

– Tôi đã hứa gả nó rồi.

– Gả cho ai ở đâu? Sao tôi không hay?

– Tôi gả nó cho một thầy thông làm việc bên Mỹ.

– Con của ai ở đâu vậy?

– Con của một ông Cả ở dưới Rạch Giá.

– Thầy đó làm việc gì?

– Làm việc Tòa.

– Hứ, bất nhơn dữ không! Chị gả hồi nào đó vậy?

– Từ xưa đến rày; còn ít ngày nữa cưới đã.

– Sao hôm gần Tết, chi đi Sài Gòn ghé thăm tôi, tôi không nghe chị nói?

– Ờ, lúc đó chưa gả. Ăn Tết rồi tôi mới gả.

– Chị báo hại, làm tôi đi thất công!

– Cô có lòng thương cháu, thiệt tôi cảm ơn quá. Ngặt tôi gả rồi, biết liệu sao được bây giờ.

Cô ba Hương đứng ngẫm nghĩ một hồi rồi hỏi rằng:

– Chỗ này người ta đã giàu mà lại học giỏi. Chị không chịu, thiệt là uổng lắm. Hễ chị gả thì chừng một năm nữa con hai nó được làm bà Đốc, sang trọng biết chừng nào. Đây chị, không biết chị kiếm thế hồi chỗ đó đặt gả chỗ này được hay không chị? Mình nói con nhỏ nó chê xa nên không ưng, họ đi của bao nhiêu mình trả đủ lại cho họ, có hại chi đâu mà họ rầy. Mà con mình nó không chịu, ai ép nó cho đặt. Phải đa chị. Tính coi xong lắm. Chị coi thằng nhỏ này tướng mạo coi được quá phải không?

Bà Phủ đứng suy nghĩ hoài. Cách một hồi bà lắc đầu thở ra mà đáp rằng:

– Không được đâu cô. Tôi hứa gả đã định ngày cưới rồi, bây giờ hồi sao được. Thiệt tôi cũng tiếc lắm. Mà trời khiến thầy này không có duyên nợ với con hai tôi, nên thầy mới đến trễ, vậy thì mình không nên cãi trời.

Cô ba Hương làm mặt buồn rồi bỏ đi ra nhà trước. Cô ngồi nói chuyện lơ là với bà Phủ chừng nửa giờ đồng hồ rồi từ giã dắt cô Hội đồng Bạch với thầy nọ lên xe mà về. Bà Phủ đưa khách ra khỏi cửa rồi trở vô nằm dài dài, trong trí thầm nghĩ nếu con mình nó đừng có hư, thì mình gả chỗ này xứng đáng biết chừng nào.

Người ta đã giàu, mà con người ta ăn học đã gần thành thân rồi, sui đã xứng sui, mà rể lại đáng rể, nghĩ thiệt tức biết chừng nào. Đã biết bây giờ mình biểu đảng kia lui hết thì không khó gì, ngặt con mình nó như vậy mình đâu dám gả chỗ này. Ớ hự! Không biết tại sao mà vô phước lắm vậy!

Định ngày cưới rồi, thì Trường Xuân cứ nói gạt vợ rằng đi viếng các làng đặng cây Hương chúc tới ngày tuyển cử họ bỏ thăm cử mình, rồi lén qua Tân An hoài. Lần nào qua cũng ghé nhà bà Phủ, có ý muốn giáp mặt Yến Tuyết đặng dặn dò ít lời, mà Yến Tuyết hề thấy Trường Xuân thì rút vô buồng, không chịu cho Trường Xuân thấy mặt.

Bà Phủ biểu Trường Xuân phải rao trong nhựt trình đăng cho Lục Châu hay sự bà gả con lấy chồng, làm như vậy cho rõ ràng, lại sau khỏi người ta dị nghị. Trường Xuân vâng lời ghé cậy Tế Thế làm dùm việc đó và cậy viết luôn một bài đích của đăng bữa tiệc đám cưới mà đọc nữa. Tế Thế đòi thêm 50 đồng. Trường Xuân đưa liền, không dám cãi.

Còn chừng một tuần nữa tới ngày cưới, thì thấy ba tờ nhựt báo ở Sài Gòn có đăng hỉ tin như vậy:

“Bổn quán mới tiếp được hồng thiệp báo tin rằng thầy Lý Kỳ Tâm, Thông ngôn tại Mỹ tho, là trưởng tử của ông Lý Kỳ Thành, nguyên Hương cả ở Rạch giá, sẽ kết duyên cùng cô Phan Yến Tuyết là ái nữ của bà Phủ Phan Hữu Tiên ở Tân An.

Ngày hiệp cẩn định là ngày 31 Avril 192..

Bổn quán cầu chúc cho Lý Phan hai họ hảo hiệp trăm năm, cầm sắt hòa hai, miêng miêng qua điệp.”

Bà Phủ mượn Trường Xuân gởi thiệp mời bà con xa gần cùng những người quen hết thầy. Bà lại dọn dẹp nhà cửa đàng hoàng, mượn thêm ghế bàn đặng có chỗ hai họ ngồi cho đủ.

Kỳ Tâm thấy nhứt trình báo tin đám cưới thì trong bụng lo thâm, sợ chủ nợ hay mình cưới con gái bà Phủ áp lại đòi tiền thì biết lấy chi mà trả. Xưa nay mình nghèo nên họ chửi mắng mà trừ, chớ ngày nay mình cưới vợ giàu sang chi cho khỏi họ đòi, nếu mình không trả chắc họ làm nhục mình, mà hễ mình bị nhục thì mẹ con bà Phủ cũng không tốt gì đó. Kỳ Tâm tỏ việc cho Tế Thế nghe. Tế Thế chạy vô nói lại với bà Phủ thì bà Phủ buồn thâm, song việc đã đến nước này bà không còn dự dự nữa được, nên bà nói rằng:

– Không hại gì, nếu họ không nghĩ họ đến đây họ đòi thì tôi ra tiền mà trả cho họ, không sao đâu mà sợ. Tuy vậy xin thầy giáo làm ơn nói với thầy, nợ chừng năm bảy trăm thì tôi trả được, chớ nhiều quá tôi lo không kham.

Tế Thế về nói lại với Kỳ Tâm thì Kỳ Tâm cười mà nói rằng:

– Trong ý bà Phủ tưởng tôi bày chuyện mà giựt tiền của bà hay sao? Nếu tôi có như vậy thì hôm nọ tôi đòi đôi ba ngàn, cần gì mà phải mưu sự cho nhọc trí. Xin anh nói dùm lại cho bà biết rằng tôi lo trước đó là lo giữ dùm danh giá cho bà, chớ phận tôi thì tôi không cần gì đâu. Như họ có đòi nợ, bà không trả cũng được, còn nếu bà có trả thì bà giữ giấy tờ đặng sau bà đòi lại tôi, không thiệt hại gì bà đó mà bà lo.

CHƯƠNG 8

Bữa cưới, Kỳ Tâm mặc áo rộng, bưng quả, ngồi xe đi với Tế Thế và bốn thầy giáo mà vô nhà bà Phủ. Trong nhà bà Phủ chưng dọn rục rịch, khách khứa đông rần rần, có thầy Cai tổng Tường và vợ chồng Trường Xuân đủ mặt. Kỳ Tâm làm lễ từ đường và lạy mẹ vợ cùng bà con thân tộc rồi mới ra áo rộng mà đãi khách.

Mấy năm nay Kỳ Tâm nghèo nàn không thềm sửa soạn y phục, nên coi lam lũ không bằng ai. Nay mặc áo lót, đi giấy mới, bịt khăn đen, bận quần nhiều, bộ tướng khôi ngô, mặt mày sáng rõ, coi thiệt là đẹp trailắm, bởi vậy bà con họ hàng ai thấy cũng khen thâm. Trường Xuân thấy khách uống rượu khai vị rồi, hối dọn bàn mà đặt tiệc. Khách ngồi dự tiệc kể hơn 30 người,

Trường Xuân với Kỳ Tâm cũng ngồi chung với khách.

Mãn tiệc rồi, chùng uống rượu sam banh Tế Thế mới đứng dậy đọc một bài đích cua (diễn văn) như vậy:

“Các ông,

“Tôi là người tài sơ học siển lại chưa từng quen đứng nói chuyện giữa tiệc đông người, lẽ thì tôi phải ngậm miệng ngồi nghe, chớ không nên đến cửa Lỗ Ban mà múa búa. Nhưng mà hôm nay chúng ta đến dự tiệc nầy là tiệc bày ra đăng vui mừng cuộc thành hôn của Lý Phan hai họ, lại tôi với tân lang là thầy thông Kỳ Tâm đây, vốn là bạn đồng song, vậy tôi xin các ông vui lòng cho phép tôi tỏ thẽ mà tỏ đôi lời, trước là chung vui cùng bà lớn, sau nữa chúc mừng cho đôi bạn mới.

Dạ thưa, sách có câu rằng: ‘Minh quân lương tể tao phùng dị, tài tử giai nhân tế ngộ nan’. Cô hai là con bà lớn đây, sắc tài tốt chúng, mà lại công dung ngôn hạnh vẹn toàn, lúc cô còn ấu

thơ đi học thì thầy bạn thầy đều yêu, mấy năm nay cô về ở nhà thì ngày đêm lo nuôi dưỡng mẹ già, hôm sớm cứ bạn bè cùng kim chỉ. Cô có sắc mà lại có tài, có đức lại có hạnh, có nhơn mà lại có hiếu, người dường ấy há chẳng phải là giai nhân hay sao?

Còn thầy tân lang, tuy lúc thầy học gần tốt nghiệp, rủi gia đình tao biến, khiến cho thầy trắc trở bước thang mây, nhưng mà thầy là người độ lượng lớn, chí khí cao, bởi vậy giữa phong ba thầy bền chí vững lòng, tánh đỉnh sắt càng trui nung càng thêm cứng chắc, người dường ấy há chẳng phải là bậc tài tử hay sao?

Cổ nhơn đã nói: ‘Tài tử giai nhân tể ngộ nan’ hôm nay thầy thông là tài tử, cô hai là giai nhơn, mà bà Nguyệt lại se dây, ông Tư lại xô bước, khiến cho nam bắc vầy đoàn, phụng loan kết cánh, ấy là một dịp rất may mắn cho Lý Phan hai họ biết chừng nào. Vậy xin các ông cho phép tôi thay mặt lương bằng quý tộc hai bên mà cầu chúc cho vợ chồng mới trăm năm đầm ấm gia đình, rồi trở sanh những con rồng cháu phụng’.

Tế Thế đọc dứt lời thì cả tiệc đều vỗ tay lộp bộp. Bà Phủ ngồi cổ với khách đàn bà bên bộ ván ngang đó, nghe bài đích của của Tế Thế thì bà mừng hết sức, mà chùng thấy khách vỗ tay khen ngợi bà lại càng phơ phới trong lòng, nên bà đã không biết hổ thẹn, mà lại còn cười ngỏn ngoẻn nữa. Ai nấy đều ngó chàng rể, có ý trông trả lời đặng coi tướng mạo như vậy mà văn nói thế nào.

Kỳ Tâm nghe Tế Thế khen ngợi Yến Tuyết thì trong bụng tức cười thắm, nghĩ vì như tình ấm lạnh vô thường, người giàu sang dầu có hư cho mấy đi nữa thiên hạ cũng khen, còn người nghèo hèn dầu khôn khéo cho mấy đi nữa thiên hạ cũng chê là đại. Ban đầu anh ta khinh bỉ Tế Thế là đồ đua bợ, nhưng mà anh ta nghĩ lại rằng mình đã hứa lỡ lãnh làm giả dối với người ta, chớ làm trái sao được. Thuở nay mình giữ lòng thanh bạch thì giữ luôn đi, ai biểu chịu làm giả dối mà bây giờ lại dục dặc. Mà bây giờ trả lời mình phải nói thế nào? Thuở nay mình biết thiên hạ bậy bạ nên mình xa lánh thế tục thì phải quá, sao lại nhảy vô vòng làm gì cho khó

để như vậy, Kỳ Tâm ngồi ngẫm nghĩ muốn nín luôn, ngặt khách dự tiệc họ ngó quá anh ta nhột nhạt nên bất đắc dĩ phải đứng dậy nói như vậy:

– Các ông có lòng huệ cố đến chung vui cùng nhạc mẫu tôi, mà các ông lại còn là phái thầy giáo là bạn đồng song của tôi của tôi đứng thay mặt cho các ông mà xưng tụng tài chí của tôi nữa, thì tôi lấy làm cảmnghĩa vô cùng. Lẽ thì tôi phải tỏ ít lời trước là tạ các ông, sau nữa bày tâm để các ông trông đợi. Nhưngtôi hổ phận tôi tri ý không hiệp thói đời, mà tài tình cũng chẳng bằng chúng bạn, dầu tôi có tỏ ra sợ chẳng đáng làm vui cho các ông. Vậy tôi ngửa xin các ông miễn chấp để tôi khuyên mời các ông uống cạn ly rượu này mà mừng cho nhạc mẫu tôi”

Kỳ Tâm nói tới đó rồi ngập ngừng, ai nấy tưởng là còn nói nữa, chẳng dè anh ta cúi đầu rồi ngồi xuống nên khách chung hứng hết một chút rồi mới vỗ tay.

Tiệc mãn, khách cáo từ mà về lần lần, đến tối thầy Cai Tường với vợ chồng Trường Xuân cũng về. Tới tờ trong nhà dọn dẹp xong rồi hết,

chùng đóng cửa đi ngủ thì bà Phủ kêu con mà nói lớn rằng:

– Hai ơi, sao con không dủ mừng đặng thằng hai nó ngủ? Ngày nay bị khách khứa nó mệt, dọn dẹp cho nó nghỉ cho sớm.

Bà Phủ nói như vậy đặng cho tôi tớ trong nhà nghe, song Yến Tuyết thì cứ ở trong buồng, còn Kỳ Tâm thì nằm ngoài ván trước, không ai thấy mặt ai hết.

Cách vài ngày bà Phủ tiếp được một bức thư của cô ba Hương nói như vậy:

Sài Gòn, le 1er Avril 192...

Kính gửi lời thăm chị Phủ và cầu chúc cho cháu được vạn sự như ý.

Tôi có tiếp đặng thiệp của chị mời đám cưới cho cháu, nhân vì tôi bận việc nhà không đến mà chung vui với chị được, thiệt tôi lỗi với chị nhiều lắm. Vậy xin chị rộng lòng miễn chấp.

Tôi có hỏi thăm thì người ta nói chị gả cháu

cho chỗ đó thuộc nhà giàu có sang trọng hơn con thầy Hội đồng Bạch tôi dắt xuống hôm nọ bội phần, được vậy thì tôi cũng mừng dùm cho chị và tôi cầu chúc con hai có con cho mau đặng chị có cháu ngoại mà bông ẵm.

Nay kính thơ

Madame Ba Hương

Bà Phủ được bức thơ của cô ba Hương, bà đọc đi đọc lại hoài, không biết cô nọ nói như vậy là thiệt tình, hay là cô đã thấu rõ việc riêng của Yến Tuyết nên kiếm lời khéo khôn mà bao biếm. Bà ăn ngủ không được, cứ nằm tính mưu nầy kế nọ đặng mà bịt miệng thế gian, bà muốn đi lo cho Kỳ Tâm vô làm việc nhà nước đặng cho thiên hạ khỏi khinh dễ, ngặt hễ Kỳ Tâm đi làm việc thì phải dắt vợ theo, còn như có để vợ ở nhà thì lâu lâu nó phải đến thăm một lần, mà Yến Tuyết không chịu thấy mặt chồng thì làm sao cho được.

Kỳ Tâm cưới vợ chừng nửa tháng thì Trường Xuân đắc cử được làm Cai tổng. Anh ta qua thăm bà Phủ trước là báo tin lành cho dì hay, sau nữa dò coi Kỳ Tâm với Yến Tuyết cư xử với nhau thế nào. Bà Phủ thuật chuyện Yến Tuyết không chịu thấy mặt Kỳ Tâm, ngủ riêng mà ăn cũng riêng, thì Trường Xuân mừng thầm, chắc rằng Yến Tuyết vì thương tưởng mình nên không chịu thất tiết với người khác. Bà Phủ lại trao bức thơ của cô ba Hương cho Trường Xuân xem rồi nói rằng:

– Hổm nay dì được bức thơ ấy thì dì buồn lắm. Dì chắc là cô ba Hương biết việc của mình nên cô nhạo báng, vậy cháu phải tính coi có kế chi mà làm cho Kỳ Tâm có chỗ ăn chỗ làm đặng họ đừng khinh bỉ, thì dì mới yên tâm được.

Trường Xuân ngồi suy nghĩ một hồi rồi tính với bà Phủ để anh ta xuất một muôn đồng bạc vốn và kêu anh em hùn thêm một muôn đồng nữa đặng lập một tiệm mua lúa tại chợ Tân An rồi để cho Kỳ Tâm đứng làm Tổng lý, làm như vậy bà Phủ khỏi bị người ta chê cười kiếm rẻ

nghèo, còn Kỳ Tâm khỏi đi xa, mà mắc ở ngoài tiệm nên không gần gũi Yến Tuyết đặng. Bà Phủ nghe tính như vậy thì bà lấy làm vui lòng, nên khuyên Trường Xuân phải lo tán thành việc ấy cho mau.

Trường Xuân lâu nay giấu vợ để dành tiền riêng được 5 ngàn đồng, anh ta đi qua Mỹ Tho vay thêm 5 ngàn nữa và rủ anh em hùn thêm 10 ngàn cộng là 2 muôn, mới mượn 5 căn phố tại Tân An mà làm tiệm lúa rồi để cho Kỳ Tâm đứng làm Tổng lý.

Từ ngày Kỳ Tâm ra coi tiệm lúa thì mắc lo buôn bán nên ít hay về nhà bà Phủ. Tuy vậy mà hễ bữa nào anh ta về thăm thì làm như chàng rể thiệt, rầy thằng Quới sao không coi sửa chuồng bồ câu, hỏi chín Hữu sao không lo hái trầu, anh ta khoát nạt om sòm, dọn đầu này, dẹp chỗ nọ, duy có một điều là không thềm thấy mặt Yến Tuyết.

Có một ngày kia, Yến Tuyết đương ngồi lật rau dưới nhà bếp. Kỳ Tâm thấy thằng Quới đương leo bẻ dừa, anh ta mới lần ra đứng coi.

Anh ta liếc thấy Yến Tuyết liền day mặt chỗ khác không thèm ngó. Yến Tuyết thấy anh ta thì hổ thẹn nên cũng lật đật đi lại dựa vách mà núp. Nhà bếp đóng vách ván nên trống trải, ở trong dòm mấy lỗ thì thấy ở ngoài tỏ rõ lắm. Yến Tuyết đứng trong lén dòm ra thì thấy Kỳ Tâm bộ đứng đàng hoàng, mặt mày nghiêm chỉnh không phải lau chau vút vắt như Trường Xuân vậy. Cô ta dòm rồi hổ người muốn day mặt chỗ khác, mà hể day chỗ khác rồi lại muốn day trở lại dòm nữa, bởi vậy cô ta núp mà dòm cho đến chừng Kỳ Tâm trở vô nhà cô mới thôi.

Đêm ấy cô ta so sánh Kỳ Tâm với Trường Xuân, cô ta suy nghĩ Kỳ Tâm tuy nghèo mà tướng mạo như vậy thì hơn Trường Xuân bội phần. Rồi cô ta lại nghĩ rằng nếu Trường Xuân là đồ chạ, thì thằng cha này cũng chẳng nên thân gì, bởi vì nếu nó là người biết liêm sỉ, trọng phẩm giá lại có lẽ nào nó chịu lãnh vai tuồng như nhuốc như vậy. Ối! Thứ đàn ông thời nay kẻ vì danh người vì lợi, họ có biết danh giá là gì mà suy nghĩ cho thất công. Nay mình biết tâm tánh của họ thì đã trễ rồi, nghĩ thiệt tức quá.

Bữa nọ trong nhà có đám kỵ cơm cho quan Phủ. Bà Phủ biểu Kỳ Tâm gửi thư mời Trường Xuân và dặn mời luôn Tế Thế nữa. Yến Tuyết một là vì nghe có tiếng Trường Xuân thì giận, hai là vì sợ thấy mặt Kỳ Tâm thì hổ ngươi, nên rút ở dưới nhà bếp phụ với chị chín Hữu nấu nướng, không chịu lên nhà trên. Đến chừng cúng, Trường Xuân hỏi sao Yến Tuyết không ra lạy, thì bà Phủ nói rằng:

– Con đó nó có ghen, nó mắc cỡ nên không chịu ra.

Trường Xuân nói tự nhiên rằng:

– Chà! Mau có dữ há? Nếu vậy thì nội năm nay dì có cháu ngoại rồi.

Kỳ Tâm thấy Trường Xuân nói hản hòi, không bợn ngợ chút nào hết thì trong bụng ghét lắm, song anh ta đã nhàm thấy thế tình giả dối nên ngồi chum chim cười, không lộ mòi ghét ra cho ai biết.

Cúng rồi dọn cỗ trên bàn, Kỳ Tâm, Trường Xuân với Tế Thế ngồi lại ăn uống. Trường Xuân

uống vài ly cô nhac (cognac), thì ngà ngà nói chuyện om sòm, nhứt là anh khoe khoang về sự mình mới đắc cử Cai tổng lăm. Tế Thế nói hùa theo rằng:

– Tôi nghe anh đắc cử thì tôi không mừng chi hết, bởi vì tôi đã biết trước có ai mà dành với anh cho đang. Anh đã học giỏi mà lại giàu có hơn người ta hết, như anh vậy làm Cai tổng mới xứng đáng, chớ họ lôi thôi quá làm tổng làm téo gì.

– Ý tôi muốn làm chức gì nữa kìa, chớ làm Tổng mà sang trọng bao nhiêu. Ngặt ông gia tôi muốn như vậy, tôi phải chiều theo ông, chớ tôi có ham làm mà chi đâu.

– Anh được rồi anh nói như vậy, chớ đời này có chức nào mà sang trọng hơn chức Cai tổng. Mình làm chức Tổng có lương bổng, mà khỏi bị đổi. Mình lại gần gũi với dân hơn các ông Quận hết thầy, nghĩ coi có phải là sướng hay không?

– Chú mấy tưởng tôi ham tiền người ta nên ra tranh chức Tổng đây hay sao? Tôi làm đặng vị

chơi vậy chớ phải tôi cố ăn tiền bạc ai đâu.

– Anh nói vậy mà nếu dân nó đem tiền lo cho anh, anh lấy không nè?

– Không phải tôi nói tôi giữ thanh liêm, họ đem tiền họ cho, mình đại gì mà không lấy.

Kỳ Tâm ngồi lặng thinh mà nghe, trong trí thẩm tính không thềm cãi lẽ chi hết, bởi vì chí hướng của hai người này không giống mình, nếu nói cho ra lẽ thì phải mịch lòng, chớ không ích gì, bởi ví dầu mình nói phải cho mấy họ cũng không thềm nghe, song anh ta nghe Trường Xuân nói nhiều tiếng trái tai quá, dần không được, nên buông đũa mà nói rằng:

– Những lời hai anh nghị luận nầy giờ, nếu đem ra mà thuật lại cho thiên hạ nghe thì ai cũng đều khen phải. Bởi vì chỗ chủ hướng của người đời nay đều vậy hết thấy. Thiệt tôi không dám nói, hai anh nói sái, nhưng mà theo ý riêng của tôi thì người đời nay họ hiểu nghĩa hai tiếng sang trọng lắm không biết chừng nào. Tôi hỏi thử hai anh vậy chớ sang là gì?

– Được người ta kính trọng thì là sang chớ gì.

– Phải. Nhưng mà muốn cho người ta kính trọng thì phải làm sao?

– Phải làm quan lớn, phải có tiền nhiều thì người ta kính trọng chớ sao.

– Tệ lắm! Tệ lắm! Vậy mà thuở nay tôi tưởng người nhân từ đức hạnh, người có chí lớn trí sâu thì thiên hạ kính trọng chớ!

Kỳ Tâm nói tới đó rồi rùn vai lắc đầu không thèm nói nữa. Cách một hồi anh ta lại hỏi Trường Xuân rằng:

– Hồi nãy anh nói rằng: “Họ đem tiền họ cho, mình đại gì mà không lấy”. Anh là người giàu lớn, mà anh lại làm chức Cai tổng, nghĩa là dân mấy làng trong tổng đều phải ở dưới quyền của anh hết thảy, anh thiếu tiền ăn hay sao mà họ đem họ cho anh còn lấy nữa? Lại anh hạ mình thò tay mà lấy tiền của kẻ bề dưới là kẻ ngu dại nghèo hèn hơn anh, vậy anh không hổ hay sao?

– Nói như dưỡng vậy thì ai thềm làm làng làm tổng. Trời đã biểu hễ kẻ đại nuôi người khôn, nó có việc đến cầu lạ mình mà đứng tiền thì mình lấy có hại gì. Nếu mình làm bộ thanh liêm, nó cho người khác ăn cũng vậy.

– Trời ơi! Vậy mà thuở nay tôi tưởng người khôn dạy kẻ đại, người trên giúp kẻ dưới nữa chứ!

Kỳ Tâm chắc lưỡi lắc đầu rồi đứng dậy bỏ đi ra ngoài sân. Yến Tuyết nằm trong phòng lóng tai nghe Kỳ Tâm cãi lẽ với Trường Xuân thì cô ta tức cười thắm, tức rằng mình không có thể chạy ra mà phân phải quấy được.

Một ngày khác Trường Xuân qua thăm dì, tình cờ lại gặp Kỳ Tâm ở ngoài tiệm cũng về đó. Bà Phủ nghĩ nhờ Trường Xuân lo liệu nên việc nhà yên ổn, chẳng còn chi cho bà mang tiếng chê cười, lại cũng nhờ Kỳ Tâm thiết tình nên chuyện giả dối mà không ai biết hết, bởi vậy bà thấy có đủ mặt hai người thì bà vui mừng, bèn hối chín Hữu nấu cơm, sai thằng Quới mua rượu đem về dọn cho hai người ăn uống, Kỳ Tâm thì cứ giữ

tánh tình nghiêm nghị, làm cho người ta không kiêu, buôn bán có lời nhiều mà không ỷ, còn Trường Xuân mỗi lần qua đều không thấy được mặt Yến Tuyết, bởi vậy dầu dầu, gương mặt coi chẳng được vui. Chừng hai người ngồi ăn cơm uống rượu nói chuyện với nhau. Trường Xuân muốn khoe mình học giỏi, nên nói với Kỳ Tâm rằng:

– Học trò đời nay lười thôi quá, không chịu cố tâm mà học đặng thi lấy bằng tốt nghiệp với người ta, để lo chơi bời hoài, rồi thì đứa học nửa chừng bỏ ra trường, đứa thì đi thi nhào hỏng chừng hỏng cả.

– Anh trách học trò không lo học thì là phải lắm. Đã biết trong đám học sanh có đứa, như tôi đây vì gia đình tao biến nên phải trở bước giữa đường, lại cũng có đứa siêng học lung, song bị vận hội chẳng may nên thi không đậu. Tuy vậy mà phần đông tại ham chơi mà bỏ học, tại không lo nên thi rớt, bởi vậy lời anh mới trách đó thì đáng, chớ không phải là trách oan. Nhưng mà anh lại nói sao không ráng học đặng

thi lấy cho đăng cái bằng tốt nghiệp như người ta, nghe ra dường như người ta học, chủ hướng thi cốt lấy cho đăng cái bằng tốt nghiệp, chớ không phải học cốt tu tánh lập thân, nói như vậy tôi e không đăng chánh đáng cho lắm.

– Tánh dưỡng nó sao kỳ quá! Tôi nói việc gì cũng cãi lẽ hết thấy. Đi học thì phải ráng mà lấy cho đăng cái bằng tốt nghiệp, chớ thứ đồ đi học cả đời mà không có một tấm giấy lộn thì ai coi ra gì.

– Cái bằng tốt nghiệp có phù phép làm cho mình sang trọng lắm hay sao mà anh biểu mỗi người phải có mới được?

– Vậy chớ dưỡng không biết hay sao? Đời nay muốn vào giúp việc cho nhà nước, bất luận là sở nào, đều phải có bằng tốt nghiệp mới được. Nếu học mà không có bằng tốt nghiệp thì đi làm việc ngoài bầy bạ, chớ làm việc chi nên thân.

– Ạ! Bây giờ tôi mới hiểu ý anh. Té ra học là cốt cho có bằng tốt nghiệp đăng kiếm ăn. Tôi xin lỗi với anh, để tôi nói việc của tôi cho anh

rõ. Không biết hồi anh đi học chủ hướng của anh thế nào, chớ phận tôi đây hồi tôi đi học thì tôi quyết mở trí cho rộng, rèn lòng cho ngay, học tài cho hay, tập tánh cho cứng, nghĩa là hun đúc cho đủ tài liệu để mà xung đột với đời, nếu may thi lấy hạng bằng tốt nghiệp cũng tốt, dầu rui thi rớt cũng không cần, chớ không phải tôi đi học mà chủ hướng thấp thỏi quá như vậy đâu. Trời ơi! Đi học phải cốt lấy cho hạng bằng tốt nghiệp hạng làm thầy! Hễ làm thầy thì phải cốt kiếm cho được một con vợ giàu; như lật đật quá không chờ chỗ giàu hạng, phải cưới vợ nghèo, thì phải cốt gặt gẫm trợn trạc những kẻ quê mùa dốt nát mà lấy tiền hạng làm giàu cho mau. Mà hễ có tiền nhiều rồi thì phải cốt lên làm ông cho được. Ai mà trong nhà nhiều tiền, thiên hạ kêu ông thì mới thiệt là sang trọng. Ừ hự! Chủ hướng của người mình hay quá mà xưa nay tôi không biết, cứ lo gìn lòng thanh bạch, tập chí chánh kiềng nên trong túi không có tiền, đi ra họ khinh dễ hoài, thiệt tôi làm bậy quá.

Trường Xuân muốn cãi nữa; song thấy Kỳ Tâm có sắc giận, sợ cãi sanh rầy rồi mịch lòng,

nên anh ta cười gượng mà nói rằng:

– Tánh ý dựng kỳ quá, không giống tánh ai hết.

Yến Tuyết ngồi trong buồng nghe hết những lời nghị luận của hai người, làm cho đêm ấy cô nằm suy nghĩ hoài, ngủ không được.

CHƯƠNG 9

Bóng quang âm thấm thoát, mới hè lúc trước, mà hôm nay đã đến tiết Trung thu. Kỳ Tâm đứng coi tiệm lúa, đã lanh lợi mà lại siêng năng, mới làm mấy tháng mà tính phỏng ra thì có lời gần 4 ngàn đồng bạc. Trường Xuân với mấy người hùn ai cũng đều khen ngợi, nhưng mà không ai nói tới số tiền lương bổng, cứ biểu ráng mà làm, hễ có lời thì họ sẽ liệu mà thưởng công.

Bước qua đầu tháng chín, bà Phủ tính Yến Tuyết đã gần tới ngày khai hoa rồi. Bà nghĩ chồng cưới cô mới có sáu tháng, nếu cô khai hoa trong lúc tháng 9 tháng 10, hoặc tháng 11 cũng đều bị người ta dị nghị. Bà mới lập kế rước thầy thuốc đến coi mạch, trước mặt thầy thuốc thì bà xin

hốt thuốc an thai, mà chừng thầy thuốc về rồi thì bà nói với tôi tớ trong nhà, hoặc với người lân cận rằng thầy thuốc coi mạch cho Yến Tuyết nói thai cô nóng lắm, nên sợ khai hoa gấp trong lúc đầu tháng 10.

Thiệt quả cuối tháng 9 thì Yến Tuyết lâm bồn, sanh đặng một đứa con trai tóc đen trạ, cân nặng hơn ba kí lô rưỡi, mà bà Phủ than trời trách đất, bà nói rằng thằng nhỏ sanh thiếu tháng nên yếu lắm. Lối xóm ai đến thăm bà cũng nói mẹ con nó ngủ, nên không ai thấy mặt thằng nhỏ được.

Lúc Yến Tuyết lâm bồn, thì Kỳ Tâm mắc đi Chợ Lớn bán lúa, không có ở nhà. Chừng Kỳ Tâm về tiệm nghe nói thì lật đật chạy vô nhà hỏi thăm lắng xằng, đặng cho thiên hạ khỏi nói nhiều chuyện. Bà Phủ thấy anh ta thì làm bộ mừng rỡ mà nói rằng:

– Nó chuyển bụng có một mình tao ở nhà tao sợ quá. Hôm trước ông thầy coi mạch nói thiệt là nhầm. Ông nói thai nó yếu, sợ phải đẻ thiếu tháng, thiệt quả mới có 7 tháng. Thằng

nhỏ yếu một chút, mà coi bộ dễ nuôi, không hại gì. Cha chả! Nó giống mây tợ như khuôn đúc.

Kỳ Tâm thấy bà Phủ ngồi nói tự nhiên chẳng chút nào sợ ngợ, thì tức cười thầm, nên nói giễu lại rằng:

– Tôi không phải thầy thuốc mà tôi cũng biết thế nào vợ tôi cũng phải đẻ thiếu tháng. Còn con tôi nó giống tôi chỗ nào đó má há?

Kỳ Tâm thì nói chơi, mà bà Phủ tưởng anh ta nhạo báng nên mắc cỡ lặng thinh không đáp lại.

Kỳ Tâm vừa muốn trở ra tiệm thì thấy xe hơi ngừng ngoài cửa rồi Trường Xuân bước vô hỏi rằng:

– Nghe nói con hai nó đẻ con trai phải không dì? May quá há?

Bà Phủ gạt đầu chớ không nói chi hết. Trường Xuân cậy bà Phủ vào bông thẳng nhỏ ra cho anh ta xem. Kỳ Tâm thấy có chín Hũu vô ra và có thằng Quới đương rót nước lấy thuốc lộn xộn, sợ Trường Xuân vô ý nói ló mòi thì tỏ trong

nhà nó nghi, nên anh ta cản không cho bổng ra, nói rằng thằng nhỏ yếu lắm, không nên bổng ra ngoài gió. Trường Xuân nài nỉ hoài, túng thế bà Phủ phải vô mà bổng, chẳng dè vô buồng Yến Tuyết không chịu cho bổng.

Trường Xuân ngồi nhim nhím không được vui. Bà Phủ mới hỏi bây giờ đi khai sanh phải đặt tên gì. Kỳ Tâm biểu đặt tên Lý Kỳ Phùng. Trường Xuân lại cãi, biểu phải đặt là Lý Trường Phùng. Kỳ Tâm giận nên nói rằng:

– Vậy thôi thì anh đặt nó là Lê Trường Phùng luôn thể, chớ để họ Lý mà làm gì. Chuyện mình tính giấu mà bây giờ anh muốn làm cho thiên hạ biết hay sao?

Trường Xuân xụ mặt muốn gây với Kỳ Tâm, bà Phủ thấy vậy mới nói rằng:

– Chuyện không đáng gì mà hai anh em bây cãi lẽ cho thất công. Thôi, con của nó đẻ, vậy để tao vô hỏi nó coi nó định đặt tên gì tự ý nó.

Bà Phủ vô buồng hỏi Yến Tuyết thì Yến Tuyết

biểu phải đặt tên là Lý Kỳ Phùng. Bà Phủ bước ra nói lại thì Trường Xuân giận đỏ mặt, cáo từ đi về liền.

Cách chưa đầy một tháng Trường Xuân lẽo đẽo qua nữa. Qua ngòi hút chưa tàn điều thuốc lại thấy Kỳ Tâm ở ngoài tiệm lơn tơn đi vô.

– Này anh, tôi mới làm đặng một việc lợi lớn quá.

Trường Xuân nhìn thấy Kỳ Tâm thì không được vui, nên Kỳ Tâm nói như vậy mà anh ta không thềm hỏi coi việc gì, lại day qua hỏi bà Phủ rằng:

– Hôm nay con hai nó muốn vú cho thằng nhỏ bú hay nó cho bú?

Bà Phủ đáp rằng:

– Nó cho bú. Có vợ thằng Thiئن ở một bên đây, sữa nó tốt quá, nếu muốn nó nuôi cũng được.

Trường Xuân hỏi rằng:

– Nếu có vú sẵn như vậy, sao không muốn người ta cho bú? Dì hỏi mà muốn đi, họ nuôi một năm chừng năm sáu chục đồng, tốn hao bao nhiêu đó mà sợ, để cho bú cực nhọc chịu sao nổi.

Kỳ Tâm ngồi nghe Trường Xuân biểu như vậy mới xen vô mà nói rằng:

– Tôi tưởng đàn bà có con thì cho nó bú tốt hơn là muốn vú. Trừ ra có bệnh hoạn, sữa không được tốt, thì muốn vú hoặc cho uống sữa bò chẳng nói làm chi, chớ nếu mình sữa nhiều và tốt thì cần gì phải muốn vú. Trong việc nuôi con có ai bằng mẹ được. Mình sanh con, cho nó bú, dỗ nó ngủ, bông nó chơi, tập nó đi, gần gũi nó luôn luôn, nó mới triu mến rồi gây cái tình thân ái cho ngày sau, chớ nếu mình ỷ có tiền muốn người nuôi, thì sợ e nó theo tánh tình người vú, mà không gây được cái tình mẫu tử nữa.

Trường Xuân nghe Kỳ Tâm nói như vậy thì giận nên quạu mặt mà nói rằng:

– Tôi tính việc gì dưỡng cũng đều ngăn trở

hết thầy. Chuyện không can hệ đến dưỡng mà dưỡng cái chi vậy?

Kỳ Tâm cười và nói rằng:

– Tôi lấy chánh lý nói nghe chơi đó thôi, chớ ai làm sao thì làm, can cập gì đến tôi mà tôi cãi.

Kỳ Tâm nói tới đó, liếc thấy thằng Quới đương lấp ló nơi cửa buồng, anh ta sợ lộ mòi, nên nói tiếp mà nói lớn rằng:

– Tuy nói như vậy, song muốn vú hay là cho bú đều tại ý vợ tôi, chớ nào phải má tôi hay là tôi muốn mà đặng sao.

Bà Phủ liền nói rằng:

– Ờ, thằng hai nó nói đó phải lắm đa. Thôi, để tao hỏi nó lại coi nó chịu muốn vú hay không. Bà đứng dậy đi vô buồng một hồi rồi trở ra nói rằng:

– Con nó nói con nó đẻ thì nó nuôi, nó không chịu ai nuôi hết.

Kỳ Tâm nghe nói thì chúm chím cười, còn Trường Xuân giận càn hông, giục đứng dậy chấp tay sau đít đi qua đi lại, giầy khua dưới gạch nghe lộp bộp.

Trường Xuân ra về bộ coi giận lắm, giận Kỳ Tâm sao cứ theo can dự việc của Yến Tuyết hoài, giận Yến Tuyết sao mỗi việc đều vừa theo ý Kỳ Tâm không chịu nghe lời mình, đặt tên con nói theo Kỳ Tâm, mà muốn vú cũng làm theo ý với Kỳ Tâm, rồi anh ta giận luôn tới bà Phủ, nói sao bà Phủ cứng trọng Kỳ Tâm, kêu Kỳ Tâm bằng “thằng hai” nghe ngọt xót. Anh ta giận rồi lại nghi rằng “hay là hai đứa này nó gạt mình, nói với mình rằng cưới giả, mà rồi chúng nó làm vợ chồng thật”. Trường Xuân nghĩ tới đó thì trong bụng hầm hầm, tính thầm rằng nếu có vậy thì mình đuổi Kỳ Tâm đi liền, mà trước khi đuổi nó mình phải làm cho nó khốn hại cho nó biết mình.

Năm ấy lúc gần Tết mỗi ngày lúa lên giá thêm hoài, bởi vậy Kỳ Tâm lớp thì mắc đi chịu giá rồi đặt bạc cọc cho điền chủ, lớp mắc đi Chợ Lớn

bán lúa, công việc dồn dập không có một giờ nào rảnh, lối rằm tháng giêng, 3 chiếc chài chở lúa đã lên gần tới Chợ Lớn rồi, nên anh ta phải đi xe lửa lên theo mà cân cho nhà máy. Anh ta mua giấy hạng nhì, xe bên Mỹ Tho qua vừa mới ngừng, anh ta lật đặt bước lên xe thì thấy có cô sáu Nhiều là con gái của ông Phó tổng Tài ngồi trong xe. Anh ta dự dự muốn qua xe khác mà ngồi, song anh ta nghĩ rằng người ta ở bạc với tình với mình thì người ta hổ người, chớ mình có việc gì mà lánh mặt. Nghĩ như vậy nên Kỳ Tâm bước lên xe đỡ nón mà chào rồi ngồi ngay mặt cô sáu Nhiều. Trong cái xe ấy có cô sáu Nhiều với một ông tóc bạc hoa râm, chớ không có ai nữa hết mà hai người ngồi cách nhau xa nên Kỳ Tâm chắc là không quen biết nhau. Anh ta liếc coi thì thấy cô sáu Nhiều mặc áo màu thiết quần hàng trắng, tay mặt đeo một chiếc đồng chạm mắt tre, tay trái đeo một chiếc vàng, hai tay đều quấn hột, còn cổ thì đeo ba sợi dây chuyền, tuy cách mặt nhau đã bốn, năm năm và cô đã có chồng lâu rồi, nhưng mà tướng mạo không đổi cho mấy.

Cô sáu Nhiều thấy Kỳ Tâm ăn mặc sạch sẽ tướng mạo đàng hoàng thì cũng cứ theo ngó hoài, chùng xe lửa chạy qua khỏi cầu Tân An rồi cô mới hỏi rằng:

– Xin lỗi thầy, không biết thầy có phải con bác cả ở dưới Rạch Giá hay không?

Kỳ Tâm cười và đáp rằng:

– Thưa phải; chẳng hay cô ở đâu mà biết tôi?

Cô sáu Nhiều cũng cười mà nói rằng:

– Thưa, tôi gốc cũng ở Rạch Giá.

Kỳ Tâm thấy cô ta dạn dĩ đến thế, thì tức cười thầm trong bụng, không muốn hỏi han chi nữa, nên mở gói nhứt trình ra rồi ngồi chống tay trên khuôn cửa mà đọc. Sáu Nhiều ý muốn nói chuyện nữa, song cô thấy Kỳ Tâm day mặt chỗ khác, còn ông đi chung xe thì ngó trôn trôn, làm cô mắc cỡ, nên cô dỡ quả xách lấy trầu ra ăn, không hỏi chi nữa hết.

Xe lên tới Bến Lức, ông tóc bạc hoa râm đó xách dù đi xuống, làm cho trong xe còn có Kỳ

Tâm với cô sáu Nhiều mà thôi. Xe vừa rút chạy, cô sáu Nhiều vùng hỏi rằng:

– Thiệt thầy quên tôi hay sao?

Kỳ Tâm liền buông tờ nhựt trình rồi ngó cô ta mà đáp rằng:

– Tôi nhớ cô lắm chứ! Dầu một ngàn năm nữa tôi cũng chưa quên được.

– Thầy nhớ tôi sao hồi nãy thầy hỏi tôi ở đâu?

– Tôi làm bộ không biết cô, là vì tôi không muốn biết cô làm chi nữa.

– Sao vậy?

– Cô hỏi câu đó tôi không biết sao mà trả lời. Vì khi trước rúi tôi biết cô nên mấy năm nay tôi nỡ nề lung quá, nếu bây giờ mà tôi biết nữa thì... khó quá.

– Thầy nói sao đó? Tôi nghe không rõ?

– Thôi, chuyện cũ nhắc lại không vui gì. Xin cô giả quên tôi luôn cho yên.

– À! Tôi hiểu rồi. Bây giờ thầy cưới đặt con bà Phủ, thầy giàu sang không muốn nhìn biết đến những người quen thuở trước nữa chi?

Kỳ Tâm nghe nói trớ trêu như vậy thì giận đỏ mặt, nên day mặt ngó ngoài cửa mà đáp rằng:

– Thuở nay thiên hạ bạc tôi, chớ nào tôi có bạc ai đâu mà cô nói vậy?

– Ai bạc thầy, chớ tôi có bạc thầy đâu.

– Xin lỗi cô, cô không bạc tôi, mà sao mấy lời cô nói dưới tàu rồi cô quên hết đi?

– Những lời tôi nói với thầy, tôi nhớ hoài chớ nào tôi có quên đâu.

– Cô không quên mà sao nhà tôi suy sụp rồi cô lại bỏ tôi mà ưng chỗ khác?

– Việc vợ chồng là tại cha mẹ định tôi đâu dám cãi.

– Tại cha mẹ cô thì cô cũng phải nói cho tôi biết, chớ sao tôi nghe cô ưng chỗ khác tôi lật đật

viết cho cô một bức thư, cô không thèm trả lời, rồi sau cô đi chợ gặp tôi cô lại làm lơ là vậy?

– Tôi có được thư từ chi của thầy đâu, còn tôi đi chợ gặp thầy hồi nào?

Kỳ Tâm ngồi thở ra không thèm trả lời. Cô sáu Nhiều cũng ngồi lặng thinh một hồi rồi nói rằng:

– Tôi nghe lời cha mẹ ưng chỗ này, mấy năm nay tôi buồn quá. Bên chồng tôi thiệt là giàu, ngặt chồng tôi nó kỳ lắm, không lo làm làng tổng với người ta, cứ theo mèo đàn chó điếm, xài tiền phá của hoài, nói không đặng.

Cô sáu Nhiều liếc thấy Kỳ Tâm cứ đọc nhụt trình, không thèm nghe, thì cô mắc cỡ nên không nói nữa. Chừng xe lên tới Phú Lâm cô mới hỏi rằng:

- Thầy đi Sài Gòn có việc chi hay là đi chơi?
- Tôi đi Chợ Lớn bán lúa.
- Rồi thầy ra Sài Gòn hay không?

– Có lẽ khi cũng ra.

– Thấy ra Sài Gòn ở nhà hàng hay là ở đâu?

– Chưa biết chắc.

– Lần nào tôi đi Sài Gòn tôi cũng ở nhà hàng Nam Việt. Chuyển nầy lên tôi cũng ở đó nữa. Ở chỗ nào quen thì có dễ một chút, chớ đi một mình mà ở chỗ lạ tôi sợ quá.

Xe tới Chợ Lớn vừa ngừng, thì Kỳ Tâm đứng dậy đỡ nón chào cô nọ rồi xuống xe đi tuốt. Cô dòm theo thì thấy anh ta ra khỏi nhà giấy rồi lên xe kéo mà đi, không thềm ngó lại.

Kỳ Tâm biểu xa phu chạy ra Bình Tây, ngồi trên xe nhớ đến cô sáu Nhiễm thì chán ngán tình đời, chẳng hiểu người lòng dạ thế nào mà trước bạc tình sau chẳng biết hổ người; nếu rủi gặp nhau thì phải trốn tránh mới phải, mà ví dầu không trốn đặng thì cũng phải làm lơ giả bộ không biết, chớ đâu lại bươi chuyện cũ ra mà nói. Bụng người đời khó lường thay! Việc xấu hổ mà họ lấy làm vinh diệu, lẽ gian tà mà họ công nhận thẳng ngay. Đã phụ người rồi, mà

gặp người còn lại trách người, đã có chồng rồi, mà gặp người mình phụ trước lại đem chỗ xấu của chồng ra mà nói, rồi lại chỉ chỗ mình trứ ngụ cho trai biết nữa, coi cóghê gồm hay không?

Kỳ Tâm nhớ các điều ấy, vùng cười ra tiếng làm cho xa phu không hiểu việc chi nên ngoái đầu lại mà ngó. Kỳ Tâm nói thầm trong trí rằng: “Nhơn tình ấm lạnh, thế thái bạc đen, không biết sao mà nói cho hếtđược. Ôi thôi! Mình cũng ráng chống mắt coi đời chơi, thử coi thiên hạ họ quấy phải thế nào, rồi trở về già mình ghi chép làm một quyển ‘Thế tục thiệt biên’ đăng trẻ em lúc buồn chúng nó xem chơi cho tiêu khiển.”

Ở đời người quấy hay muốn làm mặt phải, ấy là thường tình, nghĩ chẳng lạ chi. Có một điều này rất kỳ, là nhiều người coi ơn nghĩa nhẹ như lông, khi có việc cần dùng thì khẩn cầu lòn cúi, đến chừng xong việc rồi thì chẳng niệm nghĩa cảm ơn, mà lại còn lấy nghĩa làm thù, lấy ơn làm oán.

Trường Xuân đang bối rối, sợ việc quấy của mình lậu ra thiên hạ chê cười, rồi vợ rầy rà làm

cho đường công danh hỏng hết, thì chiều lòng Kỳ Tâm, đến đôi Kỳ Tâm nói nhiều lời rất nhục nhã mà anh ta cũng làm lơ như người ngu không hiểu chi hết. Đến chừng anh ta đăng làm Tổng rồi và nghĩ phận Yến Tuyết cũng đã yên ổn, thì anh ta lần lần muốn quên ơn tể độ của Kỳ Tâm.

Từ ngày Yến Tuyết lâm bồn cho đến sau, cái lòng bội nghĩa của Trường Xuân lại càng hiện rõ hơn nữa. Anh ta nhớ từ lúc đặt tên cho đến lúc mướn vú, Yến Tuyết cứ làm theo ý của Kỳ Tâm hoài, thì trong lòng sanh nghi, mà nhút là Yến Tuyết trốn tránh không chịu cho anh ta thấy mặt, nên anh ta lại càng nghi nhiều hơn nữa.

Mỗi lần qua Tân An gặp mặt Kỳ Tâm thì anh ta không vui, kiếm chuyện gây với Kỳ Tâm hoài, ý muốn cấm không cho Kỳ Tâm đến nhà bà Phủ nữa, song không biết lấy cớ chi mà cấm được. Anh ta mới tính kiếm cớ đuổi Kỳ Tâm, mà nếu đuổi không được thì làm cho Kỳ Tâm phải mang hại.

Kỳ Tâm tuy nhỏ tuổi, song mùi đời nếm đủ, từng quen thú sang giàu, từng vui thân gió bụi,

đã thấy nhờn tình ấm lạnh, đã biết thế tục ngọt cay, có lý nào gần Trường Xuân mà không hiểu ý anh ta, để đến nỗi bị anh ta thù oán. Nhưng vì bụng Kỳ Tâm không phải là bụng một người tâm thường. Anh ta vẫn chịu tiếng làm chồng Yến Tuyết là cứu dùm chút danh giá cho người chớ không ích cho mình, còn đứng làm tổng lý tiệm lúa thì cũng làm giàu thêm cho họ, chớ mình không có lợi chi, song anh ta cố ý làm hoài, ấy là vì anh ta muốn thử coi thiên hạ cư xử với mình ra thế nào cho biết.

Con của Yến Tuyết là Kỳ Phùng đã được 6 tháng rồi. Ngày nọ Trường Xuân qua thăm bà Phủ cú nài nỉ Yến Tuyết phải bồng thằng nhỏ ra ngoài cho mình xem. Yến Tuyết không chịu ra, mà cũng không cho bồng Kỳ Phùng ra. Trường Xuân giận quá dần không đành nên nói rằng:

– À, nếu muốn như vậy thì để tôi làm cho mà coi.

Nói rồi liền đứng dậy bỏ đi ra chợ Tân An, Trường Xuân đi thẳng tiệm lúa không thấy Kỳ Tâm, hỏi bạn thì chúng nó nói Kỳ Tâm đi dưới

Tầm Vu mua lúa. Trường Xuân lục sổ sách hết ra mà xem, dò từ sổ, cộng từ hàng, xét từ tờ, xem từ hồi 11 giờ cho đến 2 giờ chiều mới rồi. Trường Xuân vừa muốn ra về, bỗng thấy Kỳ Tâm đi Tầm Vu về, xe đang ngừng ngoài cửa.

Trường Xuân đứng lại; Kỳ Tâm bước vô mừng rỡ hỏi rằng:

– Anh qua bao giờ đó, anh ba?

Trường Xuân không thềm đáp câu hỏi ấy, lại nói rằng:

– Tôi muốn nói chuyện riêng với dượng song ở đây bất tiện, vậy thì về trong nhà dì Phủ đăng tôi nói một chút.

Kỳ Tâm không hiểu có việc gì, nên đội nón đi liền. Hai người đi dọc đường không nói chuyện gì hết. Vô tới nhà, Trường Xuân nói với bà Phủ rằng:

– Thưa dì, cháu có chuyện kín muốn tỏ với thầy hai đây. Vậy xin dì làm ơn biểu mấy đứa ở đi xóm đăng cháu nói chuyện cho dễ.

Bà Phủ tưởng có việc gì quan hệ, nên lật đật sai chín Hữu mượn ghe chèo qua sông mà đòi nợ, rồi lại sai thằng Quới đem một nhánh cau đi xuống chợ cho người quen. Trường Xuân thấy tôi tớ trong nhà đi hết rồi mới nói với Kỳ Tâm rằng:

– Thầy phải biết rằng thầy nhờ tôi nên hơn một năm nay áo quần lành lẽ, ăn ở mới sung sướng. Nếu thầy là người biết điều thì thầy cảm ơn tôi lắm mới phải. Chẳng hiểu vì có nào thầy đã không biết mang ơn, mà lại thầy ở với tôi càng ngày càng quấy quá. Vậy thầy phải tính ra khỏi nhà này cho mau, tôi không muốn thầy tới đây, mà cũng không muốn thầy coi tiệm lúa nữa.

Kỳ Tâm nghe nói chừng hửng, nhứt là nghe Trường Xuân nói mình nhờ anh ta, chớ không phải là anh ta nhờ mình, thì lấy làm bất bình, muốn dùng tiếng nặng nề mà đối lại, cho anh ta chừa cái thói vong ân bội nghĩa ấy đi, nhưng mà nghĩ rằng mình đã chê người ta ở quấy thì mình phải ở phải, chớ mình nóng giận rồi cũng quấy như người ta, thì mình có hơn người ta chỗ nào

đâu, bởi vậy bỏ giận làm vui ngồi nói hòa hoãn rằng:

– Phải. Khi anh cậy tôi nôm dùm cô hai ở nhà đây, thì anh có giao hể chừng nào anh biểu thôi thì tôi phải thôi liền. Tôi đã chịu lời giao ấy, thì tôi nhớ luôn luôn. Bây giờ anh biểu thôi thì tôi thôi, mà anh muốn tôi đi liền bây giờ hay là bữa nào sẽ đi?

– Tôi nói như vậy, song đôi ba bữa rồi thấy sẽ đi cũng được.

– À, anh muốn định bữa nào tại ý anh. Nhưng mà tôi xin nói lời này cho anh biết: anh cậy tôi nôm đây là có ý muốn cứu danh giá trước là của bà lớn đây, sau là của anh cho vẹn toàn. Hơn một năm nay tôi gìn giữ đâu đó đều yên hết. Bây giờ thành linh mà tôi bỏ ra đi, tôi sợ thiên hạ dị nghị chẳng?

– Họ muốn nói sao họ nói, trời kệ họ tôi không cần.

Bà Phủ ngồi lóng tai nghe, chừng nghe Trường Xuân nói như vậy thì bà can rằng:

– Cháu nói liều như vậy sao đáng. Bây giờ phận cháu yên rồi nên cháu không cần lo nữa. Vậy chớ cháu muốn làm cho mẹ con dì mang tiếng xấu hay sao?

Trường Xuân xụ mặt mà đáp rằng:

– Vậy chớ bây giờ mọi việc đều yên rồi, dì tính chưa thấy ở trong nhà làm chi nữa?

Bà Phủ cười mà nói rằng:

– Dầu có muốn thầy đi thủng thẳng bàn tính với nhau coi đi làm sao cho êm, chớ thành linh cháu biểu đi thì sao đáng.

Trường Xuân ngồi suy nghĩ, Kỳ Tâm mới hỏi rằng:

– Nếu muốn cho tôi đi thì dễ, chớ không khó gì gì. Có một điều khó nhứt hơn hết là biểu tôi đừng có làm chồng cô hai nữa.

– Sao mà thầy gọi rằng khó?

– Tôi cưới cô hai có khai hôn thú rõ ràng.

Bây giờ nếu biểu tôi thôi, thì phải đến Tòa kiện phá hôn thú rồi tôi thôi mới đăng chớ.

– Thầy đã có giao kết với tôi, thì thầy phải đến Tòa mà xin để đi.

– Làm sao mà để cho đăng?

– Hễ hai đảng thuận với nhau thì Tòa cho để liền, chớ sao mà không được.

– Anh có làm Thông ngôn Tòa mà sao anh nói trái luật quá vậy?

– Sao mà trái.

– Trong chỉ dụ ngày 3 Octobre 1883 định lệ luật về sanh, tử và hôn thú, của người Việt Nam có nói rõ rằng vợ chồng ăn ở với nhau chưa đầy 2 năm thì không đăng phép đến Tòa xin để. Tôi cưới cô hai vừa quá một năm thì tự thuận xin để sao đăng. Mà năm nay cô đăng mấy tuổi?

– Hai mươi tuổi.

– Đó là một điều trái luật nữa, bởi vì luật

buộc vợ chồng tự thuận mà xin để thì người vợ phải 21 tuổi sắp lên mới đăng.

– Thầy đừng có làm mặt lạnh. Tôi không biết luật bằng thầy hay sao?

– Không phải tôi dám khoe tôi thông luật hơn anh, tại anh nói sai quá nên tôi phải nhắc lại cho anh nhớ chớ.

– Ừ hự! Bây giờ tôi mới biết thầy là người khôn lanh thiệt! Hèn chi hồi đó tôi giao kết điều nào thầy cũng chịu hết.

– Này, tôi nói cho anh biết: anh muốn nói với tôi chuyện gì cũng đăng hết. Tôi đã hứa giúp dùm cho anh, thì tôi giúp cho đến cùng, anh muốn biểu tôi làm cách nào tôi cũng ráng làm theo ý anh muốn. Nhưng mà tôi cấm anh không đăng phạm đến danh dự của tôi đã, bởi vì tôi tuy nghèo hèn, song tôi trọng danh dự của tôi lắm, thà là tôi chết chớ tôi không chịu để cho nhơ nhục cái danh dự của tôi đâu. Theo cái hơi của anh nói đó, té ra năm ngoái tôi chịu nôm cô hai đây là vì tôi tiểu tâm, muốn kết duyên luôn với cô, nên tôi

lập mưu kế làm hôn thú đăng bây giờ để bỏ nhau không đăng phải không?

– Chớ sao hồi đó tôi đang bối rối, trong trí tối tăm, tôi không dè ngày nay khó như vậy, mà thầy không nhắc tôi, để đến bây giờ thầy mới nói trái luật để không đăng?

– Anh nhớ lại coi, có phải tại tôi ép phải khai hôn thú đâu. Tôi có cản, mà bà Phũ không chịu, nói rằng bà là người sang trọng, gả con không làm hôn thú sợ thiên hạ chê cười, nên bà buộc phải làm hôn thú chớ.

Bà Phũ nghe nói tới đó thì bà xen vô mà phân rằng:

– Thầy hai nói phải đa cháu. Hồi đó tại dì buộc như vậy chớ không phải tại thầy muốn mà dì có dè làm hôn thú rồi khó như vậy đâu.

Trường Xuân không thềm trả lời với bà Phũ, cứ ngó Kỳ Tâm mà nói rằng:

– Nếu hai đảng tự thuận mà để không đăng

thì thầy phải tính cách khác, thế nào thầy cũng phải để cho xong mới đăng.

– Bây giờ tôi biết tính cái cách nào? Nếu tôi vào đơn kiện cô hai thì phải đủ có, Tòa mới cho để. Bây giờ biết lấy có gì? Theo luật thì người vợ phải có mấy lỗi nầy chồng xin để mới đăng: 1. Bỏ nhà chồng mà đi ở chỗ khác; 2. Đánh đập cha mẹ ông bà bên chồng; 3. Lấy trai chồng bắt tại trận, hoặc có tang có rõ ràng. Tôi có nhà cửa chi đâu mà nói cô hai bỏ nhà chồng đi ở chỗ khác. Tôi không còn cha mẹ ông bà chi hết, nên cũng không nói cô hai đánh đập đăng. Bây giờ còn có một có lấy trai. Anh muốn tôi làm đơn nói cô hai lấy trai không? Mà lấy ai? Phải nói lấy anh, rồi anh ra giữa Tòa anh chịu có, mới đủ bằng có. Anh chịu như vậy thì tôi làm liền cho.

Bà Phủ lật đặt can rằng:

– Không đăng, không đăng đâu! Làm như vậy còn gì danh tiết con tôi.

Kỳ Tâm cười mà đáp rằng:

– Chuyện đó cũng là chuyện thiệt, chớ không phải là chuyện bày đặt. Đã làm xấu rồi mà muốn cho tốt thì có dễ gì đâu.

Trường Xuân đã giận mà nghe Kỳ Tâm nói hơi kiêu ngạo thì lại càng giận hơn nữa, không thể dần dặng nên nói lớn lên rằng:

– Chú mày đừng nói hơi cao kỳ. Để ta bỏ tù chú mày cho chú mày biết chừng. Thôi đừng có xin để chi nữa.

Kỳ Tâm nghe giọng cà xốc thì cười ngất và hỏi rằng:

– Thưa anh, cách anh nói đó thiệt phải cách của người sang trọng quá! Tuy vậy mà tôi không biết anh làm sao mà bỏ tù tôi dặng há?

– Thiệt chú mày thách đố ta sao nè?

– Không phải tôi thách anh. Tôi muốn biết coi anh làm sao mà bỏ tù tôi chớ.

– Đừng có làm mặt ngay! Ta đã xét sổ đã thấy rõ rồi. Chú mày ăn gian tiền của hội hơn mười ngàn đồngbạc, để mai ta đi thưa coi Tòa có

bắt chú mây hay không mà.

– Tôi ăn gian tiền gì? Anh nầy nói nghe lạ quá.

– Thôi đừng có làm bộ đại. Gạt ta không dễ gì đâu. Chú mây nói rằng chú mây không ăn gian, vậy chớ hồi tháng 8 tháng 9 năm ngoái mây điên chủ túng tiền xài, đến xin lãnh bạc trước rồi ra giềng họ sẽ đóng lúa. Họ lấy bạc tính có 50 đồng 100 thùng, ra ngoài ngày lúa phát giá lên tới 160 đồng 100 thùng, họ thiệt hại lung quá nên đến xin trả bạc lại cho khỏi đóng lúa, và họ chịu tiền lời bằng hai, nghĩa là ai lãnh trước một ngàn thì phải trả hai ngàn đặng bớt lại chút đỉnh, chớ nếu đóng lúa thì phải đóng 2 ngàn thùng, tính ra thành 3.200 đồng. Năm ngoái chú mây ra bạc tới một muôn mà mua lúa như vậy thì tự nhiên phải lời một muôn. Số bạc ấy chú mây biên vào sổ nào đâu; chỉ thử coi. Nếu chú mây không biên vào sổ thì là chú mây ăn gian chớ gì.

– À, tưởng bạc nào, ai dè anh nói bạc đó thì tôi ăn gian nhiều nữa, chớ không phải mười ngàn đâu. Để tôi kể đủ hết cho anh nghe.

Kỳ Tâm liền rút một cuốn sổ nhỏ ở trong túi ra rồi đọc như vầy:

Cả Vàng ở Bến Tranh	1.000 \$
Hội đồng Cho ở Tịnh Hà	1.500
Phó tổng Lũy ở Bình Công	2.000
Chủ Cao ở Tầm Vu	500
Bà hương Công ở Tham Nhiên	2.000
Thôn Thâm ở Nhựt Tảo	1.000
Sáu Thủ ở Bình Ảnh	2.500
Hương sư Tuy ở Kỳ Sơn	2.000
Cộng:	12.500 \$

Số đó là số bạc lời về mua lúa xa mãi mà không lấy lúa. Còn hôm tháng hai tiệm Phước Lợi ở Bình Tây bị khánh tận tôi đấu giá mua đặng 5 chiếc ghe chài giá có 9.500 đồng. Tôi đấu giá vừa rồi thì chủ nhàmáy Ích Xương theo năn nỉ nài 5 chiếc ghe chài ấy lại nó trả cho tôi một muôn rưởi. Tôi bán lại cho nó tôi lời đặng

5 ngàn rưỡi nữa, cộng với 12 ngàn rưỡi hồi nãy thì lời hết thảy tới một muôn tám ngàn, chớ có phải một muôn theo như lời anh nói đó đâu.

– Nếu nhiều chừng nào, thì chú mày ở tù nặng thêm chừng nấy.

– Tôi có ăn gian đâu mà ở tù. Anh xét sổ mà anh không xét tủ sắt. Bạc ấy tôi để y nguyên trong tủ, chớ tôi có giấu đồng nào đâu mà nói tôi sang đoạt đạc.

– Nếu không có ăn gian sao lại không ghi vô sổ?

– Nói như anh vậy thì còn khờ quá, buôn bán sao đạc. Phàm ra đứng buôn bán phải biết tráo trở như khách trú đó vậy mới đạc chớ. Mà buôn bán vật gì cũng còn dễ, duy có buôn bán lúa là một việc khó lắm. Đã biết lúa là vật của người Việt Nam ta làm ra, nhưng mà tại người mình thuở nay lơ đĩnh, để cho khách trú họ chiếm trọn cốc mễ thương trường đi, trong các tỉnh tiệm mua lúa đều của khách trú hết, mà mấy nhà máy lớn ở Bình Đông Bình Tây cũng

là của họ. Mình xướng ra lập tiệm buôn bán lúa, mình phải dành với khách trú mà mua, đó là một việc khó rồi, mà mua đặng lúa chở đi bán, lại phải bán cho nhà máy khách trú, đó là một điều khó nữa. Mình cô thân yếu thể quá, nếu họ muốn hại mình thì dễ như chơi, bởi vậy cuộc thương cổ trong Nam kỳ duy có nghề buôn bán lúa là hiếm nghèo hơn hết, tuy phát tài mau thiệt, song cút vốn cũng không lâu gì. Tiệm của mình mới lập ra năm đầu, may tôi bày cách mua lúa xa mãi, mà thiệt cũng là nhờ ra giêng giá lúa phát lung quá, nên mình mới lời nhiều đặng. Mà năm nay lời như vậy biết qua sang năm mình có lời đặng nữa hay không, hay là cút vốn rồi khánh tận cũng không biết chừng.

– Hoặc là Tổng lý ăn gian, chớ buôn bán gì mà đến cút vốn.

– Anh đừng nói vậy; tôi đã thấy nhiều người ra vốn bằng mười phần vốn của mình, mà bị lỗ rồi cũng cút vốn hết, mình có vài muôn không phải là nhiều đâu. Anh nghĩ thử coi, ví như mình thấy lúa phát giá mình mua lỗ nhiều rồi, mà chưa

kip bán, thành linh lúa sụt giá đi, nếu mình bán nhâu thì phải lỗ, còn nếu vừa lại nhà máy mà chờ giá, thì vừa mình không tốt lúa hư hết. Nếu mình chở lên mướn tàu khậu trên Chợ Lớn mà dựa thìặng, song tiền mướn mắc lắm, mà biết chừng nào lúa mới phát giá nên liệu trước choặng. Anh giao tiệm cho tôi coi từ năm ngoái đến năm nay, tôi sợ có một điều đó là nhứt hết, bởi vậy số tiền lời mua lúa xa mãi và mua ghe chài, tôi làm theo, tôi không ghi vào sổ, để riêng ra ngoai làm tiền dự trữ của hộiặng ngựa năm rủi ro lỗ lã, số ấy là số lời ngoai lệ có can hệ chi đâu.

– Chú mấy đừng có lẻo lự, muốn sang đoạt số bạc ấy, bây giờ nói giống gì cũng khôngặng đâu.

Kỳ Tâm nãy giờ dần hết sức nên cứ kiểm lời êm ái mà nói với Trường Xuân, tưởng là lời phải của mình sửa tánh quấy cho ngườiặng, chẳng dè mình nói êm chừng nào Trường Xuân lại càng nói xấu mình chừng nấy, bởi vậy anh ta giận tái mét, trợn mắt ngó Trường Xuân mà đáp rằng:

– Tôi muốn nói phải quấy cho anh nghe chơi, té ra anh hăm hăm muốn làm cho tôi ở tù hoài. Nếu anh muốn như vậy thì tôi cũng phải làm cho vừa lòng anh, chớ biết liệu làm sao bây giờ, bởi vì tôi đã hứa giúp dùm cho anh, thì tôi phải giúp cho đến cùng. Đặng nếu anh làm như vậy thì có đủ cơ cho cô hai vào đơn xin để tôi đặng, bởi vì hể tôi sang đoạt đến 18 ngàn đồng thì chắc là tôi phải bị Tòa đại hình kê án, mà hể tôi bị án đại hình thì cô hai xin để đủ phép lăm. Song muốn cho tôi bị án sang đoạt, thì trước hết lấy mất số bạc 18 ngàn đó rồi mới đi cáo tôi đặng. Vậy thì cuốn sổ với chìa khóa tủ sắt đây, anh lấy mà cất đi, rồi ra tiệm mở tủ lấy luôn một muôn tám đem về nhà mà cất rồi sẽ đi kiện tôi.

Kỳ Tâm vừa nói vừa móc túi lấy cuốn sổ với xâu chìa khóa quăng trên bàn ngay mặt Trường Xuân. Trường Xuân ngồi cặp mắt thì liếc hai vật ấy, còn trong trí thì suy nghĩ lung lăm. Kỳ Tâm đứng chống nạnh ngó Trường Xuân, thấy Trường Xuân dục dục thì nói tiếp rằng:

– Anh ra tiệm lấy bạc đi.

– Chú mày xúi ta đi ăn cắp sao?

– Anh đừng giả bộ liêm sỉ chi hết! Cha chả! Việc gì anh còn dám làm thay, hưởng chi việc này anh dự dự nổi gì! Mà anh còn khờ quá! Để tôi chỉ dùm cho: dầu anh có lấy bạc đó anh cũng chẳng mang tiếng ăn trộm ăn cắp đâu mà sợ. Anh giàu sang quá, dầu tôi có khai ra đi nữa, có ai tin tôi. Song dầu tôi bị án đầy lưu xứ tôi cũng vui lòng không thêm khai đâu mà anh ngại. Anh cứ lấy bạc đem về mà cất, rồi chừng Tòa đại hình kê án tôi rồi anh đem số bạc ấy ra mà trả lại cho hội, anh nói rằng anh tiến cử tôi làm Tổng lý, tôi ăn gian của hội bây giờ anh chịu đem tiền ấy ra mà bồi thường. Anh làm như vậy thiên hạ kính phục anh biết chừng nào; có lẽ họ không nỡ cho anh bồi thường, bởi vì hội còn lời năm bảy ngàn khác chớ chưa lỗ, người hùn chưa bị thiệt hại. Nếu họ không cho anh bồi thường thì anh đã có danh lại thêm có lợi nhiều nữa. Còn tôi bị đầy rồi thì anh làm đơn cho cô hai xin để tôi, rồi hai người qua lại với nhau tiện quá. Anh làm theo như lời tôi nói đó thì anh có danh, có lợi, mà lại phải nguyên nữa, anh hiểu chưa?

Kỳ Tâm nói tới đó thì nghe tiếng Kỳ Phùng khóc trong buồng, rồi lại nghe tiếng Yến Tuyết ru nhỏ nhỏ. Trường Xuân ngồi tay chống trán mà suy nghĩ hoài. Bà Phũ ngó hai người một hồi rồi bà nói rằng:

– Không nên đâu cháu; để thùng thảng rồi sẽ tính, chớ mình vui sướng mà phải làm thầy hai bị đày bị lưu thì tội nghiệp thầy quá, làm như vậy thất đức lắm. Thầy giúp cho mình rồi bây giờ mình đi hại thầy hay sao?

Trường Xuân muốn nói mà rồi không nói lại ngồi suy nghĩ nữa. Kỳ Tâm thấy vậy mới cười gằn mà nói rằng:

– Thưa bà, bà cản ảnh làm gì, để cho ảnh lấy bạc rồi đi cáo tôi đi mà. Người giàu sang như ảnh thì biết thương ai! Hứ! Vậy cho thiên hạ họ biết người khốn nạn là ông Trường Xuân giàu sang này, chớ không phải là thằng Kỳ Tâm nghèo mạt đây đâu! Này anh, thuở nay anh nịch hai chữ giàu sang quá, dầu phải chịu xấu hổ mà đặng giàu, anh cũng làm, dầu bị nhơ nhuốc mà đặng sang, anh không nệ, anh quen tánh đê tiện,

không biết danh dự phẩm giá của kẻ nam nhi là gì, nên anh tưởng thiên hạ đều như anh hết thảy. Anh lầm lầm! Ở đời tuy là người như anh vậy thật là nhiều, song cũng còn có người biết trọng hơn nghĩa hơn bạc tiền, biết trọng danh dự hơn quyền tước, chứ không phải mọi người đều như anh vậy đâu. Anh phải biết rằng tôi đây là một thằng nghèo mạt, không đủ cơm ăn cho no bụng, không có áo mặc cho ấm thân, nhưng mà anh thử lay tôi mà xin tôi đổi tên làm anh, còn anh xuống làm tôi, coi tôi có chịu hay không. Thà tôi làm thằng Kỳ Tâm chứ tôi không thềm làm ông Trường Xuân đâu. Anh đừng tưởng tôi chịu nôm cho con bà đây, là chủ ý tôi muốn ăn tiền của anh hoặc cố tâm muốn kết duyên với cô hai. Không, tôi không thềm cái nào hết, đồng bạc của anh sạch sẽ gì, còn nói ra phải xin lỗi bà giá của cô hai thấp thỏi lắm. Chẳng giấu anh nữa mà gì, tôi là một thằng chán đời, tôi thấy thiên hạ, hễ ai giàu sang thì họ bầu theo bợ đỡ, dầu làm quấy họ cũng khen phải, còn ai nghèo hèn thì họ bầu theo khinh bạc, dầu ở phải họ cũng chê là quấy, mà họ lại thường cho mấy

đứa nghèo như tôi là quân vô dụng, là đồ nhơ nhuốc, bởi vậy thầy giáo Thế thầy cậy tôi nôm dùm, tôi chịu liền, đừng thử coi ai trong sạch, ai nhơ nhuốc, ai có ích cho đời, ai làm hại xã hội. Tôi nói thiệt cho anh biết, anh cứ lấy bạc rồi đi cáo tôi đi, đừng dụ dụ gì hết, thân tôi là thân chết rồi, dầu ở đây hay là ở trong khám tôi coi cũng vậy, tôi cần gì đâu. Anh cứ làm ơn đi mà, làm thử coi ai xấu, ai tốt. Tôi làm ơn cho anh với bà đây, tôi trong sạch không ăn cắp của ai, mà tôi ở tù nghĩ tôi có nhục gì đâu. Có nhục là nhục cho bà đây có rể ăn cướp, nhục cho cô hai có chồng bị đày, nhục cho thằng nhỏ có cha khốn nạn. Tôi xúi anh đó là thiệt tình, chớ không phải nói lấy đâu.

Kỳ Tâm nói dứt lời rồi thọc tay vào túi quần đi qua đi lại. Trường Xuân giận mà nói ra khôngặng nên ngồi lặng thinh, còn bà Phủ hổ thẹn quá nên day mặt vô vách tèm trầu mà ăn, không dám ngó Kỳ Tâm. Thằng Quới đi chợ về, bước vô bấm răng:

– Thừa bà, tôi đem cho bà Thông một nhánh cau, bà biểu tôi về nói bà cảm ơn lắm và có gởi cho bà hai chục trâu Đồng Nai đây.

Trường Xuân thở dài một cái rồi đứng dậy thưa với bà Phủ mà về, không thềm nói tới Kỳ Tâm, Kỳ Tâm ra cửa ngó theo, chừng thấy Trường Xuân đi xa rồi mới trở vô lấy nón và từ giã bà Phủ mà ra tiệm. Anh ta đi đặng một khúc đường thì thấy thằng Quới chạy theo đưa cuốn sổ và xâu chìa khóa mà nói rằng:

– Thầy bỏ quên sổ với chìa khóa trên bàn nên bà biểu tôi chạy theo đưa cho thầy.

Kỳ Tâm lấy hai vật ấy bỏ túi, cảm ơn thằng Quới rồi đi nữa, song đi chậm chậm, tay chấp sau đít, mặt gó xuống đất, bộ coi suy nghĩ lung lắm.

CHƯƠNG 10

(ĐOẠN KẾT)

Kỳ Tâm ra về rồi, bà Phủ không yên trong lòng, nằm ngồi không đặng, nên đi dạo ngoài vườn cho khuây lãng. Yến Tuyết bỗng con ra để nằm trên ván, rồi lại đứng dựa cửa sổ mà ngó ra sân. Trời gần tối mà lại chuyển mưa, nên gió thổi cây lá ào ào, mây giăng tứ bề đen kịt. Bà Phủ ở ngoài vườn bước vô hồi đốt đèn rồi dọn cơm ăn. Hai mẹ con ngồi ăn cơm, không ai nói tới ai, xem ra dường như mỗi người đều có việc lo riêng mà không thể tỏ bày với nhau cho đặng vậ. Ngoài sân mưa ào ào, nước máng xối chảy vô lu nghe rồn rồn. Gió tạt ngọn đèn xao xuyên, làm cho trong nhà lúc mờ lúc tỏ không

chùng; chớp nhoáng đầu nhành sáng trưng coi ra ngoài vườn chỗ đỏ chỗ đen phát sợ.

Ăn cơm rồi Yến Tuyết thì ngồi trên ván mà cho con bú, còn bà Phủ thì ngồi bên kia mà ăn trầu. Ngoài sân giọt mưa đã dứt, nhưng mà nước đọng trên nhành còn rơi lộp độp bên vách tường; sau vườn luồng gió chưa tan, bởi vậy lòn vào trong nhà mà phát bay phơ che cánh cửa. Bà Phủ mới nói với Yến Tuyết rằng:

– Nhờ có thầy hai che đậy dùm, nên từ năm ngoái đến năm nay mẹ con mình bình an, khỏi tiếng tăm chi hết. Không biết sao mà thằng Tổng nó giận nó muốn đuổi thầy. Má sợ thầy giận, rồi thầy ra khỏi nhà thầy kiểm chuyện xấu của mình thầy nói bậy nói bạ mình chịu sao đặng. Thầy biết chuyện nhà của mình hết, hễ thầy đi rồi thì lẽ gì thầy không nói. Nếu thầy viết trong mấy tờ nhứt trình thì Lục tỉnh họ hay hết, cha chả là khổ...

Yến Tuyết nghe mẹ nói thì không cãi lẽ, cứ ngồi ngó ngay vào vách, nước mắt rưng rưng, mà mặt coi giận lắm chớ không phải buồn, bà

Phủ tăng hăng vừa muốn nói nữa, bỗng nghe ngoài ngõ có tiếng kêu rằng:

– Quới a, Quới, ra mở cửa, nghe không.

Bà Phủ kêu tiếp thằng Quới rồi nói với Yến Tuyết rằng:

– Bữa nay thầy hai sao lại về ban đêm. Mà trời mưa giông ướt át thầy về làm gì kia?

Yến Tuyết thở ra, bỗng con vào trong buồng. Thằng Quới mở cửa ngõ rồi, thấy Kỳ Tâm xâm xâm đi vô, mình mặc bộ đồ tây xám, râu rách, cửa tay xùì, chơn mang giày đen cũng cũ; bộ đồ này là đồ mặc trong lúc gặp Tế Thế bên Mỹ Tho. Bà Phủ thấy nón của thầy bị giọt mưa lổm đổm, quần của thầy bị bùn văng lấm ố, bà mới hỏi rằng:

– Thầy đi xe hay là đi bộ?

– Thưa, tôi đi bộ. Trời mưa xe kéo rút về nghỉ nên kêu không được cái nào hết.

– Bữa nay mưa mà trời lại giông dữ quá.

Kỳ Tâm kéo ghế ngồi, rồi lấy thuốc ra mà hút không nói chi hết. Bà Phủ nghi cho Kỳ Tâm vô là có ý tỏ việc chi đây nên bà ngồi cứ liếc dòm Kỳ Tâm hoài. Cách một hồi Kỳ Tâm mới đứng dậy mà nói rằng:

– Thưa bà, tôi là đứa chán đời muốn thấy nhơn tình cho đảo để nên mới giúp đặt danh tiếng giùm cho nhà bà và thầy Cai. Tôi có ham giàu sang như họ vậy đâu, giàu sang như họ đó mà tốt gì, còn nghèo hèn như tôi đây có xấu đâu. Hơn một năm nay có lẽ bà cũng biết tánh tình của tôi chút đỉnh. Bà nghĩ lại mà coi, tôi có làm hoặc tính điều chi trái với phận sự của tôi chẳng? Đâu có! Ngày nay thầy Cai muốn lấy nghĩa làm thù, muốn đổi ơn ra oán; thưở nay tôi biết nhơn tình đã nhiều, mà tôi chưa thấy việc như vậy; nay tôi biết thêm một điều nữa thiệt là tôi mừng vô cùng. Tôi vô đây là vô đảng mà thưa cho bà hay rằng sáng mai tôi đi, bởi vì thầy Cai không muốn cho tôi ở nữa thì tôi đi, chớ tôi cưới vợ coi tiệm có ích lợi chi cho tôi, mà tôi phải cố lì để cho kẻ giàu sang họ khinh bỉ.

Bà Phủ tuy thấy Kỳ Tâm với Trường Xuân cãi cộ với nhau hồi trưa thì bà đã nghi Kỳ Tâm không chịu ở nữa, song bà nghe Kỳ Tâm nói mấy lời thì bà bối rối vô cùng. Bà sợ hễ Kỳ Tâm ra khỏi nhà rồi anh ta nói bậy, rơi tiếng xấu cùng trong xứ, bởi vậy khi thì mát mẻ mà bà muốn đổ mồ hôi. Bà khóc và nói bệu bạo rằng:

– Thằng Tổng nó nóng giận, thầy chấp nó làm chi. Nhờ ơn thầy bảo bọc nên hơn một năm nay danh tiếng của mẹ con tôi mới đăng vuông tròn, nếu thầy ra khỏi nhà thì chắc mẹ con tôi xấu hổ lắm. Vậy xin thầy có làm ơn thì làm dùm cho trót, dầu thế nào thầy cũng nghĩ bụng mẹ con tôi chớ nếu thầy không thương chắc là mẹ con tôi khốn khổ lắm.

Kỳ Tâm nghe nói tức cười rồi đáp rằng:

– Thưa bà, mấy lời bà nói đó làm cho tôi buồn nhiều hơn nữa. Bà sợ hễ tôi ra khỏi nhà rồi tôi đem chuyện xấu của nhà bà mà rao ra cho thiên hạ biết hay sao? Thưa bà, thuở nay người ta thường làm như vậy, hễ thương thì nói tốt, giận thì nói xấu. Mà khi tôi vô làm tốt giúp cho bà,

là làm cầu vui chớ có phải là vì thương bà đâu, nay tôi ra là tại tôi hết muốn ở nữa, chớ tôi cũng chẳng giận ai mà bà sợ tôi nói. Xin bà chớ tưởng bụng tôi như bụng thiên hạ vậy mà tội nghiệp cho tôi.

Bà Phủ tuy là người nói chuyện giỏi, biết tráo trở, biết dịu ngọt, biết cân lời nặng tiếng nhẹ, biết dẫn tích xa lý gần, song bà chưa từng nghe ai nói giọng dị kỳ như giọng của Kỳ Tâm vậy, nên ngơ ngẩn không đối đáp đặng, bà cứ năn nỉ Kỳ Tâm đừng giận, để thi thoảng rồi sẽ tính. Hai người nói chuyện đến 10 giờ, Kỳ Tâm muốn kiếu từ về tiệm, bà Phủ lại theo cầm ở lại mà ngủ. Lúc ấy trời mưa lớn, phần thì không có xe, nên Kỳ Tâm phải vưng lời ở lại nhà bà mà nghỉ.

Kỳ Tâm mở giấy cởi áo rồi nằm tại bộ ván ngoài. Bà Phủ kêu thằng Quới biểu đóng cửa rồi đi theo nó xuống nhà sau, đưa cho nó một đồng bạc mà dặn rằng:

– Này, con ngủ rồi khuya thức dậy cho sớm, đi xe lửa qua Bến Tranh mời thằng Tổng qua

lập tức cho bà nói chuyện nghe. Như nó có hỏi bà có chuyện gì, thì con thưa rằng thầy hai thầy phiến, muốn bỏ tiệm lúa mà đi làm việc trên Sài Gòn, nên nó phải qua mà tính công chuyện chớ để trễ không đặng. Con nhớ nói rõ ràng, nghe không con.

Khuya thẳng Quới thức dậy đi qua Bến Tranh. Trường Xuân nghe nói Kỳ Tâm tính bỏ tiệm mà đi, thì cũng sợ anh ta ra khỏi rồi đem chuyện xấu của mình mà bán rao, nên ngồi xe hơi lật đật đi liền. Đi dọc đường Trường Xuân nhớ những lời mình nói nặng nề với Kỳ Tâm hôm qua thì ăn năn lắm. Anh ta thậm nghĩ chớ chi mình dùng lời dịu ngọt mà dụ dỗ thì cỡ lẽ đặng việc hơn. Thôi, để qua đây mình năn nỉ cho nó ở lại, rồi sau sẽ tính; nếu nó không chịu, mình hứa cho nó tiền nhiều thì chắc nó mê chớ gì. Anh ta đã tính như vậy mà cũng không yên lòng, bởi vậy qua đến Tân An anh ta ghé nhà Tế Thế mà thuật sơ chuyện Kỳ Tâm đòi đi cho Tế Thế nghe, rồi mượn Tế Thế đi với mình vô nhà bà Phủ mà nói giùm. Ngày ấy nhằm chúa nhựt, mà hơn một năm nay Tế Thế mượn tiền bạc của Trường Xuân cũng

nhiều rồi nên người ta cạy không lẽ từ chối, nên lật đặt thay áo đổi quần mà đi với Trường Xuân.

Sáng bữa ấy bà Phủ không cho mở cửa mà cũng không cho nói chuyện lớn, bởi vậy Kỳ Tâm nằm đắp mền ngủ hoài, đến tám giờ nhờ có Kỳ Phùng trong buồng khóc om sòm, anh ta mới giật mình thức dậy. Bà Phủ đã sai chín Hũu đi mua đồ ăn sẵn rồi, nên Kỳ Tâm rửa mặt thay đồ vừa xong bà hối bùng cà phê bánh mì ra cho Kỳ Tâm lót lòng. Bà Phủ ân cần tiếp đãi, tính cầm Kỳ Tâm ở lại mà chờ Trường Xuân qua. Bà cứ theo can gián hoài và xin Kỳ Tâm thương bụng bà. Kỳ Tâm đã quyết định bỏ mà đi, nên thấy bà hậu đãi thì cười thầm trong bụng, có ý để coi bà làm thế nào. Chẳng dè đến 9 giờ rưỡi nghe xe hơi ngừng ngoài cửa, rồi thấy Trường Xuân với Tế Thế thùng thảng đi vô. Kỳ Tâm dòm thấy vậy thì hiểu ý bà liền, song để coi mưu kế thế nào, nên ngồi cười không nói chi hết.

Trường Xuân với Tế Thế bước vô, Kỳ Tâm đứng dậy chào hỏi lơ là, chớ không niềm nở như mấy lần gặp trước. Bộ Trường Xuân coi bộ

ngợ lắm, còn bà Phủ muốn nói, song không biết làm sao mà khởi đầu, Tế Thế thấy vậy mới hỏi Kỳ Tâm rằng:

– Tôi nghe có việc gì mà lộn xộn đó vậy anh?

– Có việc gì lộn xộn đâu?

– Nghe nói anh tính đi đâu đó?

– Ừ, phải. Hồi đó anh Tổng có giao hề chừng nào anh biểu thôi, thì tôi phải thôi liền. Nay anh không muốn cho tôi ở nữa thì tôi đi, chớ có chi đâu mà lộn xộn.

– Ê! Bậy lắm nà! Đi đâu? Anh đi rồi tiệm lúa ai coi?

– Vậy đó có phải là việc của tôi đâu mà anh hỏi vậy. Ai coi tự ý hội chớ. Tôi làm giùm mà chơi đặng cho thiên hạ khen bà đây có rể buôn bán giỏi vậy thôi, chớ tôi có lợi gì mà tôi lo.

– Anh nói vậy sao phải?

– Anh thiệt giống thiên hạ quá! Phải, tôi là đứa nghèo hèn có nói lời nào là lời phải đâu!

Anh cũng là tụi bợ dít kẻ giàu sang, học như anh vậy mà học làm gì?

Tế Thế mắc cỡ ngồi lặng thình không biết nói sao đặng. Trường Xuân mới đứng dậy mà đốt thuốc hút và nói rằng:

– Dượng hai...

– Bây giờ còn kêu tôi bằng dượng nữa mà làm gì?

– Hôm qua tôi nóng giận tôi nói lỡ nhiều lời nặng, xin dượng chớ phiền. Nếu dượng giận tôi dượng bỏ đi thì khó cho tôi lắm, bởi vì hễ dượng đi thì tôi phải dẹp tiệm lúa chớ ai mà coi...

– Thầy thiệt là một người giả dối không ai bằng. Mỗi việc thầy đều làm giả hết thầy.

– Tôi có dối dượng việc nào đâu mà dượng nói như vậy?

– À, nếu thầy muốn biết xin thầy ngồi xuống, rồi tôi nói hết cho thầy nghe. Phàm đàn ông con trai đi cưới vợ là có ý muốn lập nên gia thất rồi

sanh con đẻ cháu đặng nối nghiệp lâu dài. Thầy đi cưới vợ không có ý đó, muốn cậy thế bên vợ mà làm sang trọng, chớ không kể chi là gia thất, dường ấy không phải là thầy dối đời hay sao? Thầy có vợ rồi mà bà đây là dì ruột của thầy, cô hai ở nhà là em thầy, thầy lại không kể nghĩa bà con, thầy làm cho hư danh tiết của em gái thầy, rồi thầy chạy sấp chạy ngựa kiếm người nôm dùm đặng che miệng thiên hạ, nếu thầy nói rằng thầy đây không giả dối, vậy chớ thầy làm chi vậy? Ngày nay thầy đặng làm ông Tổng rồi, thầy nghĩ dầu bây giờ vợ thầy có hay cũng chẳng hại gì, bởi vậy thầy muốn đuổi tôi đi đặng cho thầy qua lại nhà nầy cho dễ, mà thầy không chịu nói thiệt rồi thầy lại kiếm cớ khác mà nói. Rồi bây giờ tôi đi, thầy sợ tôi ra khỏi đây tôi báng rao xấu hổ, mà thầy lại bày chuyện nói rằng tôi đi thì không ai coi tiệm lúa, thầy nghĩ lại mà coi có phải là thầy dối luôn với tôi nữa hay không? Trước khi tôi chịu giúp thầy thì tôi có buộc thầy dầu việc gì cũng phải thiệt tình với nhau, bởi vì tôi chịu làm chàng rể giả là ý tôi muốn dối thiên hạ đặng giúp dùm cho thầy mà thôi, chớ

tôi không chịu dối thầy. Nay thầy bội ước thì tôi không thể giúp nữa. Bề nào tôi cũng đi, thầy đừng có nhiều lời vô ích. Song trước khi tôi từ giã thầy, tôi làm ơn nói giùm ít lời cho thầy biết; tuy là đời này thiên hạ đều giả dối hết thầy, song nếu mình muốn cho hơn thiên hạ thì đừng thêm giả dối mới đặng. Thầy giàu mà thiếu gì người khác giàu hơn thầy. Nếu thầy đừng giả dối thì tự nhiên không ai bằng thầy đặng. Mà thầy có tiền nhiều, có quyền lớn, thiên hạ họ vị thầy, nên làm quấy họ không dám cười trước mặt thầy, nhưng thầy dám chắc sau lưng họ cũng còn khen thầy nữa sao? Ví như phong đồn tục bại ngu muội hết thầy, cứ khen kẻ giàu sang, chớ không kể chi là phải quấy gì nữa, thầy làm quấy không ai cười thầy, song có lẽ thầy thấy cỏ cây thầy cũng hổ thâm chớ. Nếu thầy không biết hổ thâm thì thôi, tôi nói nữa cũng vô ích.

Trường Xuân nghe Kỳ Tâm nói một hơi, thì hổ thẹn quá nên ngồi gục mặt, không cãi chi đặng hết. Cách một hồi anh ta định tĩnh mới năn nỉ rằng:

– Dượng giận nên dượng nói nặng nề, tôi cũng chẳng cố chấp làm gì. Thôi xin dượng đừng có phiền nữa. Bây giờ dượng muốn sao tôi cũng chịu hết, dượng coi tiệm muốn ăn lương một tháng bao nhiêu cũng đặt, hay là bây giờ dượng cần dùng bao nhiêu tiền tôi cũng đưa cho mà xài.

Kỳ Tâm cười ngất mà đáp rằng:

– Cử chỉ của thầy kỳ quá, tôi chịu không đặt nữa. Thầy thấy thiên hạ ham tiền, thuở nay có việc gì thầy cũng vãi tiền ra mà mua lòng người ta, rồi thầy tưởng tôi đây cũng như thiên hạ vậy, nên thầy lấy đồng tiền mà khiêu lòng tôi. Tôi nói cho thầy biết, thầy lầm lẫn! Tôi không phải như họ vậy đâu. Tôi trọng là trọng người chơn chánh, tôi mến là mến người biết nghĩa, chớ tiền bạc của thầy có nghĩa lý gì đâu. Thôi, tôi không muốn nói chuyện nhiều với thầy nữa. Xin bà với hai thầy ở lại đây mà an hưởng hiển vinh, để cho tôi đi, phận tôi nghèo hèn thì tôi phải tìm chốn nghèo hèn mà nương dựa.

Kỳ Tâm dứt lời liền đứng dậy chấp tay xá bà Phủ rồi dợm bước ra cửa. Bà Phủ bối rối quá nên biểu rằng:

– Thầy hai, thầy có đi thì thùng thảng để cho tôi phân đôi lời rồi sẽ đi.

Kỳ Tâm lắc đầu, bộ không muốn nghe. Tế Thế thấy vậy mới chạy lại nắm tay của Kỳ Tâm mà kéo lại. Bốn người đang chộn rộn, bỗng thấy Yến Tuyết ở trong buồng bỗng con đi ra, lại đứng ngay trước mặt Kỳ Tâm mà nói rằng:

– Thầy hai, xin thầy chậm chậm đợi em nói ít lời rồi sẽ đi.

Kỳ Tâm thấy Yến Tuyết ra cản thì chưng hửng. Bấy lâu nay anh ta đã có ý khinh thị Yến Tuyết, bởi vậy anh ta ngó ngang Yến Tuyết một cái rồi day mặt chỗ khác mà hỏi rằng:

– Tôi với cô có chuyện gì đâu mà nói?

Yến Tuyết đáp rằng:

– Thưa phải. Tôi đã biết thầy rồi, nên không

cần phải nói ra làm gì. Tôi muốn nói là nói với má tôi, song xin thầy tạm ngồi nghe tôi nói rồi sẽ đi, chờ tôi một chút thì cũng chẳng muộn gì.

Bà Phủ nghe Yến Tuyết nói mấy lời, bà không hiểu ý con muốn nói việc gì, nên bà lóng tai mà chờ. Còn Trường Xuân và Tế Thế thì ngồi chưng hửng, nên hai người ngó nhau rồi kéo ghế mà ngồi. Kỳ Tâm thấy vậy cũng ngồi tạm trên đầu bàn mà chờ coi Yến Tuyết phân điều chi.

Yến Tuyết đi lại gần bà Phủ, để con nằm ngửa trên ván, rồi cô ta ngồi bẹp dưới gạch, cúi đầu lạy Bà Phủ và nói rằng:

– Thưa má phận con là con gái, mà con không biết giữ gìn danh giá, làm cho mất tiết mất trinh, để cho má nhọc lòng lo lắng hơn một năm nay, con nghĩ lại tội của con dầu tái sanh mấy đời con cũng chưa chuộc đặng. Việc của con làm thì đã xấu thân con, mà lại còn nhơ nhuốc lây cho tới cha mẹ ông bà, lẽ thì con phải tự vận mà chết liền, như con đã tính hồi thuở ban đầu mới phải. Nhưng vì trong lúc ấy con còn ngu muội, không rõ đường nào là đường chánh, nẻo nào

là nẻo tà, nên những lời má khuyên con thì con tưởng là phải hết, con mới xuôi thuận để cho người đi coi rồi cưới, tưởng là làm như vậy danh tiếng con khỏi nhục khỏi nhã. Nào dè từ hôm qua đến bây giờ con nghe những lời của thầy hai bày tỏ thì con hối ngộ, nhớ tới những việc sắp đặt đặng mà giấu diếm thiên hạ đó thì con hổ thẹn vô cùng. Mình đã xấu mà còn muốn làm người phải thì giả dối thái quá, con không thể nào chịu nữa đặng. Thưa má, con đã lỡ mang tội thất hiếu với má rồi, kiếp này con không biết sao mà chuộc đặng. Vậy con lạy má xin thứ tội cho con; con nguyện kiếp sau như con đặng tái sanh làm người, thì con sẽ tận tâm tận lực mà báo bổ nghĩa cù lao, đền bồi ơn cúc dục, chớ kiếp này má đừng kể thân con nữa làm gì.

Yến Tuyết và nói và lạy và khóc. Bà Phủ động lòng nên cũng khóc òa. Yến Tuyết lạy mẹ rồi mới bỗng con đi lại đứng dựa bên Kỳ Tâm mà nói rằng:

– Thưa thầy, việc nhà tôi đã tính xong rồi, vậy thì thầy tính đi đâu tôi cũng đi theo với.

Kỳ Tâm nghe nói chừng hững, nên đứng dậy
ngó Yến Tuyết mà hỏi rằng:

– Cô theo tôi làm chi?

– Thưa thầy, thầy hỏi sao kỳ vậy? Thầy đã
cưới tôi làm vợ, thì chồng đâu vợ đó, chớ sao
mà thầy hỏi kỳ vậy.

– Tôi đã có giao kết rằng tôi cưới cô là cưới
giả dạng che miệng thế gian giùm cho cô mà
thôi, chớ có nghĩa vợ chồng gì mà bây giờ cô
theo tôi.

– Thưa thầy, tôi cũng biết vậy lắm chớ!

– Nếu cô biết sao cô còn tính theo tôi.

– Thưa thầy, phận tôi tuy ngu muội, nhưng
mà tôi cũng biết phải quấy chớ chẳng không,
bởi vậy khi tôi lầm lỗi rồi thì tôi tự nguyện phải
chết mới khỏi nhục. Ngặt vì má tôi già yếu, hiu
quạnh một mình, nếu tôi chết thì tôi chẳng khỏi
để sầu cho mẹ. Đã vậy mà má tôi lại theo khu-
yên giải khóc lóc hoài, biểu để làm theo thói đời
kiếm thế mà khỏa lấp tiếng nhớ, nên bất đắc dĩ

tôi phải chịu vậy. Tuy vậy mà tôi đã tự nguyện cho đến ngày chết tôi cũng chẳng dám thác thân cùng ai nữa.

– Nếu cô biết hồ như vậy, mà sao ngày tôi đến coi và ngày tôi đến cưới, cô dám chường mặt, không chút thẹn thùa?

– Thưa thầy, tại thầy không rõ việc riêng của tôi, nên thầy chê tôi như vậy cũng phải, chớ tôi ở trong buồng nghe thầy đến nhà thì tôi hổ người nên tôi khóc lư bù, má tôi phải làm giận làm hờn, tôi mới lau nước mắt mà bước ra đó.

Kỳ Tâm đứng suy nghĩ một hồi rồi nói rằng:

– Tôi là đứa nghèo hèn, ham tiền ham sang nên đã biết cô là gái hư mà còn đi cưới cô, vậy thì tôi có xứng đáng gì mà làm chồng cô?

– Từ hôm qua cho đến bữa nay tôi nghe những lời thầy bày tỏ, thì tôi mới biết thầy là chân chánh quân tử, còn họ gian dối tiểu nhân, chớ thiệt thưở nay tôi đã tập quen theo thế thái nhơn tình, nên

tôi trọng kẻ giàu sang còn khinh thường người hèn hạ. Chẳng giấu chi thấy từ năm ngoái cho đến nay thiệt tôi khinh bỉ thấy lắm, bây giờ biết đặt bụng thấy tôi mới kính phục thấy.

– Tôi đây cũng vậy. Khi tôi chịu cưới giùm, thì tôi nghĩ cô là gái biết điều, bởi vậy tôi mới buộc bữa tôi đi coi và tôi đi cưới cô không đặt khóc, bởi vì nếu cô biết hổ cô khóc, mà tôi không biết hổ tôi cưới, thì tôi là người gì. Chẳng dè đến coi thì bộ cô tự nhiên, mà đến cưới bộ cô cũng tự nhiên, bởi vậy tuy tôi không nói ra chớ trong trí tôi chê thầm cô lắm.

Yến Tuyết nghe nói như vậy thì lau nước mắt rồi cười. Kỳ Tâm day lại thấy bà Phủ với Tể Thế đang ngồi chăm chỉ mà nghe, còn Trường Xuân thì đi vòng lại đứng gần cửa sổ. Kỳ Tâm thở dài ra rồi nói rằng:

– Cô theo tôi không đặt.

– Sao vậy? Hay thấy ngại vì chút con nầy chẳng?

– Không. Nó mới năm sáu tháng mà biết gì. Đã vậy mà theo khai sanh thì nó là con của tôi, nếu tôi nuôi dưỡng nó thì lớn nó giống tôi, chớ nó theo ai mà tôi ngại.

– Vậy chớ tại sao thầy dụ dụ. Hay là thầy chê tôi gái hư thất tiết, nên thầy không đành kết duyên với tôi chẳng? Thưa thầy, tôi tuy hư hèn, nhưng mà nhờ thầy chỉ đường hắc bạch, nên bây giờ tôi đã biết lẽchánh tà rồi, lẽ nào tôi dám đèo bồng lạm dụ bố kinh [1] . Tôi xin theo thầy đây là vì mang ơn thầy bảo bọc danh tiếng cho tông môn, lại thấy thầy như nhánh bông sen, ở dưới bùn vượt lên mà không lấm bùn, nên tôi nguyện đi theo trước là đền ơn cứu giúp, sau nữa học đời thanh bạch.

– Không. Cô là con nhà quan, tôi là đứa hèn hạ, tôi đâu dám chê cô. Mà theo lời cô nói nãy giờ thì tuy gương trình của cô đã đục rồi, song tấm lòng của cô không chút bợn. Tôi mà đăng vợ như cô thì may mắn biết chừng nào. Ngặt vì tôi là đứa chán đời, đã không màng giàu sang, mà lại còn khinh khi màu son phấn, bởi vậy tôi

sợ cô theo tôi thì cô cực khổ mà lại chẳng vui nữa chớ.

– Thừa thầy, thói giàu sang tôi đã chán ngán rồi, giàu chừng nào càng bất nhơn, sang chừng nào càng gian dối, chớ giàu sang như họ vậy mà quý gì.

– Ví như tôi nghèo cực lắm, cô cũng theo hoài nữa sao?

– Chừng nào tôi chết mới thôi. Thầy có cơm tôi ăn cơm, thầy có cháo tôi ăn cháo. Nếu cháo cơm không có phải ăn bắp ăn khoai tôi cũng chịu.

– Ví như ngày sau cô hay tôi là đứa ăn trộm cô cũng còn chịu làm vợ tôi nữa sao?

– Không lẽ thầy là người gian. Mà đời nay thiên hạ họ giựt tiền nhau, ai giựt đặng nhiều họ lại khen là giỏi, bởi vậy thầy có ăn trộm đi nữa, bất quá cũng như họ, chớ không quý gì hơn.

Kỳ Tâm nghe Yến Tuyết nói tới đó thì động lòng rưng rưng nước mắt, rồi thò tay vào túi móc

ra một bó bạc quăng ngay trước mặt Trường Xuân mà nói rằng:

– Một lời tri kỷ quý hơn ngàn vàng. Vậy thì lấy 18 ngàn đồng bạc này không làm gì. Đó, tôi trả lại cho anh đó!

Trường Xuân, Tế Thế và bà Phủ thấy đều ngẩn ngơ, không nói chi đặng hết. Kỳ Tâm chấp tay xá bà Phủ rồi bước ra đi. Yến Tuyết bỗng con đi theo. Bà Phủ lật đật chạy theo níu áo con và rề rồi bàkhóc lóc mà nói rằng:

– Con ôi! Con đành bỏ má mà đi sao con? Nếu con đi thì má còn ai mà hủ hỉ nữa. Thà là con mang tiếng hư má cũng ít buồn, chớ hể con mà bỏ má thì má rầu chắc má sống không đặng. Thiệt con đành giết má hay sao?

Yến Tuyết, nghe mẹ nói mấy lời, nước mắt tuôn dầm dề, đi thì đau lòng, ở thì nhọc trí, bởi vậy không biết nói sao cho đặng. Kỳ Tâm thấy mẹ con bận bịu, càng thêm động lòng, nên thưa với bà Phủ rằng:

– Bẩm bà, chẳng phải tôi muốn làm ngật bà mà làm chi. Tôi bỏ đi đây là vì nhân tình giả dối, làm cho tôi chán ngán việc đời, nên tôi ở khôngặng nữa.

Yến Tuyết tiếp lời mà nói rằng:

– Nếu má muốn cho hai vợ chồng con ở đây với má, má phải đuổi quân gian dối ra khỏi nhà, rồi cấm tuyệt đừng cho léo hánh tới nữa, hoặc may vợ chồng con mới ởặng.

Bà Phủ liền buông Yến Tuyết với Kỳ Tâm, chạy trở vào nhà, rồi chỉ ngay mặt Trường Xuân mà nói lớn rằng:

– Đi, mày phải đi ra khỏi nhà tao cho mau. Mày là thằng làm ô danh xủ tiết con tao mày đừng có lai vãng đến đây nữa. Từ rày tao không biết dì cháu nào nữa. Mày giàu sang trời kệ mày, giàu như mày càng thêm nhục.

Trường Xuân với Tế Thế hổ thẹn nên riu riu lên xe hơi mà về. Yến Tuyết với Kỳ Tâm mới dắt nhau vô nhà, rồi hai mẹ con ôm nhau mà khóc.

Kỳ Tâm thấy tình cảnh như vậy lấy làm đau lòng, song cứ ngồi im lìm để cho hai mẹ con bày tỏ chút tình dan díu. Bà Phũ khóc một hồi rồi lau nước mắt mà nói với Kỳ Tâm rằng:

– Con có lòng quảng đại, đã cứu vớt dùm danh tiếng cho nhà má, mà còn lại chỉ vẽ giùm đường ngay cho má đi nữa. Ổn nghĩa của con má chẳng biết lấy chi mà đền đáp cho vừa. Vậy nếu con chẳng chê Yến Tuyết là gái hư, thì má xin con vui lòng ở đây với má, dạy má dạy nó hết lòng sửa trấp nưng khăn cho con, ngô trả chút nghĩa dài ân nặng.

Kỳ Tâm đáp rằng:

– Thân tôi nghèo hèn, theo đời nay thì tôi chẳng bằng ai hết. Nay bà thương tôi bà nói như vậy, tôi sợ ngày khác bà thấy họ cao sang rồi bà ăn năn chẳng.

Kỳ Tâm tỏ chưa hết ý thì Yến Tuyết hót mà nói rằng:

– Thầy tuy nghèo hèn, nhưng mà chân chánh quân tử; những bậc giàu sang đời nay ai mà dám sánh với thầy. Tôi e là e tôi không xứng kết duyên cùng thầy mà thôi, chớ sao thầy lại ngại rằng ngày sau mẹ con tôi ăn năn.

Kỳ Tâm ngó Yến Tuyết rồi chúm chím cười, làm cho Yến Tuyết mắc cỡ phải daway mặt chỗ khác.

Kỳ Tâm đã nã nể nhân tình ấm lạnh nên tính sống là sống đặng coi đời thử mà chơi, chớ không kể chi thất gia. Còn Yến Tuyết đã hổ vì danh tiết nhơ nhuốc, nên tính sống là sống đặng nuôi mẹ cho đến già, chớ không còn mong tơ tóc nữa. Mà nay vì chữ đồng thinh đồng khí, nhờ có thể tình khúc trực mà trai rõ đặng lòng gái, gái biết đặng chí trai, rồi kẻ đổi ý người quên nguyên, tác thành giai ngẫu, nghĩ thiệt cũng kỳ.

Kỳ Tâm viết thơ giao tiệp lúa lại cho Trường Xuân, không thềm làm tổng lý nữa, rồi ở nhà với Yến Tuyết, khi sửa kiếng trồng cây, khi thì ngâm thi đọc sách, quyết vui thú gia đình, không màng thế tục.

Có bữa trời chiều mát mẻ, vợ chồng dắt nhau ra ngoài cầu thang mà ngồi, rồi móc mỗi thả cần mà câu, chồng ôm con cầm sách mà đọc. Hễ chồng đọc đến đoạn nào hay thì cắt nghĩa lại cho vợ nghe, hễ vợ giựt đặng con cá nào lớn thì kêu chồng giùm gỡ.

Có khi chồng cầm dao đi cắt bông, thì vợ xách giỏ dắt con theo sau mà lượm, thấy cái bông nào tốt thì vợ chồng xúm lại mà nhìn. Có đêm trăng tỏ trời trong vợ chồng nhắc ghế ra để trước sân mà nằm, rồi luận thể thái nhân tình, ý hiệp ý, tâm đồng tâm, thiệt là tương đắc.

Những người biết tâm sự của Kỳ Tâm với Yến Tuyết, kẻ thì khen Kỳ Tâm có phước, thân nghèo mà cưới đặng vợ giàu sang, còn kẻ thì khen Yến Tuyết có phần, đã thất tiết rồi mà cũng còn có chồng đặng. Bà Phủ nghe lời dị nghị ấy bà không buồn mà bà lại cười rồi nói rằng:

– Biết ai là có phước, mà biết ai là có phần? Nếu Kỳ Tâm mà không gặp cảnh gia đình nguy biến, thì đâu chắc chồng này vợ đó. Còn nếu Yến

Tuyệt mà không lỡ nếm mùi đời đắng cay, thì cũng không chắc vợ nầy chồng đó. Đường đời hiểm trở, có người khổ cho tới già, mà chưa biết khôn đặng, thiệt là tội nghiệp.

Thiệt vậy lắm chứ!

HẾT